

2026



FROM



Danh mục thuốc

CÓ HIỆU LỰC TỪ NGÀY
1 THÁNG 1 NĂM 2026



Giới Thiệu về Danh Mục Thuốc

DANH MỤC THUỐC

Danh Mục Thuốc Ambetter, hay còn gọi là Danh Sách Thuốc Theo Toa, là tài liệu hướng dẫn về các loại thuốc gốc và thuốc biệt dược hiện có đã được Cục Quản Lý Thực Phẩm và Dược Phẩm Hoa Kỳ (FDA) phê duyệt và được đài thọ thông qua quyền lợi thuốc theo toa của quý vị. Thuốc gốc có cùng thành phần hoạt chất như biệt dược tương ứng và nên được coi là thuốc điều trị bước một. FDA yêu cầu các thuốc gốc phải an toàn và có tác dụng giống như thuốc biệt dược. Nếu không có sẵn thuốc gốc, có thể có nhiều hơn một loại thuốc biệt dược để điều trị bệnh trạng. Thuốc biệt dược ưu tiên được liệt kê ở Bậc 2 giúp xác định các loại thuốc biệt dược là các phương án điều trị phù hợp về mặt lâm sàng, an toàn và tiết kiệm chi phí, nếu thuốc gốc trong danh mục thuốc không phù hợp với bệnh trạng của quý vị.

Xin lưu ý rằng Danh Mục Thuốc không phải là một danh sách đầy đủ các thuốc được quyền lợi thuốc kê toa của quý vị đài thọ. Không phải tất cả các dạng bào chế hoặc hàm lượng của một loại thuốc đều có thể được đài thọ. Danh sách này được đánh giá và cập nhật định kỳ và có thể thay đổi. Các loại thuốc có thể được bổ sung hoặc xóa khỏi danh sách, hoặc yêu cầu bổ sung có thể được đưa vào để có thể phê duyệt việc tiếp tục sử dụng một loại thuốc cụ thể.

Các thiết kế chương trình quyền lợi thuốc theo toa cụ thể có thể không bao gồm một số sản phẩm hoặc danh mục nhất định, bất kể chúng có được đề cập trong tài liệu này hay không. Vui lòng kiểm tra các quyền lợi của quý vị để biết các giới hạn về phạm vi bảo hiểm và khoản chia sẻ chi phí cho thuốc của quý vị.

Chú Thích Trong Danh Sách Thuốc:

Thuốc biệt dược được liệt kê bằng CHỮ IN HOA và thuốc gốc được liệt kê bằng chữ in thường.

Các loại thuốc được đài thọ theo các bậc đồng thanh toán khác nhau tùy thuộc vào quyền lợi của quý vị:

Bậc 0 - Không có khoản đồng thanh toán cho những loại thuốc được sử dụng vì mục đích phòng tránh và được quy định theo Đạo Luật Bảo Vệ Bệnh Nhân và Chăm Sóc Sức Khỏe Giá Phải Chăng. Một số loại thuốc chọn lọc bao gồm thuốc tránh thai đường uống, vitamin D, axit folic cho phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ, aspirin không cần toa (OTC) và các sản phẩm cai thuốc lá có thể được đài thọ theo bậc này. Có thể áp dụng một số giới hạn nhất định về độ tuổi.

Bậc 1 - Khoản đồng thanh toán thấp nhất cho một số loại thuốc chọn lọc mang lại giá trị lớn nhất so với các loại thuốc khác được sử dụng để điều trị các tình trạng tương tự. Một số thuốc không cần toa (OTC) chọn lọc có thể được đài thọ theo bậc này.

Bậc 2 - Khoản đồng thanh toán trung bình đài thọ các loại thuốc biệt dược thường có giá cả phải chăng hơn hoặc có thể được ưu tiên hơn so với các loại thuốc khác để điều trị các bệnh trạng tương tự.

Bậc 3 - Khoản đồng thanh toán cao đài thọ loại biệt dược có giá cao hơn và thuốc gốc không được ưu tiên. Bậc này cũng có thể bao gồm các loại thuốc không phải thuốc chuyên khoa không có trong Danh Sách Thuốc Theo Toa nhưng đã được phê duyệt bảo hiểm

Bậc 4 - Khoản đồng thanh toán cao nhất dành cho các loại thuốc "chuyên khoa" dùng để điều trị các bệnh trạng phức tạp, mạn tính có thể cần xử lý, bảo quản hoặc quản lý lâm sàng đặc biệt.

Sự Ủy Quyền Trước đối với Các Loại Thuốc Không Thuộc Danh Mục Thuốc

Để có được sự ủy quyền trước đối với một loại thuốc không thuộc danh mục thuốc, nhà cung cấp của quý vị phải điền vào biểu mẫu Ủy Quyền Trước. Bộ phận Dịch Vụ sẽ phản hồi qua fax hoặc điện thoại trong vòng 24 giờ kể từ khi nhận được tất cả thông tin cần thiết để giải quyết các yêu cầu khẩn cấp và trong vòng 72 giờ đối với các yêu cầu không khẩn cấp, trừ khi luật tiểu bang yêu cầu phản hồi nhanh hơn. Nếu yêu cầu không được phê duyệt, thông báo từ chối sẽ có phần giải thích rõ ràng về các lý do cụ thể dẫn đến việc từ chối yêu cầu ủy quyền trước hoặc nếu yêu cầu không đầy đủ, phần giải thích sẽ chỉ rõ thông tin quan trọng còn thiếu cần thiết để hoàn thành yêu cầu.

Các Từ Viết Tắt trong Danh Mục Thuốc:

Từ viết tắt	Thuật ngữ	Ý nghĩa
AL	Giới Hạn Độ Tuổi	Một số loại thuốc chỉ được đài thọ cho một số độ tuổi nhất định.
QL	Giới Hạn Số Lượng	Một số loại thuốc chỉ được đài thọ cho một lượng nhất định.
PA	Sự Ủy Quyền Trước	Bác sĩ của quý vị phải xin Ambetter phê duyệt trước khi một số loại thuốc được đài thọ.
NF	Không thuộc danh mục thuốc	Sản phẩm này không được đài thọ trừ phi quý vị hoặc nhà cung cấp của quý vị yêu cầu một trường hợp ngoại lệ. Các loại thuốc thay thế được liệt kê bên cạnh sản phẩm không được đài thọ
RX/OTC	Thuốc Theo Toa và OTC	Những loại thuốc này được sản xuất ở cả dạng theo toa và không cần toa (OTC).
SP	Thuốc Chuyên Khoa	Những sản phẩm này là Thuốc Chuyên Khoa có thể có yêu cầu đặc biệt khi mua thuốc.
SF	Chia Nhỏ Lượng Thuốc	Ban đầu, một số loại thuốc nhất định có thể chỉ được cung cấp với các lượng nhỏ đủ dùng trong 15 ngày cho đến khi tình trạng của quý vị ổn định sau khi dùng thuốc. Sau khi quý vị đã dùng thuốc được 90 ngày, hạn chế này có thể không áp dụng nữa.
D/D+/C	Không áp dụng	Các loại thuốc trong danh mục thuốc có ký hiệu D/D+/C đi kèm có thể áp dụng khoản đồng thanh toán khác đối với các thiết kế quyền lợi nhất định. Vui lòng tham khảo các tài liệu về quyền lợi của quý vị để biết thêm thông tin.

Nhóm Thuốc Opioid:

Các loại thuốc được xác định trong danh mục thuốc theo yêu cầu "Các lần mua thuốc đầu tiên được giới hạn ở lượng thuốc đủ dùng trong 7 ngày" cho phép tối đa hai lần mua thuốc cho lượng thuốc đủ dùng trong 7 ngày trong khoảng thời gian 28 ngày bất kỳ và tối đa tổng lượng thuốc dùng trong 28 ngày không liên tục trong khoảng thời gian 90 ngày bất kỳ. Giới hạn này áp dụng theo hình thức tích lũy cho tất cả các loại thuốc opioid được mua. Đối với những lần mua thuốc vượt quá các giới hạn này, nhà cung cấp của quý vị có thể gửi yêu cầu Ủy Quyền Trước.

Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits
ADHD/ANTI-NARCOLEPSY/ANTI-OBESITY/ANOREXIANTS - Drugs to Treat ADHD, Sleep and Eating Disorders		
Amphetamines		
<i>amphetamine sulfate TABS</i>	1	PA
<i>amphetamine-dextroamphetamine CP24 5 MG, 10 MG</i>	1	QL(1 EA daily)
<i>amphetamine-dextroamphetamine CP24 15 MG</i>	1	
<i>amphetamine-dextroamphetamine CP24 20 MG, 25 MG, 30 MG</i>	1	QL(2 EA daily)
<i>amphetamine-dextroamphetamine TABS 5 MG, 7.5 MG, 10 MG, 12.5 MG, 15 MG, 20 MG</i>	1	QL(3 EA daily)
<i>amphetamine-dextroamphetamine TABS 30 MG</i>	1	QL(2 EA daily)
<i>dextroamphetamine sulfate CP24 5 MG</i>	1	
<i>dextroamphetamine sulfate CP24 10 MG, 15 MG</i>	1	QL(4 EA daily)
<i>dextroamphetamine sulfate TABS 5 MG, 10 MG</i>	1	QL(4 EA daily)
<i>dextroamphetamine sulfate TABS 2.5 MG, 7.5 MG, 15 MG, 20 MG, 30 MG</i>	1	
<i>lisdexamfetamine dimesylate CAPS</i>	1	QL(1 EA daily); PA
<i>lisdexamfetamine dimesylate CHEW</i>	1	QL(1 EA daily); PA
<i>methamphetamine hcl</i>	1	QL(5 EA daily); AL(At least 6 yrs old)
Anorexiants Non-Amphetamine		

Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits
<i>phendimetrazine tartrate TABS</i>	1	PA
<i>phentermine hcl CAPS</i>	1	PA
Attention-Deficit/Hyperactivity Disorder (ADHD) Agents		
<i>atomoxetine hcl 10 MG, 18 MG, 25 MG, 40 MG</i>	1	QL(2 EA daily); AL(At least 6 yrs old)
<i>atomoxetine hcl 60 MG, 80 MG, 100 MG</i>	1	QL(1 EA daily); AL(At least 6 yrs old)
<i>clonidine hcl (adhd) TB12</i>	1	
<i>guanfacine hcl (adhd)</i>	1	QL(1 EA daily); AL(At least 6 yrs old)
Dopamine and Norepinephrine Reuptake Inhibitors (DNRIs)		
SUNOSI 150 MG	3	QL(1 EA daily); PA
SUNOSI 75 MG	3	QL(2 EA daily); PA
Stimulants - Misc.		
<i>armodafinil</i>	1	QL(1 EA daily); AL(At least 17 yrs old); PA
<i>dexmethylphenidate hcl CP24</i>	7	QL(1 EA daily)
<i>dexmethylphenidate hcl TABS</i>	1	QL(2 EA daily); AL(At least 6 yrs old)
<i>methylphenidate hcl CHEW 10 MG</i>	1	QL(5 EA daily)
<i>methylphenidate hcl CHEW 5 MG</i>	1	QL(6 EA daily)
<i>methylphenidate hcl CHEW 2.5 MG</i>	1	QL(2 EA daily)
<i>methylphenidate hcl CP24</i>	1	QL(1 EA daily)
<i>methylphenidate hcl CP24 30 MG</i>	1	QL(2 EA daily); AL(At least 6 yrs old)
<i>methylphenidate hcl CP24 10 MG, 20 MG, 40 MG, 60 MG</i>	1	QL(1 EA daily); AL(At least 6 yrs old)

Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits	Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits
<i>methylphenidate hcl</i> <i>CPCR</i>	1	QL(1 EA daily); AL(At least 6 yrs old)	<i>gentamicin in saline 0.8</i> <i>MG/ML-0.9 % , 1 MG/ML-</i> <i>0.9 % , 1.2 MG/ML-0.9 % ,</i> <i>1.6 MG/ML-0.9 %</i>	1	
<i>methylphenidate hcl</i> <i>SOLN</i>	1	QL(30 ML daily); AL(At least 6 yrs old)	<i>gentamicin sulfate IJ 40</i> <i>MG/ML</i>	7	
<i>methylphenidate hcl</i> <i>TABS 10 MG, 20 MG</i>	1	QL(5 EA daily); AL(At least 6 yrs old)	<i>neomycin sulfate TABS</i>	7	
<i>methylphenidate hcl</i> <i>TABS 5 MG</i>	1	QL(6 EA daily); AL(At least 6 yrs old)	<i>streptomycin sulfate</i> <i>SOLR</i>	7	
<i>methylphenidate hcl TB24</i> <i>36 MG, 54 MG</i>	1	QL(2 EA daily); AL(At least 6 yrs old)	<i>tobramycin NEBU</i>	1	QL(280 ML per 56 day(s) retail; 280 ML per 56 days mail); PA
<i>methylphenidate hcl TB24</i> <i>18 MG, 27 MG</i>	1	QL(1 EA daily); AL(At least 6 yrs old)	ANALGESICS - ANTI-INFLAMMATORY - Drugs to Treat Pain, Swelling, Muscle and Joint Conditions		
<i>methylphenidate hcl</i> <i>TBCR 18 MG, 27 MG</i>	1	QL(1 EA daily); AL(At least 6 yrs old)	Antirheumatic - Enzyme Inhibitors		
<i>methylphenidate hcl</i> <i>TBCR 10 MG, 20 MG</i>	1	QL(3 EA daily); AL(At least 6 yrs old)	RINVOQ LQ SOLN	3	QL(12 ML daily); PA
<i>methylphenidate hcl</i> <i>TBCR 36 MG, 54 MG</i>	1	QL(2 EA daily); AL(At least 6 yrs old)	RINVOQ TB24	3	QL(1 EA daily); PA
<i>methylphenidate PTCH</i>	7	QL(1 EA daily); PA	XELJANZ XR TB24	3	QL(1 EA daily); PA
<i>modafinil 100 MG</i>	1	QL(1 EA daily); PA	XELJANZ SOLN	3	QL(20 ML daily); PA
<i>modafinil 200 MG</i>	1	QL(2 EA daily); PA	XELJANZ TABS	3	QL(2 EA daily); PA
ALLERGENIC EXTRACTS/BIOLOGICALS MISC			Anti-TNF-alpha - Monoclonal Antibodies		
Allergenic Extracts			ADALIMUMAB-AATY (1 PEN) AJKT	3	QL(0.143 EA daily); PA
GRASTEK SUBL	3	PA	ADALIMUMAB-AATY (2 PEN) AJKT	3	QL(0.143 EA daily); PA
AMINOGLYCOSIDES - Drugs to Treat Bacterial Infections			ADALIMUMAB-AATY (2 SYRINGE) PSKT	3	QL(0.143 EA daily); PA
Aminoglycosides			ADALIMUMAB-AATY CD/UC/HS START AJKT 80 MG/0.8ML	3	QL(0.143 EA daily); PA
<i>amikacin sulfate SOLN 1</i> <i>GM/4ML</i>	1		ADALIMUMAB-ADAZ SOAJ	3	QL(0.143 ML daily); PA
<i>amikacin sulfate SOLN</i> <i>500 MG/2ML</i>	7		ADALIMUMAB-ADAZ SOSY	3	QL(0.143 ML daily); PA
ARIKAYCE	3	PA	ADALIMUMAB-ADBIM (2 PEN) AJKT	3	QL(0.143 EA daily); PA

Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits	Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits
ADALIMUMAB-ADBAM (2 SYRINGE) PSKT	3	QL(0.143 EA daily); PA	HUMIRA-PSORIASIS/UEVIT STARTER AJKT	3	1 package(s) per 180 day(s) retail; 1 package(s) per 180 day(s) mail; PA
ADALIMUMAB-ADBAM(CD/UC/HS STRT) AJKT	3	QL(0.143 EA daily); PA	SIMLANDI (1 PEN) AJKT	3	QL(0.143 EA daily); PA
ADALIMUMAB-ADBAM(PS/UV STARTER) AJKT	3	QL(0.143 EA daily); PA	SIMLANDI (1 SYRINGE) PSKT	3	QL(0.143 EA daily); PA
HUMIRA (2 PEN) AJKT	3	QL(0.143 EA daily); PA	SIMLANDI (2 PEN) AJKT	3	QL(0.143 EA daily); PA
HUMIRA (2 PEN) AJKT 80 MG/0.8ML	3	QL(0.072 EA daily); PA	SIMLANDI (2 SYRINGE) PSKT	3	QL(0.143 EA daily); PA
HUMIRA (2 SYRINGE) PSKT	3	QL(0.143 EA daily); PA	SIMPONI ARIA SOLN	3	PA
HUMIRA-CD/UC/HS STARTER AJKT	3	1 package(s) per 180 day(s) retail; 1 package(s) per 180 day(s) mail; PA	YUFLYMA (1 PEN) AJKT	3	QL(0.143 EA daily); PA
HUMIRA-PED<40KG CROHNS STARTER PSKT	3	1 package(s) per 180 day(s) retail; 1 package(s) per 180 day(s) mail; PA	YUFLYMA (2 PEN) AJKT	3	QL(0.143 EA daily); PA
HUMIRA-PED>=40KG CROHNS START PSKT	3	1 package(s) per 180 day(s) retail; 1 package(s) per 180 day(s) mail; PA	YUFLYMA (2 SYRINGE) PSKT	3	QL(0.143 EA daily); PA
HUMIRA-PED>=40KG UC STARTER AJKT	3	1 package(s) per 180 day(s) retail; 1 package(s) per 180 day(s) mail; PA	YUFLYMA-CD/UC/HS STARTER AJKT	3	QL(0.143 EA daily); PA
HUMIRA-PS/UV/ADOL HS STARTER AJKT	3	1 package(s) per 180 day(s) retail; 1 package(s) per 180 day(s) mail; PA	Gold Compounds		
			AURANOFIN 3 MG	3	QL(3 EA daily)
			RIDAURA	3	QL(3 EA daily)
			Interleukin-1 Blockers		
			ARCALYST	3	QL(0.286 EA daily); PA
			Interleukin-6 Receptor Inhibitors		
			ACTEMRA ACTPEN SOAJ	3	SP; PA
			ACTEMRA SOLN 80 MG/4ML	3	SP; PA
			ACTEMRA SOLN 200 MG/10ML, 400 MG/20ML	3	QL(40 ML per 28 day(s) retail; 40 ML per 28 days mail); SP; PA
			ACTEMRA SOSY	3	SP; PA
			KEVZARA SOAJ	3	QL(0.082 ML daily); PA
			KEVZARA SOSY	3	QL(0.082 ML daily); PA

Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits
Nonsteroidal Anti-inflammatory Agents (NSAIDs)		
<i>celecoxib</i>	1	QL(2 EA daily)
<i>diclofenac potassium TABS 50 MG</i>	1	
<i>diclofenac sodium TB24</i>	1	
<i>diclofenac sodium TBEC</i>	1	
<i>diclofenac w/ misoprostol TBEC</i>	1	
<i>etodolac CAPS</i>	1	
<i>etodolac TABS</i>	1	
<i>fenoprofen calcium TABS</i>	1	QL(4 EA daily); PA
<i>flurbiprofen TABS</i>	1	
<i>ibuprofen SUSP 100 MG/5ML, 200 MG/10ML</i>	1	RX/OTC
<i>ibuprofen TABS 800 MG</i>	1	
<i>ibuprofen TABS 400 MG, 600 MG</i>	7	
<i>indomethacin CAPS 25 MG, 50 MG</i>	1	
<i>indomethacin CPCR</i>	1	
<i>ketoprofen CAPS 50 MG</i>	1	
<i>ketorolac tromethamine TABS</i>	1	QL(20 EA per fill retail; 20 per fill mail); 1 max fill(s) per 30 day(s) retail; 1 max fill(s) per 30 day(s) mail
<i>meclofenamate sodium CAPS</i>	1	
<i>mefenamic acid CAPS</i>	1	Must try ibuprofen.; QL(5 EA daily); PA
<i>meloxicam TABS</i>	7	QL(1 EA daily)
<i>nabumetone</i>	1	
<i>naproxen sodium TABS 550 MG</i>	1	
<i>naproxen SUSP</i>	1	PA
<i>naproxen TABS</i>	1	
<i>naproxen TBEC 500 MG</i>	1	QL(3 EA daily)

Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits
<i>oxaprozin TABS</i>	1	
<i>piroxicam CAPS</i>	1	
<i>sulindac TABS</i>	1	
<i>tolmetin sodium CAPS</i>	1	
<i>tolmetin sodium TABS 600 MG</i>	1	
Phosphodiesterase 4 (PDE4) Inhibitors		
OTEZLA XR TB24 PO 75 MG	3	QL(1 EA daily); PA
OTEZLA/OTEZLA XR INITIATION PK TBPK	3	1 max fill(s) per 180 day(s) retail; 1 max fill(s) per 180 day(s) mail; PA
OTEZLA TABS	3	QL(2 EA daily); PA
OTEZLA TBPK	3	1 package(s) per 180 day(s) retail; PA
OTEZLA TBPK	3	1 max fill(s) per 180 day(s) retail; 1 max fill(s) per 180 day(s) mail; PA
Pyrimidine Synthesis Inhibitors		
<i>leflunomide</i>	1	QL(1 EA daily)
Soluble Tumor Necrosis Factor Receptor Agents		
ENBREL MINI SOCT	3	QL(0.146 ML daily); PA
ENBREL SURECLICK SOAJ	3	QL(0.146 ML daily); PA
ENBREL SOLN	3	QL(0.146 ML daily); PA
ENBREL SOSY 25 MG/0.5ML	3	QL(0.146 ML daily); PA
ENBREL SOSY 50 MG/ML	3	QL(0.286 ML daily); SP; PA
ANALGESICS - NonNarcotic - Drugs to Treat Pain, Muscle and Joint Conditions		
Analgesic Combinations		

Ambetter New Jersey Formulary Updated February 2026

Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits	Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits
<i>butalbital-acetaminophen-caffeine CAPS 40 MG-50 MG-300 MG</i>	1	QL(6 EA daily)	<i>hydromorphone hcl LIQD</i>	1	New starts limited to 7 day supply
<i>butalbital-acetaminophen-caffeine CAPS 40 MG-50 MG-325 MG</i>	1		<i>hydromorphone hcl SOLN IJ 10 MG/ML, 50 MG/5ML, 500 MG/50ML</i>	1	
<i>butalbital-acetaminophen-caffeine TABS 40 MG-50 MG-325 MG</i>	1	QL(6 EA daily)	<i>hydromorphone hcl TABS</i>	1	New starts limited to 7 day supply; QL(8 EA daily)
<i>butalbital-acetaminophen TABS 50 MG-325 MG</i>	1	QL(6 EA daily)	<i>hydromorphone hcl TB24 32 MG</i>	1	QL(1 EA daily); PA
<i>butalbital-aspirin-caffeine CAPS</i>	1	QL(4 EA daily)	<i>hydromorphone hcl TB24 8 MG, 12 MG, 16 MG</i>	1	QL(2 EA daily); PA
Salicylates			<i>levorphanol tartrate TABS 2 MG</i>	1	New starts limited to 7 day supply
<i>aspirin CHEW</i>	0	AL(At least 45 yrs old - Up to 79 yrs old)	<i>meperidine hcl SOLN PO 50 MG/5ML</i>	1	New starts limited to 7 day supply; QL(500 ML per fill retail)
<i>aspirin TABS 325 MG</i>	0	AL(At least 45 yrs old - Up to 79 yrs old)	<i>meperidine hcl SOLN IJ 25 MG/ML, 50 MG/ML, 100 MG/ML</i>	1	
<i>aspirin TBEC 81 MG</i>	0	AL(At least 45 yrs old - Up to 79 yrs old)	<i>meperidine hcl TABS 50 MG</i>	1	New starts limited to 7 day supply; QL(6 EA daily)
<i>diflunisal TABS</i>	1		<i>methadone hcl CONC</i>	1	QL(10 ML daily)
<i>salsalate</i>	1		<i>methadone hcl SOLN PO 5 MG/5ML</i>	1	QL(100 ML daily)
ANALGESICS - OPIOID - Drugs to Treat Pain, Muscle and Joint Conditions			<i>methadone hcl SOLN PO 10 MG/5ML</i>	1	QL(50 ML daily)
Opioid Agonists			<i>methadone hcl SOLN IJ 10 MG/ML</i>	1	
<i>codeine sulfate TABS 30 MG</i>	1	New starts limited to 7 day supply	METHADONE HCL SOLN IJ (methadone hcl)	1	
CODEINE SULFATE TABS	1	New starts limited to 7 day supply	<i>methadone hcl TABS 10 MG</i>	1	QL(10 EA daily)
<i>fentanyl citrate LPOP</i>	1	QL(4 EA daily); PA	<i>methadone hcl TABS 5 MG</i>	1	QL(4 EA daily)
<i>fentanyl PT72 12 MCG/HR, 25 MCG/HR, 50 MCG/HR, 75 MCG/HR, 100 MCG/HR</i>	1	QL(0.34 EA daily)	<i>methadone hcl TBSO</i>	1	QL(2 EA daily)
<i>hydrocodone bitartrate CP12</i>	1	QL(2 EA daily); PA			
<i>hydrocodone bitartrate T24A</i>	1	QL(2 EA daily); PA			

Ambetter New Jersey Formulary Updated February 2026

Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits	Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits
<i>morphine sulfate CP24 10 MG, 20 MG, 30 MG, 50 MG, 60 MG, 80 MG, 100 MG</i>	1	QL(2 EA daily); PA	<i>acetaminophen w/ codeine TABS 30 MG-300 MG</i>	7	New starts limited to 7 day supply; QL(12 EA daily)
<i>morphine sulfate SOLN IJ 0.5 MG/ML, 1 MG/ML</i>	1		<i>acetaminophen w/ codeine TABS 15 MG-300 MG</i>	1	New starts limited to 7 day supply; QL(13 EA daily)
<i>morphine sulfate SOLN PO 20 MG/5ML</i>	1	New starts limited to 7 day supply; QL(50 ML daily)	<i>acetaminophen-caff-dihydrocod CAPS 30 MG-320.5 MG-16 MG</i>	3	New starts limited to 7 day supply; PA
<i>morphine sulfate SOLN PO 10 MG/5ML</i>	1	New starts limited to 7 day supply; QL(100 ML daily)	<i>acetaminophen-caff-dihydrocod CAPS 30 MG-320.5 MG-16 MG</i>	1	New starts limited to 7 day supply
<i>morphine sulfate TABS</i>	1	New starts limited to 7 day supply; QL(6 EA daily)	<i>butalbital-acetaminophen-caffeine w/ codeine 30 MG-40 MG-50 MG-300 MG</i>	1	New starts limited to 7 day supply
<i>morphine sulfate TBCR</i>	1	QL(2 EA daily)	<i>butalbital-acetaminophen-caffeine w/ codeine 30 MG-40 MG-50 MG-325 MG</i>	1	New starts limited to 7 day supply; QL(6 EA daily)
<i>oxycodone hcl T12A 10 MG, 20 MG, 40 MG, 80 MG</i>	3	QL(2 EA daily); PA	<i>butalbital-aspirin-caffeine w/cod</i>	1	New starts limited to 7 day supply; QL(6 EA daily)
<i>oxycodone hcl TABS</i>	1	New starts limited to 7 day supply; QL(12 EA daily)	<i>hydrocodone-acetaminophen SOLN 108 MG/5ML-2.5 MG/5ML, 217 MG/10ML-5 MG/10ML, 325 MG/15ML-7.5 MG/15ML</i>	1	New starts limited to 7 day supply; QL(180 ML daily)
<i>oxymorphone hcl TABS</i>	1	QL(12 EA daily); PA	<i>hydrocodone-acetaminophen SOLN 325 MG/15ML-10 MG/15ML</i>	1	New starts limited to 7 day supply
<i>oxymorphone hcl TB12 40 MG</i>	1	QL(4 EA daily); PA	<i>hydrocodone-acetaminophen TABS 300 MG-10 MG, 300 MG-5 MG, 300 MG-7.5 MG</i>	1	New starts limited to 7 day supply; QL(13 EA daily)
<i>oxymorphone hcl TB12 5 MG, 7.5 MG, 10 MG, 15 MG, 20 MG, 30 MG</i>	1	QL(2 EA daily); PA	<i>hydrocodone-acetaminophen TABS 325 MG-2.5 MG</i>	1	New starts limited to 7 day supply
<i>tramadol hcl TABS 50 MG</i>	7	New starts limited to 7 day supply; QL(8 EA daily)	<i>hydrocodone-acetaminophen TABS 325 MG-10 MG, 325 MG-5 MG, 325 MG-7.5 MG</i>	1	New starts limited to 7 day supply; QL(12 EA daily)
<i>tramadol hcl TB24</i>	1	QL(1 EA daily)			
Opioid Combinations					
<i>acetaminophen w/ codeine SOLN</i>	7	New starts limited to 7 day supply; QL(75 ML daily)			
<i>acetaminophen w/ codeine TABS 60 MG-300 MG</i>	1	New starts limited to 7 day supply; QL(6 EA daily)			

Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits	Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits
<i>hydrocodone-ibuprofen 10 MG-200 MG, 5 MG-200 MG</i>	1	PA	ANDRODERM PT24 2 MG/24HR, 4 MG/24HR	2	QL(1 EA daily); PA
<i>hydrocodone-ibuprofen 7.5 MG-200 MG</i>	1	New starts limited to 7 day supply; QL(5 EA daily)	<i>danazol CAPS 100 MG, 200 MG</i>	1	
<i>oxycodone w/ acetaminophen TABS 325 MG-10 MG, 325 MG-5 MG, 325 MG-7.5 MG</i>	1	New starts limited to 7 day supply; QL(12 EA daily)	<i>danazol CAPS 50 MG</i>	7	
<i>oxycodone w/ acetaminophen TABS 325 MG-2.5 MG</i>	1	New starts limited to 7 day supply; QL(13 EA daily)	<i>methyltestosterone TABS</i>	7	
<i>tramadol-acetaminophen</i>	1	New starts limited to 7 day supply; QL(8 EA daily)	<i>testosterone cypionate SOLN IM</i>	7	
Opioid Partial Agonists			<i>testosterone enanthate SOLN IM</i>	7	
<i>buprenorphine hcl-naloxone hcl dihydrate FILM SL 3 MG-12 MG</i>	1	QL(2 EA daily)	ANORECTAL AND RELATED PRODUCTS - Rectal Drugs to Treat Pain, Swelling and Itching		
<i>buprenorphine hcl-naloxone hcl dihydrate FILM SL 0.5 MG-2 MG, 1 MG-4 MG, 2 MG-8 MG</i>	1	QL(3 EA daily)	Intrarectal Steroids		
<i>buprenorphine hcl-naloxone hcl dihydrate SUBL</i>	1	QL(3 EA daily)	<i>budesonide (intrarectal)</i>	1	QL(3.2 GM daily); PA
<i>buprenorphine hcl SOLN</i>	1		<i>hydrocortisone (intrarectal)</i>	1	
<i>buprenorphine hcl SUBL</i>	1	QL(3 EA daily)	Rectal Steroids		
<i>buprenorphine PTWK</i>	1	QL(0.143 EA daily); PA	<i>hydrocortisone (rectal) EX</i>	1	
<i>butorphanol tartrate IJ 1 MG/ML, 2 MG/ML</i>	1		<i>hydrocortisone acetate (rectal)</i>	1	
<i>butorphanol tartrate NA 10 MG/ML</i>	1	QL(0.34 ML daily); PA	Vasodilating Agents		
<i>pentazocine w/ naloxone hcl</i>	1	New starts limited to 7 day supply	<i>nitroglycerin (intra-anal)</i>	1	QL(2 GM daily)
ANDROGENS-ANABOLIC - Drugs to Regulate Hormones			ANTHELMINTICS - Drugs to Treat Worm Infections		
Androgens			Anthelmintics		
			<i>albendazole</i>	7	PA
			<i>ivermectin</i>	7	QL(9 EA per fill retail; 9 per fill mail); 1 max fill(s) per 75 day(s) retail; 1 max fill(s) per 75 day(s) mail
			<i>praziquantel</i>	7	PA
ANDROGENS-ANABOLIC - Drugs to Regulate Hormones			ANTIANGINAL AGENTS - Drugs to Treat Chest Pain		
Androgens			Antianginals-Other		

Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits
<i>ranolazine TB12 500 MG</i>	1	QL(3 EA daily)
<i>ranolazine TB12 1000 MG</i>	1	QL(2 EA daily)
Nitrates		
<i>isosorbide dinitrate TABS 5 MG, 10 MG, 20 MG, 30 MG</i>	1	
<i>isosorbide mononitrate TABS</i>	7	
<i>isosorbide mononitrate TB24</i>	7	
NITRO-BID OINT	3	
<i>nitroglycerin CPCR 2.5 MG</i>	7	QL(4 EA daily)
<i>nitroglycerin CPCR 6.5 MG, 9 MG</i>	1	QL(4 EA daily)
<i>nitroglycerin PT24</i>	1	
NITROGLYCERIN SOLN IV	1	
<i>nitroglycerin SUBL</i>	1	
ANTIANGIENOSIS AGENTS - Drugs to Treat Anxiety		
Antianxiety Agents - Misc.		
<i>buspirone hcl 7.5 MG, 10 MG, 15 MG, 30 MG</i>	1	
<i>buspirone hcl 5 MG</i>	7	
<i>hydroxyzine hcl SOLN 50 MG/ML</i>	1	
<i>hydroxyzine hcl SYRP</i>	1	
<i>hydroxyzine hcl TABS</i>	1	
<i>hydroxyzine pamoate CAPS</i>	1	
<i>meprobamate</i>	1	
Benzodiazepines		
<i>alprazolam TABS 2 MG</i>	1	QL(4 EA daily)
<i>alprazolam TABS 0.25 MG, 0.5 MG, 1 MG</i>	7	QL(4 EA daily)
<i>alprazolam TB24</i>	1	
<i>alprazolam TBDP</i>	1	
<i>chlordiazepoxide hcl CAPS</i>	1	

Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits
<i>clorazepate dipotassium TABS</i>	1	
<i>diazepam CONC</i>	1	
<i>diazepam SOLN PO 5 MG/5ML</i>	1	
<i>diazepam TABS</i>	7	QL(4 EA daily)
<i>lorazepam CONC</i>	1	
<i>lorazepam TABS 0.5 MG, 2 MG</i>	7	QL(3 EA daily)
<i>lorazepam TABS 1 MG</i>	7	QL(4 EA daily)
<i>oxazepam CAPS</i>	1	
ANTIARRHYTHMICS - Drugs to treat abnormal heart rhythms		
Antiarrhythmics Type I-A		
<i>disopyramide phosphate CAPS</i>	1	
<i>procainamide hcl SOLN 500 MG/ML</i>	1	
<i>quinidine sulfate TABS</i>	1	
Antiarrhythmics Type I-B		
<i>mexiletine hcl</i>	1	
Antiarrhythmics Type I-C		
<i>flecainide acetate 50 MG</i>	7	
<i>flecainide acetate 100 MG, 150 MG</i>	1	
<i>propafenone hcl CP12</i>	1	
<i>propafenone hcl TABS</i>	1	
Antiarrhythmics Type III		
<i>amiodarone hcl SOLN 150 MG/3ML</i>	1	
<i>amiodarone hcl TABS</i>	1	
<i>dofetilide</i>	1	
ANTIASTHMATIC AND BRONCHODILATOR AGENTS - Drugs to Treat Lung Conditions		
Antiasthmatic - Monoclonal Antibodies		
FASENRA PEN SOAJ	3	QL(0.036 ML daily); PA

Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits
FASENRA SOSY 10 MG/0.5ML	3	QL(0.018 ML daily); PA
FASENRA SOSY 30 MG/ML	3	QL(0.036 ML daily); PA
Anti-Inflammatory Agents		
<i>cromolyn sodium NEBU</i>	7	C; QL(8 ML daily)
Bronchodilators - Anticholinergics		
ATROVENT HFA	3	QL(0.44 GM daily)
INCRUSE ELLIPTA	2	C; QL(1 EA daily)
<i>ipratropium bromide SOLN 0.02 %</i>	1	C; QL(15 ML daily)
SPIRIVA RESPIMAT AERS IN	2	C; QL(0.14 GM daily)
<i>tiotropium bromide CAPS IN 18 MCG</i>	7	C; QL(1 EA daily)
Leukotriene Modulators		
<i>montelukast sodium CHEW</i>	1	C; QL(1 EA daily)
<i>montelukast sodium PACK</i>	1	C; QL(1 EA daily)
<i>montelukast sodium TABS</i>	1	C; QL(1 EA daily)
<i>zafirlukast</i>	1	C; QL(2 EA daily)
<i>zileuton TB12</i>	1	QL(4 EA daily); PA
Selective Phosphodiesterase 4 (PDE4) Inhibitors		
<i>roflumilast 250 MCG</i>	7	QL(1 EA daily)
<i>roflumilast 500 MCG</i>	1	QL(1 EA daily)
Steroid Inhalants		
ALVESCO	3	3 package(s) per 30 day(s) retail; 9 package(s) per 90 day(s) mail; PA

Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits
ARNUITY ELLIPTA 50 MCG/ACT, 100 MCG/ACT, 200 MCG/ACT (<i>fluticasone furoate (inhalation)</i>)	2	1 package(s) per 30 day(s) retail; 3 package(s) per 90 day(s) mail
<i>budesonide (inhalation) SUSP</i>	1	C; QL(4 ML daily); PA
<i>fluticasone furoate (inhalation) 50 MCG/ACT, 100 MCG/ACT, 200 MCG/ACT</i>	1	1 package(s) per 30 day(s) retail; 3 package(s) per 90 day(s) mail
<i>fluticasone propionate (inhalation) AEPB</i>	1	C
<i>fluticasone propionate hfa</i>	1	C; QL(0.8 GM daily)
PULMICORT FLEXHALER AEPB	2	C; 1 package(s) per 30 day(s) retail; 3 package(s) per 90 day(s) mail
QVAR REDHALER	2	C; 1 package(s) per 30 day(s) retail; 3 package(s) per 90 day(s) mail
Sympathomimetics		
<i>albuterol sulfate AERS</i>	1	C
<i>albuterol sulfate NEBU</i>	7	C
<i>albuterol sulfate NEBU 0.63 MG/3ML, 1.25 MG/3ML</i>	1	C; QL(15 ML daily)
<i>albuterol sulfate NEBU 0.083 %</i>	7	C; QL(15 ML daily)
<i>albuterol sulfate SYRP</i>	7	C
<i>albuterol sulfate TABS</i>	7	C
<i>arformoterol tartrate</i>	1	C; QL(4 ML daily)
BREO ELLIPTA (<i>fluticasone furoate-vilanterol</i>)	2	1 package(s) per 30 day(s) retail; 3 package(s) per 90 day(s) mail

Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits
BREO ELLIPTA 50 MCG/INH-25 MCG/INH	2	C; 1 package(s) per 30 day(s) retail; 3 package(s) per 90 day(s) mail
BREZTRI AEROSPHERE	2	C; QL(0.38 GM daily)
<i>budesonide-formoterol fumarate dihydrate</i>	7	1 package(s) per 30 day(s) retail; 1 max fill(s) per 30 day(s) retail; 3 package(s) per 90 day(s) mail; 1 max fill(s) per 30 day(s) mail
COMBIVENT RESPIMAT AERS	2	QL(0.16 GM daily)
DULERA	2	C
<i>fluticasone furoate-vilanterol</i>	1	1 package(s) per 30 day(s) retail; 3 package(s) per 90 day(s) mail
<i>fluticasone-salmeterol AEPB 100 MCG/ACT-50 MCG/ACT, 250 MCG/ACT-50 MCG/ACT, 500 MCG/ACT-50 MCG/ACT</i>	1	1 package(s) per 30 day(s) retail; 3 package(s) per 90 day(s) mail
<i>fluticasone-salmeterol AERO</i>	1	C; 1 package(s) per 30 day(s) retail; 3 package(s) per 90 day(s) mail
<i>formoterol fumarate NEBU</i>	1	C; QL(4 ML daily)
<i>ipratropium-albuterol SOLN</i>	1	C; QL(18 ML daily)
<i>levalbuterol hcl</i>	1	C; QL(12 ML daily)
<i>levalbuterol hcl 1.25 MG/0.5ML</i>	1	C
<i>levalbuterol tartrate</i>	7	C; QL(0.5 GM daily)

Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits
SEREVENT DISKUS	2	C; 1 package(s) per 30 day(s) retail; 3 package(s) per 90 day(s) mail
STIOLTO RESPIMAT	2	C; 1 package(s) per 30 day(s) retail; 3 package(s) per 90 day(s) mail
STRIVERDI RESPIMAT	2	C
<i>terbutaline sulfate SOLN</i>	1	C
<i>terbutaline sulfate TABS</i>	1	C
TRELEGY ELLIPTA	2	C; QL(2 EA daily)
<i>umeclidinium-vilanterol</i>	2	C; QL(2 EA daily)
Xanthines		
<i>theophylline ELIX</i>	1	
<i>theophylline SOLN</i>	1	C; QL(56 ML daily)
<i>theophylline TB12</i>	1	C
<i>theophylline TB24</i>	1	C
ANTICOAGULANTS - Blood Thinners		
Coumarin Anticoagulants		
<i>warfarin sodium TABS</i>	7	
Direct Factor Xa Inhibitors		
ELIQUIS DVT/PE STARTER PACK TBPB	2	QL(2.47 EA daily); 1 max fill(s) per 180 day(s) retail; 1 max fill(s) per 180 day(s) mail
ELIQUIS TABS	2	QL(2 EA daily)
<i>rivaroxaban SUSR 1 MG/ML</i>	1	QL(900 ML per 30 day(s) retail; 900 ML per 30 days mail)
<i>rivaroxaban TABS 2.5 MG</i>	1	QL(2 EA daily)

Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits	Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits
XARELTO STARTER PACK TBPK	2	1 max fill(s) per 365 day(s) retail	<i>heparin sodium (porcine) SOLN IJ 5000 UNIT/ML, 10000 UNIT/ML, 20000 UNIT/ML</i>	1	
XARELTO SUSR 1 MG/ML (<i>rivaroxaban</i>)	2	QL(900 ML per 30 day(s) retail; 900 ML per 30 days mail)	Thrombin Inhibitors		
XARELTO TABS 10 MG, 20 MG	2	QL(1 EA daily)	<i>dabigatran etexilate mesylate CAPS</i>	7	
XARELTO TABS 15 MG	2	QL(2 EA daily)	ANTICONVULSANTS - Drugs to Treat Seizures		
Heparins And Heparinoid-Like Agents			AMPA Glutamate Receptor Antagonists		
<i>enoxaparin sodium SOLN IJ 300 MG/3ML</i>	1	QL(6 ML daily)	<i>perampanel TABS 2 MG</i>	1	QL(6 EA daily); PA
<i>enoxaparin sodium SOSY 30 MG/0.3ML</i>	1	QL(0.6 ML daily)	<i>perampanel TABS 8 MG, 10 MG, 12 MG</i>	1	QL(1 EA daily); PA
<i>enoxaparin sodium SOSY 60 MG/0.6ML</i>	1	QL(1.2 ML daily; 30 Day(s) limit)	<i>perampanel TABS 6 MG</i>	1	QL(2 EA daily); PA
<i>enoxaparin sodium SOSY 40 MG/0.4ML</i>	1	QL(0.8 ML daily; 30 Day(s) limit)	<i>perampanel TABS 4 MG</i>	1	QL(3 EA daily); PA
<i>enoxaparin sodium SOSY 80 MG/0.8ML, 120 MG/0.8ML</i>	1	QL(1.6 ML daily)	Anticonvulsants - Benzodiazepines		
<i>enoxaparin sodium SOSY 100 MG/ML, 150 MG/ML</i>	1	QL(2 ML daily)	<i>clobazam SUSP</i>	1	QL(16 ML daily); PA
<i>fondaparinux sodium 5 MG/0.4ML</i>	1	QL(3.6 ML per 180 day(s) retail; 4 ML per 180 days mail)	<i>clobazam TABS</i>	1	QL(2 EA daily); PA
<i>fondaparinux sodium 7.5 MG/0.6ML</i>	1	QL(5.4 ML per 180 day(s) retail; 5 ML per 180 days mail)	<i>clonazepam TABS</i>	7	
<i>fondaparinux sodium 2.5 MG/0.5ML</i>	1	QL(4.5 ML per 180 day(s) retail; 4 ML per 180 days mail)	<i>diazepam (anticonvulsant) GEL</i>	1	5 package(s) per 30 day(s) retail; 5 package(s) per 30 day(s) mail
<i>fondaparinux sodium 10 MG/0.8ML</i>	1	QL(7.2 ML per 180 day(s) retail; 7 ML per 180 days mail)	NAYZILAM	3	QL(10 EA per 30 day(s) retail); PA
FRAGMIN SOSY	3	PA	VALTOCO 10 MG DOSE LIQD	3	QL(10 EA per 30 day(s) retail); PA
HEPARIN (PORCINE) IN NACL SOLN IV 0.45 %-12500 UNIT/250ML	1		VALTOCO 15 MG DOSE LQPK 7.5 MG/0.1ML	3	QL(10 EA per 30 day(s) retail); PA
			VALTOCO 20 MG DOSE LQPK 10 MG/0.1ML	3	QL(10 EA per 30 day(s) retail); PA
			VALTOCO 5 MG DOSE LIQD	3	QL(10 EA per 30 day(s) retail); PA
			Anticonvulsants - Misc.		

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits	Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
BANZEL TABS 400 MG (rufinamide)	2	QL(8 EA daily); PA	lamotrigine CHEW 5 MG	1	QL(100 EA daily)
BANZEL TABS 200 MG (rufinamide)	2	QL(2 EA daily); PA	lamotrigine TABS	1	
BRIVIACT SOLN PO 10 MG/ML	3	QL(20 ML daily); PA	lamotrigine TBDP	1	QL(1 EA daily)
carbamazepine CHEW 100 MG	1		levetiracetam SOLN IV 500 MG/5ML	1	QL(30 ML daily)
carbamazepine CP12 200 MG	1	QL(6 EA daily)	levetiracetam TABS 1000 MG	1	QL(3 EA daily)
carbamazepine CP12 300 MG	1	QL(4 EA daily)	levetiracetam TABS 500 MG	1	QL(6 EA daily)
carbamazepine CP12 100 MG	1		levetiracetam TABS 250 MG, 750 MG	1	QL(4 EA daily)
carbamazepine SUSP	1		levetiracetam TB24	1	QL(4 EA daily)
carbamazepine TABS	1		oxcarbazepine SUSP	1	QL(40 ML daily)
carbamazepine TB12 200 MG	1	QL(6 EA daily)	oxcarbazepine TABS 600 MG	1	QL(4 EA daily)
carbamazepine TB12 100 MG, 400 MG	1	QL(4 EA daily)	oxcarbazepine TABS 150 MG, 300 MG	1	QL(3 EA daily)
DIACOMIT CAPS 250 MG	3	QL(12 EA daily); PA	pregabalin CAPS 25 MG, 50 MG, 75 MG, 100 MG, 150 MG, 200 MG	1	QL(3 EA daily); PA
DIACOMIT CAPS 500 MG	3	QL(6 EA daily); PA	pregabalin CAPS 225 MG, 300 MG	1	QL(2 EA daily); PA
DIACOMIT PACK 500 MG	3	QL(6 EA daily); PA	pregabalin SOLN	1	QL(30 ML daily); PA
DIACOMIT PACK 250 MG	3	QL(12 EA daily); PA	primidone 50 MG, 250 MG	1	
EPIDIOLEX	3	PA	rufinamide SUSP	1	QL(80 ML daily); PA
eslicarbazepine acetate 200 MG, 400 MG, 600 MG, 800 MG	1	QL(2 EA daily); PA	rufinamide TABS 200 MG	1	QL(2 EA daily); PA
gabapentin CAPS	7		rufinamide TABS 400 MG	1	QL(8 EA daily); PA
gabapentin SOLN	1	QL(60 ML daily)	TEGRETOL SUSP (carbamazepine)	2	
gabapentin TABS 600 MG, 800 MG	7		TEGRETOL TABS (carbamazepine)	2	
lacosamide SOLN PO 10 MG/ML, 50 MG/5ML, 100 MG/10ML	1	QL(40 ML daily)	topiramate CPSP 15 MG	1	QL(6 EA daily)
lacosamide TABS	1	QL(2 EA daily)	topiramate CPSP 25 MG	1	QL(8 EA daily)
lamotrigine CHEW 25 MG	1	QL(20 EA daily)	topiramate CS24	1	PA
			topiramate TABS 200 MG	7	QL(2 EA daily)

Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits
<i>topiramate TABS 25 MG, 100 MG</i>	7	QL(4 EA daily)
<i>topiramate TABS 50 MG</i>	7	QL(6 EA daily)
<i>zonisamide CAPS</i>	1	QL(6 EA daily)
Carbamates		
<i>felbamate SUSP</i>	1	QL(30 ML daily)
<i>felbamate TABS 400 MG</i>	1	QL(9 EA daily)
<i>felbamate TABS 600 MG</i>	1	QL(6 EA daily)
GABA Modulators		
<i>tiagabine hcl</i>	1	
<i>vigabatrin PACK</i>	1	QL(6 EA daily); PA
<i>vigabatrin TABS</i>	1	QL(6 EA daily); PA
Hydantoins		
<i>DILANTIN (phenytoin sodium extended)</i>	2	
<i>DILANTIN</i>	2	
<i>DILANTIN INFATABS CHEW (phenytoin)</i>	2	
<i>DILANTIN-125 SUSP (phenytoin)</i>	2	
<i>DILANTIN SUSP (phenytoin)</i>	2	
<i>fosphenytoin sodium</i>	1	
<i>phenytoin sodium extended 100 MG, 200 MG, 300 MG</i>	1	
<i>phenytoin sodium SOLN</i>	1	
<i>phenytoin CHEW</i>	1	
<i>phenytoin SUSP</i>	1	
Succinimides		
<i>ethosuximide CAPS</i>	1	QL(6 EA daily)
<i>ethosuximide SOLN</i>	1	QL(30 ML daily)
<i>methsuximide</i>	1	QL(4 EA daily)
<i>ZARONTIN CAPS (ethosuximide)</i>	2	QL(6 EA daily)

Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits
Valproic Acid		
<i>divalproex sodium TB24</i>	7	
<i>divalproex sodium TBEC</i>	7	
<i>valproate sodium SOLN PO 250 MG/5ML, 500 MG/10ML</i>	7	
<i>valproic acid CAPS</i>	7	
ANTIDEPRESSANTS - Drugs to Treat Depression		
Alpha-2 Receptor Antagonists (Tetracyclics)		
<i>mirtazapine TABS</i>	1	
<i>mirtazapine TBDP</i>	1	
Antidepressants - Misc.		
<i>bupropion hcl TABS</i>	1	D+/C
<i>bupropion hcl TB12</i>	1	D+/C
<i>bupropion hcl TB24 150 MG, 300 MG</i>	1	
Monoamine Oxidase Inhibitors (MAOIs)		
<i>EMSAM</i>	3	QL(1 EA daily)
<i>MARPLAN</i>	2	QL(6 EA daily)
<i>phenelzine sulfate</i>	1	
<i>tranylcypromine sulfate</i>	1	
N-Methyl-D-aspartic acid (NMDA) Receptor Antagonists		
<i>SPRAVATO (56 MG DOSE)</i>	3	PA
<i>SPRAVATO (84 MG DOSE)</i>	3	PA
Selective Serotonin Reuptake Inhibitors (SSRIs)		
<i>citalopram hydrobromide SOLN</i>	1	
<i>citalopram hydrobromide TABS</i>	1	D/C
<i>escitalopram oxalate SOLN</i>	1	
<i>escitalopram oxalate TABS</i>	1	D+/C
<i>fluoxetine hcl CAPS</i>	1	D/C

Ambetter New Jersey Formulary Updated February 2026

Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits	Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits
<i>fluoxetine hcl CPDR</i>	7		<i>nortriptyline hcl SOLN</i>	1	
<i>fluoxetine hcl SOLN</i>	7		<i>protriptyline hcl</i>	1	
<i>fluoxetine hcl TABS</i>	7		<i>trimipramine maleate CAPS</i>	1	
<i>fluvoxamine maleate TABS</i>	1	D+/C	ANTIDIABETICS - Drugs to Regulate Blood Sugar		
<i>paroxetine hcl SUSP</i>	1		Alpha-Glucosidase Inhibitors		
<i>paroxetine hcl TABS</i>	1	D/C	<i>acarbose</i>	1	QL(3 EA daily)
<i>paroxetine hcl TB24</i>	1		<i>miglitol</i>	1	QL(3 EA daily)
<i>sertraline hcl CONC</i>	1		Antidiabetic Combinations		
<i>sertraline hcl TABS</i>	1	D/C	<i>alogliptin-metformin hcl</i>	1	QL(2 EA daily); PA
Serotonin Modulators			<i>alogliptin-pioglitazone 30 MG-12.5 MG</i>	1	QL(2 EA daily); PA
<i>nefazodone hcl</i>	1		<i>alogliptin-pioglitazone 15 MG-25 MG, 30 MG-25 MG, 45 MG-25 MG</i>	1	QL(1 EA daily); PA
<i>trazodone hcl TABS</i>	1		<i>dapagliflozin propanediol-metformin hcl 1000 MG-5 MG</i>	2	QL(2 EA daily)
TRINTELLIX	3	QL(1 EA daily); PA	<i>dapagliflozin propanediol-metformin hcl 1000 MG-10 MG</i>	2	QL(1 EA daily)
<i>vilazodone hcl TABS</i>	1		<i>glipizide-metformin hcl 250 MG-2.5 MG, 500 MG-2.5 MG</i>	1	D+; QL(2 EA daily)
Serotonin-Norepinephrine Reuptake Inhibitors (SNRIs)			<i>glipizide-metformin hcl 500 MG-5 MG</i>	1	D+; QL(4 EA daily)
<i>desvenlafaxine succinate</i>	1		<i>glyburide-metformin 250 MG-1.25 MG</i>	1	D+; QL(2 EA daily)
<i>duloxetine hcl CPEP</i>	7	D/C	<i>glyburide-metformin 500 MG-2.5 MG, 500 MG-5 MG</i>	1	D+; QL(4 EA daily)
FETZIMA TITRATION C4PK	3	PA	GLYXAMBI	2	QL(1 EA daily)
FETZIMA CP24	3	QL(1 EA daily); PA	JANUMET XR TB24 1000 MG-100 MG	2	QL(1 EA daily)
<i>venlafaxine hcl CP24</i>	1	D+/C	JANUMET XR TB24 1000 MG-50 MG, 500 MG-50 MG	2	QL(2 EA daily)
<i>venlafaxine hcl TABS</i>	1	D/C	JANUMET TABS	2	QL(2 EA daily)
<i>venlafaxine hcl TB24</i>	1		<i>pioglitazone hcl-glimepiride</i>	1	QL(1 EA daily)
Tricyclic Agents					
<i>amitriptyline hcl TABS</i>	1	D/C			
<i>amoxapine</i>	1				
<i>clomipramine hcl</i>	1				
<i>desipramine hcl TABS</i>	1				
<i>doxepin hcl CAPS</i>	1				
<i>doxepin hcl CONC</i>	1				
<i>imipramine hcl TABS</i>	1	D+/C			
<i>imipramine pamoate</i>	1				
<i>nortriptyline hcl CAPS</i>	1				

Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits	Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits
<i>pioglitazone hcl-metformin hcl TABS</i>	1	QL(2 EA daily)	<i>metformin hcl TB24 750 MG</i>	1	D+; QL(3 EA daily)
<i>saxagliptin-metformin hcl 1000 MG-2.5 MG</i>	1	QL(2 EA daily)	<i>metformin hcl TB24 500 MG</i>	1	D+; QL(4 EA daily)
<i>saxagliptin-metformin hcl 1000 MG-5 MG, 500 MG-5 MG</i>	1	QL(1 EA daily)	Diabetic Other		
SOLIQUA	2	QL(0.5 ML daily); PA	<i>diazoxide</i>	7	
SYNJARDY XR TB24 1000 MG-10 MG, 1000 MG-12.5 MG, 1000 MG-5 MG	2	QL(2 EA daily)	<i>glucagon SOLR IJ 1 MG</i>	1	D+; QL(0.035 EA daily)
SYNJARDY XR TB24 1000 MG-25 MG	2	QL(1 EA daily)	Dipeptidyl Peptidase-4 (DPP-4) Inhibitors		
SYNJARDY TABS	2	QL(2 EA daily)	<i>alogliptin benzoate</i>	1	QL(1 EA daily)
TRIJARDY XR 1000 MG-5 MG-10 MG, 1000 MG-5 MG-25 MG	2	QL(1 EA daily)	JANUVIA	2	QL(1 EA daily)
TRIJARDY XR 1000 MG-2.5 MG-12.5 MG, 1000 MG-2.5 MG-5 MG	2	QL(2 EA daily)	<i>saxagliptin hcl</i>	1	QL(1 EA daily)
XIGDUO XR 1000 MG-10 MG, 500 MG-10 MG, 500 MG-5 MG	2	QL(1 EA daily)	Incretin Mimetic Agents		
XIGDUO XR (<i>dapagliflozin propanediol-metformin hcl</i>)	2	QL(1 EA daily)	<i>liraglutide</i>	7	QL(0.3 ML daily)
XIGDUO XR (<i>dapagliflozin propanediol-metformin hcl</i>)	2	QL(2 EA daily)	OZEMPIC (0.25 OR 0.5 MG/DOSE) SOPN	2	QL(0.108 ML daily); PA
XIGDUO XR 1000 MG-2.5 MG, 1000 MG-5 MG	2	QL(2 EA daily)	OZEMPIC (0.25 OR 0.5 MG/DOSE) SOPN	2	QL(0.054 ML daily); PA
XULTOPHY	2	QL(0.5 ML daily); PA	OZEMPIC (1 MG/DOSE) SOPN 4 MG/3ML	2	QL(0.108 ML daily); PA
Biguanides			OZEMPIC (2 MG/DOSE) SOPN	2	QL(0.108 ML daily); PA
<i>metformin hcl TABS 500 MG</i>	1	D+; QL(5 EA daily)	RYBELSUS TABS	2	QL(1 EA daily); PA
<i>metformin hcl TABS 1000 MG</i>	1	D+; QL(2.5 EA daily)	TRULICITY	2	QL(0.143 ML daily); PA
<i>metformin hcl TABS 850 MG</i>	0	QL(3 EA daily)	Insulin		
			APIDRA SOLOSTAR SOPN	3	PA
			APIDRA SOLN	3	PA
			HUMULIN R U-500 (CONCENTRATED) SOLN SC	2	D; QL(1.34 ML daily)
			HUMULIN R U-500 KWIKPEN SOPN SC	2	D; QL(1.34 ML daily)
			INSULIN GLARGINE-YFGN SOLN	2	
			INSULIN GLARGINE-YFGN SOPN	2	

Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits
INSULIN LISPRO (1 UNIT DIAL) SOPN	7	
INSULIN LISPRO JUNIOR KWIKPEN SOPN	7	
INSULIN LISPRO PROT & LISPRO SUPN	7	
INSULIN LISPRO SOLN IJ	7	D
NOVOLIN 70/30 FLEXPEN SUPN	2	D
NOVOLIN 70/30 SUSP	2	D
NOVOLIN N FLEXPEN SUPN	2	D
NOVOLIN N SUSP	2	D
NOVOLIN R FLEXPEN SOPN IJ	2	D
NOVOLIN R SOLN IJ	2	D
NOVOLOG FLEXPEN SOPN	7	D
NOVOLOG MIX 70/30 FLEXPEN SUPN	7	D
NOVOLOG MIX 70/30 SUSP	7	D
NOVOLOG PENFILL SOCT	7	D
NOVOLOG SOLN IJ	7	D
REZVOGLAR KWIKPEN	3	PA
TRESIBA FLEXTOUCH SOPN	2	D
TRESIBA SOLN	2	D
Insulin Sensitizing Agents		
<i>pioglitazone hcl</i>	1	D+; QL(1 EA daily)
Meglitinide Analogues		
<i>nateglinide</i>	1	QL(3 EA daily)
<i>repaglinide 2 MG</i>	1	QL(8 EA daily)
<i>repaglinide 0.5 MG, 1 MG</i>	1	QL(4 EA daily)
Sodium-Glucose Co-Transporter 2 (SGLT2) Inhibitors		
<i>dapagliflozin propanediol</i>	2	QL(1 EA daily)

Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits
FARXIGA (<i>dapagliflozin propanediol</i>)	2	QL(1 EA daily)
JARDIANCE	2	QL(1 EA daily)
Sulfonylureas		
<i>glimepiride 4 MG</i>	1	D+; QL(2 EA daily)
<i>glimepiride 2 MG</i>	1	D+; QL(4 EA daily)
<i>glimepiride 1 MG</i>	7	D+; QL(4 EA daily)
<i>glipizide TABS 5 MG, 10 MG</i>	1	D+; QL(4 EA daily)
<i>glipizide TB24</i>	1	D+; QL(2 EA daily)
<i>glyburide micronized 1.5 MG, 3 MG, 6 MG</i>	1	D+; QL(4 EA daily)
<i>glyburide TABS</i>	1	D+; QL(4 EA daily)
ANTIDIARRHEAL/PROBIOTIC AGENTS - Drugs to Treat Diarrhea		
Antiperistaltic Agents		
<i>diphenoxylate w/ atropine LIQD</i>	1	
<i>diphenoxylate w/ atropine TABS</i>	7	
<i>loperamide hcl CAPS</i>	7	RX/OTC
MOTOFEN	3	
ANTIDOTES AND SPECIFIC ANTAGONISTS		
Antidotes - Chelating Agents		
CHEMET	3	
<i>deferasirox PACK</i>	1	PA
<i>deferasirox TABS</i>	1	PA
<i>deferasirox TBSO</i>	1	PA
Antidotes and Specific Antagonists		
VISTOGARD	1	PA
Opioid Antagonists		

Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits
<i>naloxone hcl LIQD</i>	1	QL(2 EA per fill retail); 2 max fill(s) per 30 day(s) retail; RX/OTC
<i>naloxone hcl SOLN 0.4 MG/ML, 4 MG/10ML</i>	1	
<i>naltrexone hcl</i>	1	
ANTIEMETICS - Drugs to Treat Nausea and Vomiting		
5-HT3 Receptor Antagonists		
<i>ANZEMET TABS 50 MG</i>	3	QL(0.167 EA daily); PA
<i>granisetron hcl SOLN IV 1 MG/ML</i>	7	
<i>granisetron hcl TABS</i>	7	QL(0.34 EA daily)
<i>ondansetron hcl SOLN PO 4 MG/5ML</i>	1	QL(3.34 ML daily)
<i>ondansetron hcl SOLN IJ 4 MG/2ML</i>	1	
<i>ondansetron hcl SOSY</i>	1	
<i>ondansetron hcl TABS 4 MG</i>	7	QL(4 EA daily; 60 EA per fill retail; 60 per fill mail)
<i>ondansetron hcl TABS 8 MG</i>	7	QL(3 EA daily; 45 EA per fill retail; 45 per fill mail)
<i>ondansetron hcl TABS 24 MG</i>	7	QL(0.143 EA daily)
<i>ondansetron TBDP 8 MG</i>	1	
<i>ondansetron TBDP 4 MG</i>	1	QL(1 EA daily)
<i>palonosetron hcl SOLN</i>	1	
Antiemetics - Anticholinergic		
<i>meclizine hcl TABS 12.5 MG, 25 MG</i>	7	RX/OTC
<i>scopolamine</i>	1	QL(0.34 EA daily)
<i>trimethobenzamide hcl CAPS</i>	1	

Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits
Antiemetics - Miscellaneous		
<i>AKYNZEO</i>	3	PA
<i>doxylamine-pyridoxine TBEC</i>	1	QL(4 EA daily); 3 max fill(s) per 365 day(s) retail; 3 max fill(s) per 365 day(s) mail; PA
<i>dronabinol CAPS</i>	1	
Substance P/Neurokinin 1 (NK1) Receptor Antagonists		
<i>aprepitant CAPS 40 MG, 125 MG</i>	1	QL(0.067 EA daily); PA
<i>aprepitant CAPS</i>	1	PA
<i>aprepitant CAPS 80 MG</i>	1	QL(0.134 EA daily); PA
<i>VARUBI (180 MG DOSE) TBPK</i>	3	PA
ANTIFUNGALS - Drugs to Treat Fungal Infections		
Antifungals		
<i>amphotericin b IV</i>	7	
<i>flucytosine</i>	7	
<i>griseofulvin microsize SUSP</i>	7	AL(At least 2 yrs old)
<i>griseofulvin microsize TABS</i>	7	
<i>griseofulvin ultramicrosize</i>	1	
<i>nystatin TABS</i>	7	
<i>terbinafine hcl TABS</i>	7	QL(1 EA daily)
Imidazole-Related Antifungals		
<i>CRESEMBA CAPS 186 MG</i>	3	PA
<i>fluconazole SUSR</i>	1	
<i>fluconazole TABS 50 MG</i>	7	
<i>fluconazole TABS 100 MG, 150 MG, 200 MG</i>	1	
<i>itraconazole CAPS</i>	7	QL(4 EA daily); PA
<i>itraconazole SOLN</i>	1	QL(20 ML daily); PA

Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits
<i>ketoconazole</i>	7	
<i>posaconazole SUSP</i>	7	QL(20 ML daily)
TOLSURA CAPS	3	PA
<i>voriconazole TABS 200 MG</i>	1	QL(4 EA daily)
<i>voriconazole TABS 50 MG</i>	7	QL(4 EA daily)
ANTIHISTAMINES - Drugs to Treat Allergies		
Antihistamines - Ethanolamines		
<i>carbinoxamine maleate SOLN</i>	1	
<i>carbinoxamine maleate TABS 4 MG</i>	1	
<i>clemastine fumarate SYRP</i>	1	
<i>clemastine fumarate TABS 2.68 MG</i>	7	
<i>diphenhydramine hcl CAPS 50 MG</i>	7	
<i>diphenhydramine hcl ELIX 12.5 MG/5ML</i>	1	
<i>diphenhydramine hcl LIQD 12.5 MG/5ML, 25 MG/10ML, 50 MG/20ML</i>	1	
Antihistamines - Non-Sedating		
<i>cetirizine hcl TABS</i>	7	QL(1 EA daily)
<i>desloratadine TABS</i>	1	QL(1 EA daily)
<i>desloratadine TBDP 2.5 MG</i>	1	QL(1 EA daily)
<i>levocetirizine dihydrochloride SOLN</i>	1	QL(10 ML daily); RX/OTC
<i>levocetirizine dihydrochloride TABS</i>	1	QL(1 EA daily); RX/OTC
<i>loratadine CAPS</i>	1	
<i>loratadine CHEW</i>	1	
<i>loratadine SOLN</i>	1	
<i>loratadine TABS</i>	7	
<i>loratadine TBDP</i>	1	
QUZYTIR SOLN IV	3	PA

Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits
XYZAL ALLERGY 24HR CHILDRENS SOLN 2.5 MG/5ML	2	QL(10 ML daily); RX/OTC
Antihistamines - Phenothiazines		
<i>promethazine hcl SUPP 50 MG</i>	1	
<i>promethazine hcl SUPP 12.5 MG, 25 MG</i>	1	QL(6 EA daily)
<i>promethazine hcl TABS 12.5 MG</i>	7	
<i>promethazine hcl TABS 25 MG, 50 MG</i>	1	
Antihistamines - Piperidines		
<i>cyproheptadine hcl SYRP</i>	1	
<i>cyproheptadine hcl TABS</i>	7	
ANTIHYPERLIPIDEMICS - Drugs to Treat High Cholesterol		
Adenosine Triphosphate-Citrate Lyase (ACL) Inhibitors		
NEXLETOL	1	PA
Antihyperlipidemics - Combinations		
<i>ezetimibe-simvastatin</i>	1	QL(1 EA daily)
Antihyperlipidemics - Misc.		
<i>icosapent ethyl 1 GM</i>	1	QL(4 EA daily); PA
<i>omega-3-acid ethyl esters</i>	1	D+; QL(4 EA daily)
Bile Acid Sequestrants		
<i>cholestyramine light PACK</i>	1	QL(6 EA daily)
<i>cholestyramine light POWD</i>	1	QL(24 GM daily)
<i>cholestyramine PACK</i>	7	QL(6 EA daily)
<i>cholestyramine POWD</i>	1	QL(25.2 GM daily)
<i>colesevelam hcl PACK</i>	1	QL(1 EA daily); PA
<i>colesevelam hcl TABS</i>	1	QL(7 EA daily)

Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits
<i>colestipol hcl GRAN</i>	1	QL(6 GM daily)
<i>colestipol hcl PACK</i>	1	QL(6 EA daily)
<i>colestipol hcl TABS</i>	1	QL(16 EA daily)
Fibric Acid Derivatives		
<i>choline fenofibrate</i>	1	D+; QL(1 EA daily)
<i>fenofibrate micronized 67 MG, 134 MG, 200 MG</i>	1	D+; QL(1 EA daily)
<i>fenofibrate micronized 43 MG, 130 MG</i>	1	QL(1 EA daily)
<i>fenofibrate TABS 48 MG</i>	7	D+; QL(1 EA daily)
<i>fenofibrate TABS 54 MG, 145 MG, 160 MG</i>	1	D+; QL(1 EA daily)
<i>gemfibrozil TABS</i>	7	D+; QL(2 EA daily)
HMG CoA Reductase Inhibitors		
<i>atorvastatin calcium TABS</i>	7	D+; QL(1 EA daily)
<i>fluvastatin sodium CAPS 20 MG</i>	7	QL(1 EA daily)
<i>fluvastatin sodium CAPS 40 MG</i>	7	QL(2 EA daily)
<i>lovastatin TABS 10 MG, 20 MG</i>	1	D+; QL(1 EA daily); PV
<i>lovastatin TABS 40 MG</i>	1	D+; QL(2 EA daily); PV
<i>pravastatin sodium</i>	1	D+; QL(1 EA daily)
<i>rosuvastatin calcium TABS</i>	1	QL(1 EA daily)
<i>simvastatin TABS</i>	1	D+; QL(1 EA daily)
Intestinal Cholesterol Absorption Inhibitors		
<i>ezetimibe</i>	7	D+; QL(1 EA daily)
Nicotinic Acid Derivatives		
<i>niacin (antihyperlipidemic) TBCR</i>	1	QL(2 EA daily)
Proprotein Convertase Subtilisin/Kexin Type 9 Inhibitors		

Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits
REPATHA PUSHTRONEX SYSTEM SOCT	1	QL(0.25 ML daily); PA
REPATHA SURECLICK SOAJ	1	QL(0.0714 ML daily); PA
REPATHA SOSY	1	QL(0.0714 ML daily); PA
ANTIHYPERTENSIVES - Drugs to Treat High Blood Pressure		
ACE Inhibitors		
<i>benazepril hcl</i>	1	D+
<i>captopril 25 MG, 50 MG, 100 MG</i>	1	QL(3 EA daily)
<i>captopril 12.5 MG</i>	7	
<i>enalapril maleate TABS</i>	1	D+
<i>fosinopril sodium</i>	1	D+
<i>lisinopril TABS 2.5 MG, 5 MG, 10 MG, 20 MG, 30 MG, 40 MG</i>	7	D+
<i>moexipril hcl</i>	1	QL(2 EA daily)
<i>perindopril erbumine 4 MG</i>	1	
<i>perindopril erbumine 2 MG, 8 MG</i>	1	QL(2 EA daily)
<i>quinapril hcl 5 MG, 10 MG</i>	1	QL(2 EA daily)
<i>quinapril hcl 20 MG, 40 MG</i>	1	
<i>ramipril CAPS</i>	1	D+
<i>trandolapril 1 MG, 2 MG</i>	1	D+; QL(1 EA daily)
<i>trandolapril 4 MG</i>	1	D+; QL(2 EA daily)
Agents for Pheochromocytoma		
<i>phenoxybenzamine hcl</i>	7	PA
Angiotensin II Receptor Antagonists		
<i>candesartan cilexetil</i>	1	QL(1 EA daily)
EDARBI	3	QL(1 EA daily); PA
<i>irbesartan 75 MG</i>	7	D+; QL(1 EA daily)

Ambetter New Jersey Formulary Updated February 2026

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits	Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
<i>irbesartan 150 MG, 300 MG</i>	1	D+; QL(1 EA daily)	<i>candesartan cilexetil-hydrochlorothiazide</i>	1	
<i>losartan potassium 50 MG, 100 MG</i>	1	D+; QL(1 EA daily)	<i>enalapril maleate & hydrochlorothiazide 12.5 MG-5 MG</i>	1	QL(2 EA daily)
<i>losartan potassium 25 MG</i>	7	D+; QL(1 EA daily)	<i>enalapril maleate & hydrochlorothiazide 25 MG-10 MG</i>	1	
<i>olmesartan medoxomil</i>	1	D+; QL(1 EA daily)	<i>fosinopril sodium & hydrochlorothiazide</i>	1	QL(1 EA daily)
<i>telmisartan</i>	1	QL(1 EA daily)	<i>irbesartan-hydrochlorothiazide</i>	1	D+
<i>valsartan TABS</i>	1	D+; QL(1 EA daily)	<i>lisinopril & hydrochlorothiazide</i>	1	D+
Antiadrenergic Antihypertensives			<i>losartan potassium & hydrochlorothiazide 12.5 MG-100 MG, 25 MG-100 MG</i>	1	D+; QL(1 EA daily)
<i>clonidine hcl TABS</i>	7	D+; QL(8 EA daily)	<i>losartan potassium & hydrochlorothiazide 12.5 MG-50 MG</i>	1	D+; QL(2 EA daily)
<i>clonidine PTWK</i>	1	QL(0.15 EA daily)	<i>metoprolol & hydrochlorothiazide TABS 25 MG-50 MG</i>	1	QL(1 EA daily)
<i>doxazosin mesylate</i>	7		<i>metoprolol & hydrochlorothiazide TABS 25 MG-100 MG, 50 MG-100 MG</i>	1	
<i>guanfacine hcl</i>	1		<i>olmesartan medoxomil-amlodipine-hydrochlorothiazide</i>	1	PA
<i>methyldopa TABS</i>	1	QL(6 EA daily)	<i>olmesartan medoxomil-hydrochlorothiazide</i>	1	
<i>prazosin hcl CAPS</i>	1	QL(4 EA daily)	<i>quinapril-hydrochlorothiazide 12.5 MG-20 MG</i>	1	QL(4 EA daily)
<i>terazosin hcl</i>	1		<i>quinapril-hydrochlorothiazide 25 MG-20 MG</i>	1	QL(2 EA daily)
Antihypertensive Combinations			<i>quinapril-hydrochlorothiazide 12.5 MG-10 MG</i>	1	QL(3 EA daily)
<i>amlodipine besylate-benazepril hcl</i>	1		<i>telmisartan-amlodipine</i>	1	QL(1 EA daily)
<i>amlodipine besylate-olmesartan medoxomil</i>	1	PA			
<i>amlodipine besylate-valsartan</i>	1	QL(1 EA daily)			
<i>amlodipine-valsartan-hydrochlorothiazide</i>	1				
<i>atenolol & chlorthalidone</i>	1				
<i>benazepril & hydrochlorothiazide 12.5 MG-10 MG, 25 MG-20 MG</i>	1	QL(1 EA daily)			
<i>benazepril & hydrochlorothiazide 12.5 MG-20 MG, 6.25 MG-5 MG</i>	1				
<i>bisoprolol & hydrochlorothiazide</i>	1	QL(2 EA daily)			

Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits
<i>telmisartan-hydrochlorothiazide</i>	1	QL(1 EA daily)
<i>trandolapril-verapamil hcl 240 MG-2 MG, 240 MG-4 MG</i>	1	QL(1 EA daily)
<i>trandolapril-verapamil hcl 180 MG-2 MG, 240 MG-1 MG</i>	1	
<i>valsartan-hydrochlorothiazide</i>	1	QL(1 EA daily)
Antihypertensives - Misc.		
VECAMYL	3	PA
Direct Renin Inhibitors		
<i>aliskiren fumarate</i>	1	QL(1 EA daily)
Selective Aldosterone Receptor Antagonists (SARAs)		
<i>eplerenone</i>	1	
Vasodilators		
<i>hydralazine hcl SOLN</i>	1	
<i>hydralazine hcl TABS</i>	1	D+
<i>minoxidil 10 MG</i>	1	D+
<i>minoxidil 2.5 MG</i>	7	D+
ANTI-INFECTIVE AGENTS - MISC. - Drugs to Treat Bacterial Infections		
Anti-infective Agents - Misc.		
<i>metronidazole TABS 250 MG, 500 MG</i>	7	
<i>pentamidine isethionate IN</i>	1	
<i>tinidazole</i>	1	
<i>trimethoprim TABS</i>	1	
XIFAXAN	7	QL(3 EA daily); AL(At least 12 yrs old); PA
Anti-infective Misc. - Combinations		
<i>sulfamethoxazole-trimethoprim SOLN</i>	1	

Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits
<i>sulfamethoxazole-trimethoprim SUSP</i>	1	
<i>sulfamethoxazole-trimethoprim TABS</i>	7	
Antiprotozoal Agents		
ALINIA SUSR	2	PA
<i>atovaquone</i>	7	
<i>nitazoxanide TABS</i>	7	PA
Carbapenems		
<i>ertapenem sodium IJ</i>	7	
Chloramphenicols		
<i>chloramphenicol sodium succinate</i>	7	PA
Cyclic Lipopeptides		
<i>daptomycin 500 MG</i>	1	
Glycopeptides		
<i>vancomycin hcl CAPS</i>	1	QL(4 EA daily; 40 EA per fill retail)
<i>vancomycin hcl SOLR PO 25 MG/ML, 50 MG/ML, 250 MG/5ML</i>	7	QL(300 ML per fill retail)
Leprostatics		
<i>dapsone 100 MG</i>	1	
<i>dapsone 25 MG</i>	7	
Lincosamides		
<i>clindamycin hcl 75 MG</i>	7	
<i>clindamycin hcl 150 MG, 300 MG</i>	1	
<i>clindamycin palmitate hydrochloride</i>	1	
<i>clindamycin phosphate SOLN IJ 9 GM/60ML, 600 MG/4ML, 900 MG/6ML, 9000 MG/60ML</i>	1	
<i>clindamycin phosphate SOLN IJ 300 MG/2ML</i>	7	
<i>lincomycin hcl</i>	7	

Ambetter New Jersey Formulary Updated February 2026

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
Monobactams		
<i>aztreonam 1 GM</i>	7	
CAYSTON	3	QL(3 ML daily); PA
Oxazolidinones		
<i>linezolid SUSR</i>	1	
<i>linezolid TABS</i>	7	QL(2 EA daily); PA
Urinary Anti-infectives		
<i>fosfomycin tromethamine</i>	1	
<i>methenamine hippurate</i>	1	
<i>nitrofurantoin</i>	1	
<i>nitrofurantoin macrocrystal 50 MG, 100 MG</i>	1	
<i>nitrofurantoin monohyd macro</i>	1	
ANTIMALARIALS - Drugs to Treat Malaria (Parasitic Infections)		
Antimalarial Combinations		
<i>atovaquone-proguanil hcl</i>	1	Covered for malaria treatment only. Limit 1 fill every 180 days; QL(12 EA per fill retail; 12 per fill mail); 1 max fill(s) per 180 day(s) retail; 1 max fill(s) per 180 day(s) mail

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
COARTEM	2	Covered for malaria treatment only. Limit 1 fill every 180 days; QL(24 EA per fill retail; 24 per fill mail); 1 max fill(s) per 180 day(s) retail; 1 max fill(s) per 180 day(s) mail
Antimalarials		
<i>chloroquine phosphate TABS 250 MG</i>	7	QL(3 EA daily)
<i>chloroquine phosphate TABS 500 MG</i>	7	
<i>hydroxychloroquine sulfate 200 MG</i>	7	QL(3 EA daily)
<i>hydroxychloroquine sulfate 100 MG</i>	1	QL(4 EA daily)
<i>hydroxychloroquine sulfate 400 MG</i>	1	QL(1 EA daily)
KRINTAFEL	3	QL(2 EA per 30 day(s) retail)
<i>mefloquine hcl</i>	1	Covered for malaria treatment only. Limit 1 fill every 180 days; QL(5 EA daily); 1 max fill(s) per 180 day(s) retail; 1 max fill(s) per 180 day(s) mail
<i>primaquine phosphate TABS</i>	1	
<i>pyrimethamine</i>	7	QL(3 EA daily); PA
<i>quinine sulfate CAPS 324 MG</i>	1	PA
ANTIMYASTHENIC/CHOLINERGIC AGENTS		
Antimyasthenic/Cholinergic Agents		

Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits	Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits
<i>neostigmine methylsulfate</i> SOSY	1	PA	<i>lomustine 40 MG, 100 MG</i>	7	PA
<i>pyridostigmine bromide</i> SOLN PO	1		<i>lomustine 10 MG</i>	7	PA
<i>pyridostigmine bromide</i> TABS 60 MG	1		<i>melphalan</i>	7	
<i>pyridostigmine bromide</i> TBCR	1		<i>melphalan hcl IV</i>	1	
ANTIMYCOBACTERIAL AGENTS - Drugs to Treat Tuberculosis (Bacterial Infections)			MYLERAN TABS	3	PA
Antimycobacterial Agents			<i>oxaliplatin SOLN 50 MG/10ML, 100 MG/20ML</i>	7	PA
<i>cycloserine</i>	1	QL(4 EA daily)	TEMODAR SOLR	3	PA
<i>ethambutol hcl TABS</i>	1		<i>temozolomide CAPS 5 MG</i>	7	PA
<i>isoniazid SOLN</i>	1		<i>temozolomide CAPS 20 MG, 100 MG, 140 MG, 180 MG, 250 MG</i>	1	PA
<i>isoniazid SYRP</i>	1		<i>thiotepa 15 MG</i>	7	PA
<i>isoniazid TABS</i>	1		ZANOSAR	3	PA
PRIFTIN	3		Antimetabolites		
<i>pyrazinamide</i>	1		<i>azacitidine SUSR</i>	7	PA
<i>rifabutin</i>	7	PA	<i>capecitabine</i>	7	PA
<i>rifampin CAPS 300 MG</i>	1		<i>clofarabine</i>	1	PA
<i>rifampin CAPS 150 MG</i>	7		<i>decitabine</i>	1	PA
<i>rifampin SOLR</i>	1		<i>floxuridine</i>	7	SP; PA
SIRTURO	3	PA	<i>fludarabine phosphate SOLN</i>	7	SP; PA
ANTINEOPLASTICS AND ADJUNCTIVE THERAPIES - Drugs to Treat Cancer			<i>fludarabine phosphate SOLR</i>	1	PA
Alkylating Agents			<i>fluorouracil 500 MG/10ML</i>	7	SP; PA
<i>busulfan SOLN</i>	1	PA	<i>gemcitabine hcl SOLR 200 MG</i>	7	PA
<i>carmustine</i>	7	PA	<i>gemcitabine hcl SOLR 2 GM</i>	1	SP; PA
<i>cisplatin SOLN 100 MG/100ML</i>	7	SP; PA	<i>mercaptopurine TABS</i>	1	
<i>cyclophosphamide CAPS</i>	7	PA	<i>methotrexate sodium SOLN 50 MG/2ML, 250 MG/10ML</i>	1	
<i>cyclophosphamide SOLR IJ</i>	1	SP; PA	<i>methotrexate sodium SOLR</i>	1	
<i>ifosfamide SOLN 1 GM/20ML</i>	7	SP; PA	<i>methotrexate sodium TABS 2.5 MG</i>	7	
<i>ifosfamide SOLR</i>	1	PA	<i>nelarabine</i>	7	SP; PA
LEUKERAN	3	PA			

Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits	Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits
<i>pemetrexed disodium SOLR 500 MG</i>	7	PA	Antineoplastic - EGFR Inhibitors		
<i>pralatrexate 20 MG/ML</i>	7	PA	ERBITUX	3	PA
TABLOID	3	PA	<i>erlotinib hcl</i>	1	QL(1 EA daily); PA
TREXALL TABS 5 MG, 7.5 MG, 10 MG, 15 MG	3	PA	<i>gefitinib</i>	1	QL(2 EA daily); PA
Antineoplastic - Angiogenesis Inhibitors			GILOTRIF	3	QL(1 EA daily); PA
INLYTA	3	QL(2 EA daily); PA	TAGRISO 40 MG	3	QL(2 EA daily); PA
LENVIMA (10 MG DAILY DOSE)	3	QL(1 EA daily); PA	TAGRISO 80 MG	3	QL(1 EA daily); PA
LENVIMA (12 MG DAILY DOSE)	3	QL(3 EA daily); PA	VECTIBIX 100 MG/5ML	3	PA
LENVIMA (14 MG DAILY DOSE)	3	QL(2 EA daily); PA	VIZIMPRO	3	QL(1 EA daily); PA
LENVIMA (18 MG DAILY DOSE)	3	QL(3 EA daily); PA	Antineoplastic - Hedgehog Pathway Inhibitors		
LENVIMA (20 MG DAILY DOSE)	3	QL(2 EA daily); PA	DAURISMO	3	PA
LENVIMA (24 MG DAILY DOSE)	3	QL(3 EA daily); PA	ERIVEDGE	3	QL(1 EA daily); PA
LENVIMA (4 MG DAILY DOSE)	3	QL(1 EA daily); PA	ODOMZO	3	QL(1 EA daily); PA
LENVIMA (8 MG DAILY DOSE)	3	QL(2 EA daily); PA	Antineoplastic - Hormonal and Related Agents		
MVASI	3	PA	<i>abiraterone acetate 500 MG</i>	1	QL(2 EA daily); PA
ZALTRAP 100 MG/4ML	3	PA	<i>abiraterone acetate 250 MG</i>	1	QL(4 EA daily); PA
ZIRABEV	3	PA	<i>anastrozole</i>	7	QL(1 EA daily)
Antineoplastic - Antibodies			<i>bicalutamide</i>	7	QL(1 EA daily); SP
ARZERRA	3	PA	ELIGARD SC 22.5 MG, 30 MG, 45 MG	3	PA
LOQTORZI	3	PA	ELIGARD KIT SC 7.5 MG	3	QL(0.0089 EA daily); PA
RUXIENCE	3	PA	EMCYT	3	PA
TRUXIMA	3	PA	ERLEADA 60 MG	3	QL(4 EA daily); PA
YERVOY	3	PA	ERLEADA 240 MG	3	QL(1 EA daily); PA
Antineoplastic - Anti-HER2 Agents			<i>exemestane</i>	1	QL(1 EA daily)
KANJINTI	3	PA	FIRMAGON 80 MG	3	QL(0.143 EA daily); PA
OGIVRI	3	PA	FIRMAGON (240 MG DOSE)	3	QL(0.143 EA daily); PA
TRAZIMERA	3	PA			
TUKYSA	3	PA			

Ambetter New Jersey Formulary Updated February 2026

Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits	Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits
<i>fulvestrant SOSY</i>	1	QL(0.357 ML daily); PA	POMALYST	3	QL(1 EA daily); PA
<i>letrozole</i>	7		Antineoplastic Antibiotics		
<i>leuprolide acetate KIT IJ 1 MG/0.2ML</i>	1	SP; PA	<i>bleomycin sulfate 15 UNIT</i>	7	SP; PA
LUPRON DEPOT (1-MONTH) KIT IM	3	QL(0.0357 EA daily); PA	<i>dactinomycin</i>	7	PA
LUPRON DEPOT (3-MONTH) KIT IM	3	PA	<i>doxorubicin hcl SOLR 10 MG</i>	7	PA
LUPRON DEPOT (4-MONTH) IM	3	QL(0.1339 EA daily); PA	<i>doxorubicin hcl SOLR 50 MG</i>	1	PA
LUPRON DEPOT (6-MONTH) IM	3	QL(0.0089 EA daily); PA	<i>idarubicin hcl 10 MG/10ML</i>	1	PA
LYSODREN	3	PA	<i>idarubicin hcl 20 MG/20ML</i>	1	PA
<i>megestrol acetate SUSP</i>	1		<i>idarubicin hcl 5 MG/5ML</i>	7	PA
<i>megestrol acetate TABS 20 MG</i>	7		<i>mitomycin SOLR IV 20 MG</i>	7	SP; PA
<i>megestrol acetate TABS 40 MG</i>	1		<i>mitoxantrone hcl 25 MG/12.5ML</i>	7	SP; PA
<i>nilutamide</i>	1	QL(2 EA daily)	<i>valrubicin</i>	7	PA
NUBEQA	3	QL(4 EA daily); PA	Antineoplastic Combinations		
ORGOVYX	3	PA	KISQALI FEMARA (200 MG DOSE)	3	QL(2 EA daily); PA
<i>tamoxifen citrate TABS</i>	0		KISQALI FEMARA (400 MG DOSE)	3	QL(2.5 EA daily); PA
<i>tamoxifen citrate TABS</i>	0		KISQALI FEMARA (600 MG DOSE)	3	QL(3.25 EA daily); PA
<i>toremifene citrate</i>	1		Antineoplastic Enzyme Inhibitors		
TRELSTAR MIXJECT	3	PA	ALECENSA	3	QL(8 EA daily); PA
VABRINTY SC 22.5 MG, 30 MG, 45 MG	3	PA	<i>bortezomib SOLR IJ</i>	1	PA
XTANDI CAPS	3	QL(4 EA daily); PA	BORTEZOMIB SOLR IV 3.5 MG	3	PA
XTANDI TABS 80 MG	3	QL(2 EA daily); PA	CABOMETYX TABS	3	QL(1 EA daily); PA
XTANDI TABS 40 MG	3	QL(4 EA daily); PA	CAPRELSA	3	QL(1 EA daily); PA
YONSA	3	QL(4 EA daily); PA	COMETRIQ (100 MG DAILY DOSE) KIT	3	QL(2 EA daily); PA
ZOLADEX 3.6 MG	3	QL(0.0357 EA daily); PA	COMETRIQ (140 MG DAILY DOSE) KIT	3	QL(4 EA daily); PA
ZOLADEX 10.8 MG	3	QL(0.0119 EA daily); PA	Antineoplastic - Immunomodulators		

Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits	Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits
COMETRIQ (60 MG DAILY DOSE) KIT	3	QL(3 EA daily); PA	PIQRAY (250 MG DAILY DOSE)	3	QL(2 EA daily); PA
<i>dasatinib</i>	7	QL(1 EA daily); PA	PIQRAY (300 MG DAILY DOSE)	3	QL(2 EA daily); PA
<i>everolimus TABS 2.5 MG</i>	7	QL(1 EA daily); PA	<i>romidepsin SOLR</i>	7	PA
<i>everolimus TABS 5 MG, 7.5 MG, 10 MG</i>	1	QL(1 EA daily); PA	ROZLYTREK CAPS	3	PA
IBRANCE CAPS	3	QL(1 EA daily); PA	RUBRACA	3	QL(4 EA daily); PA
IBRANCE TABS	3	QL(1 EA daily); PA	<i>sorafenib tosylate</i>	1	QL(4 EA daily); PA
ICLUSIG	3	QL(1 EA daily); PA	STIVARGA	3	QL(4 EA daily); PA
<i>imatinib mesylate TABS</i>	7	QL(2 EA daily); PA	<i>sunitinib malate 25 MG, 50 MG</i>	1	QL(1 EA daily); SP; PA
JAKAFI 10 MG, 20 MG	3	QL(2 EA daily); SP; PA	<i>sunitinib malate 37.5 MG</i>	1	QL(1 EA daily); PA
JAKAFI 5 MG, 15 MG, 25 MG	3	QL(2 EA daily); PA	<i>sunitinib malate 12.5 MG</i>	7	QL(1 EA daily); SP; PA
KISQALI (200 MG DOSE)	3	QL(2 EA daily); PA	TAFINLAR CAPS	3	QL(4 EA daily); PA
KISQALI (400 MG DOSE)	3	QL(2 EA daily); PA	TALZENNA	3	QL(1 EA daily); PA
KISQALI (600 MG DOSE)	3	QL(2.5 EA daily); PA	TALZENNA	3	QL(1 EA daily); PA
KYPROLIS	3	PA	TAZVERIK	3	PA
<i>lapatinib ditosylate</i>	1	QL(6 EA daily); PA	<i>temsirolimus</i>	1	QL(0.143 ML daily); PA
LORBRENA	3	QL(1 EA daily); PA	TURALIO 125 MG	3	PA
LUMAKRAS 320 MG	3	QL(3 EA daily); PA	VERZENIO	3	QL(2 EA daily); PA
LUMAKRAS 120 MG, 240 MG	3	QL(2 EA daily); PA	VITRAKVI CAPS	3	PA
LYNPARZA TABS	3	QL(4 EA daily); PA	VITRAKVI SOLN	3	PA
MEKINIST TABS 0.5 MG	3	QL(3 EA daily); PA	XALKORI CAPS	3	QL(2 EA daily); PA
MEKINIST TABS 2 MG	3	QL(1 EA daily); PA	XOSPATA	3	PA
<i>pazopanib hcl</i>	3	QL(2 EA daily); PA	ZEJULA TABS	3	QL(1 EA daily); PA
<i>pazopanib hcl</i>	7	QL(4 EA daily); PA	ZELBORAF	3	QL(8 EA daily); PA
PIQRAY (200 MG DAILY DOSE)	3	QL(1 EA daily); PA	ZOLINZA	3	QL(4 EA daily); PA
			ZYDELIG	3	QL(2 EA daily); PA
			Antineoplastics Misc.		

Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits	Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits
ACTIMMUNE 100 MCG/0.5ML	3	PA	<i>irinotecan hcl 100 MG/5ML</i>	1	PA
<i>arsenic trioxide 10 MG/10ML</i>	7	SP; PA	<i>irinotecan hcl 40 MG/2ML</i>	7	PA
<i>bexarotene</i>	1	PA	<i>topotecan hcl SOLR</i>	1	PA
<i>hydroxyurea</i>	7		ANTIPARKINSON AND RELATED THERAPY AGENTS - Drugs to Treat Parkinson's Disease		
MATULANE	3	PA	Antiparkinson Adjunctive Therapy		
PHOTOFRIN	3	PA	<i>carbidopa</i>	1	
PROLEUKIN	3	PA	Antiparkinson Anticholinergics		
<i>tretinoin (chemotherapy)</i>	7		<i>benztropine mesylate TABS</i>	1	
UVADEX	3	PA	<i>trihexyphenidyl hcl SOLN</i>	1	
Chemotherapy Rescue/Antidote/Protective Agents			<i>trihexyphenidyl hcl TABS</i>	1	
<i>leucovorin calcium SOLR</i>	1		Antiparkinson COMT Inhibitors		
<i>leucovorin calcium TABS 5 MG</i>	7		<i>entacapone</i>	1	QL(8 EA daily)
<i>leucovorin calcium TABS 10 MG, 15 MG, 25 MG</i>	1		<i>tolcapone</i>	1	
VORAXAZE	3	PA	Antiparkinson Dopaminergics		
Mitotic Inhibitors			<i>amantadine hcl CAPS</i>	1	
<i>docetaxel CONC 20 MG/ML</i>	7	PA	<i>amantadine hcl SOLN</i>	1	
<i>eribulin mesylate</i>	7	PA	<i>amantadine hcl TABS</i>	1	
ETOPOPHOS	3	PA	<i>apomorphine hydrochloride SOCT</i>	1	PA
<i>etoposide CAPS</i>	7	PA	<i>bromocriptine mesylate CAPS</i>	1	
<i>etoposide SOLN 1 GM/50ML, 100 MG/5ML, 500 MG/25ML</i>	1	SP; PA	<i>bromocriptine mesylate TABS 2.5 MG</i>	1	
IXEMPRA KIT 15 MG	3	PA	<i>carbidopa-levodopa-entacapone</i>	1	
<i>paclitaxel 150 MG/25ML</i>	7	PA	<i>carbidopa-levodopa TABS</i>	7	
<i>paclitaxel 100 MG/16.7ML</i>	7	SP; PA	<i>carbidopa-levodopa TBCR</i>	7	
<i>paclitaxel protein-bound particles</i>	1	PA	<i>carbidopa-levodopa TBDP</i>	1	
<i>vincristine sulfate</i>	7	PA	NEUPRO	2	
<i>vinorelbine tartrate 10 MG/ML</i>	1	PA	<i>pramipexole dihydrochloride TABS 0.125 MG</i>	1	QL(4 EA daily)
Topoisomerase I Inhibitors					
HYCAMTIN CAPS	3	PA			

Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits	Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits
<i>pramipexole dihydrochloride TABS</i> 0.25 MG, 0.5 MG, 0.75 MG, 1 MG, 1.5 MG	1		<i>paliperidone</i>	1	
<i>ropinirole hydrochloride TABS</i>	7		PERSERIS PRSY	2	QL(0.072 EA daily); PA
<i>ropinirole hydrochloride TB24</i> 2 MG, 4 MG, 6 MG	1	QL(1 EA daily); PA	<i>risperidone microspheres</i>	1	QL(0.072 EA daily); PA
<i>ropinirole hydrochloride TB24</i> 8 MG, 12 MG	1	QL(2 EA daily); PA	<i>risperidone SOLN</i>	1	
Antiparkinson Monoamine Oxidase Inhibitors			<i>risperidone TABS</i>	1	
<i>rasagiline mesylate</i>	1	QL(1 EA daily); PA	<i>risperidone TBDP</i>	1	
<i>selegiline hcl CAPS</i>	1		Butyrophenones		
<i>selegiline hcl TABS</i>	1		<i>haloperidol decanoate</i>	1	QL(0.036 ML daily)
ANTIPSYCHOTICS/ANTIMANIC AGENTS - Drugs to Treat Mood Disorders			<i>haloperidol lactate CONC</i>	1	
Antimanic Agents			<i>haloperidol lactate SOLN</i>	1	
<i>lithium</i>	1		<i>haloperidol TABS</i>	1	
<i>lithium carbonate CAPS</i>	7		Dibenzapines		
<i>lithium carbonate TABS</i>	7		<i>asenapine maleate 2.5 MG</i>	1	QL(4 EA daily); PA
<i>lithium carbonate TBCR</i>	7		<i>asenapine maleate 5 MG, 10 MG</i>	1	QL(2 EA daily); PA
Antipsychotics - Misc.			<i>clozapine TABS</i>	1	
EQUETRO 100 MG	3	QL(2 EA daily); PA	<i>clozapine TBDP 200 MG</i>	1	QL(4 EA daily)
EQUETRO 200 MG	3	QL(8 EA daily); PA	<i>clozapine TBDP 150 MG</i>	1	
EQUETRO 300 MG	3	QL(4 EA daily); PA	<i>clozapine TBDP 12.5 MG</i>	1	QL(6 EA daily)
<i>lurasidone hcl 80 MG</i>	1	QL(2 EA daily)	<i>clozapine TBDP 25 MG</i>	1	QL(3 EA daily)
<i>lurasidone hcl 20 MG, 40 MG, 60 MG, 120 MG</i>	1	QL(1 EA daily)	<i>clozapine TBDP 100 MG</i>	1	QL(9 EA daily)
<i>ziprasidone hcl</i>	1	QL(2 EA daily); AL(At least 18 yrs old)	<i>loxapine succinate</i>	1	
Benzisoxazoles			<i>olanzapine SOLR</i>	1	QL(0.215 EA daily)
FANAPT	2	QL(2 EA daily); PA	<i>olanzapine TABS 2.5 MG, 5 MG</i>	1	QL(4 EA daily)
FANAPT TITRATION PACK A	2	PA	<i>olanzapine TABS 7.5 MG, 10 MG, 15 MG, 20 MG</i>	1	QL(2 EA daily)
			<i>olanzapine TBDP 5 MG, 10 MG, 15 MG</i>	1	QL(2 EA daily)
			<i>olanzapine TBDP 20 MG</i>	1	QL(1 EA daily)
			<i>quetiapine fumarate TABS 25 MG, 50 MG, 100 MG, 200 MG, 300 MG, 400 MG</i>	1	AL(At least 10 yrs old)
			<i>quetiapine fumarate TB24</i>	1	

Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits	Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits
Phenothiazines			COMPLERA 200 MG-300 MG-25 MG (<i>emtricitabine-rilpivirine-tenofovir disoproxil fumarate</i>)	3	QL(1 EA daily)
<i>chlorpromazine hcl SOLN</i>	1		<i>darunavir TABS 600 MG</i>	1	QL(2 EA daily)
<i>chlorpromazine hcl TABS</i>	1		<i>darunavir TABS 800 MG</i>	1	QL(1 EA daily)
<i>fluphenazine hcl CONC</i>	1		DELSTRIGO	3	QL(1 EA daily)
<i>fluphenazine hcl ELIX</i>	1		DESCOVY 200 MG-25 MG	3	
<i>fluphenazine hcl SOLN</i>	1		DOVATO	3	QL(1 EA daily)
<i>fluphenazine hcl TABS</i>	1		EDURANT	3	QL(1 EA daily)
<i>perphenazine TABS</i>	1		<i>efavirenz CAPS 200 MG</i>	1	QL(2 EA daily)
<i>prochlorperazine</i>	1		<i>efavirenz CAPS 50 MG</i>	1	QL(3 EA daily)
<i>prochlorperazine maleate TABS</i>	1		<i>efavirenz-emtricitabine-tenofovir disoproxil fumarate</i>	1	QL(1 EA daily)
<i>thioridazine hcl</i>	1		<i>efavirenz-lamivudine-tenofovir disoproxil fumarate</i>	1	QL(1 EA daily)
<i>trifluoperazine hcl TABS</i>	1		<i>efavirenz TABS</i>	1	QL(1 EA daily)
Quinolinone Derivatives			<i>emtricitabine-rilpivirine-tenofovir disoproxil fumarate</i>	1	QL(1 EA daily)
<i>aripiprazole SOLN PO</i>	1	QL(30 ML daily); AL(At least 6 yrs old)	<i>emtricitabine CAPS</i>	1	QL(1 EA daily)
<i>aripiprazole TABS</i>	1	QL(1 EA daily); AL(At least 6 yrs old)	<i>emtricitabine-rilpivirine-tenofovir disoproxil fumarate</i>	1	QL(1 EA daily)
REXULTI	3	PA	<i>emtricitabine-tenofovir disoproxil fumarate 100 MG-150 MG, 133 MG-200 MG, 167 MG-250 MG</i>	1	QL(1 EA daily)
Thioxanthenes			<i>emtricitabine-tenofovir disoproxil fumarate 200 MG-300 MG</i>	0	QL(1 EA daily)
<i>thiothixene</i>	1		EMTRIVA CAPS (<i>emtricitabine</i>)	2	QL(1 EA daily)
ANTIVIRALS - Drugs to Treat Viral Infections			EMTRIVA SOLN	3	QL(24 ML daily)
Antiretrovirals			<i>etravirine 100 MG</i>	1	QL(4 EA daily)
<i>abacavir sulfate-lamivudine</i>	1	QL(1 EA daily)	<i>etravirine 200 MG</i>	1	QL(2 EA daily)
<i>abacavir sulfate SOLN</i>	1	QL(32 ML daily)	EVOTAZ	3	QL(1 EA daily)
<i>abacavir sulfate TABS</i>	1	QL(2 EA daily)	<i>fosamprenavir calcium TABS</i>	1	QL(4 EA daily)
APTIVUS CAPS	3	QL(4 EA daily)	FUZEON SOLR	3	PA
<i>atazanavir sulfate CAPS 150 MG, 300 MG</i>	1	QL(1 EA daily)	GENVOYA	3	QL(1 EA daily)
<i>atazanavir sulfate CAPS 200 MG</i>	1	QL(2 EA daily)			
BIKTARVY	3	QL(1 EA daily)			
CABENUVA	3				
CIMDUO	3	QL(1 EA daily); PA			

Ambetter New Jersey Formulary Updated February 2026

Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits
INTELENCE 25 MG	3	QL(8 EA daily)
ISENTRESS HD TABS	3	QL(2 EA daily)
ISENTRESS CHEW	3	QL(6 EA daily)
ISENTRESS TABS	3	QL(2 EA daily)
JULUCA	3	QL(1 EA daily)
KALETRA SOLN	2	QL(12.5 ML daily)
<i>lamivudine SOLN</i>	1	QL(30 ML daily)
<i>lamivudine TABS 300 MG</i>	1	QL(1 EA daily)
<i>lamivudine TABS 150 MG</i>	1	QL(2 EA daily)
<i>lamivudine-zidovudine</i>	1	QL(2 EA daily)
<i>lopinavir-ritonavir SOLN</i>	1	QL(12.5 ML daily)
<i>lopinavir-ritonavir TABS</i>	1	QL(4 EA daily)
<i>maraviroc TABS</i>	1	QL(2 EA daily)
<i>nevirapine SUSP</i>	1	QL(40 ML daily)
<i>nevirapine TABS</i>	1	QL(2 EA daily)
<i>nevirapine TB24 400 MG</i>	1	QL(1 EA daily)
NORVIR CAPS	2	QL(12 EA daily)
NORVIR PACK	3	QL(12 EA daily)
ODEFSEY	3	QL(1 EA daily)
PIFELTRO	3	QL(1 EA daily)
PREZCOBIX	3	QL(1 EA daily)
PREZISTA SUSP	3	QL(12 ML daily)
PREZISTA TABS 75 MG, 150 MG	3	QL(2 EA daily)
RETROVIR SOLN	3	
<i>ritonavir TABS</i>	1	QL(12 EA daily)
SELZENTRY SOLN	3	QL(30 ML daily)
STRIBILD	3	QL(1 EA daily)
SYMTUZA	3	
<i>tenofovir disoproxil fumarate TABS</i>	7	
TIVICAY PD TBSO	3	
TIVICAY TABS 50 MG	3	QL(2 EA daily)

Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits
TRIUMEQ PD TBSO	3	
TRIUMEQ TABS	3	QL(1 EA daily)
TYBOST	3	QL(1 EA daily)
VIRACEPT TABS 250 MG	3	QL(10 EA daily)
VIRACEPT TABS 625 MG	3	QL(4 EA daily)
VIREAD POWD	3	QL(7.5 GM daily)
VIREAD TABS 150 MG, 200 MG, 250 MG	3	QL(1 EA daily)
<i>zidovudine CAPS</i>	7	QL(6 EA daily)
<i>zidovudine SYRP</i>	1	QL(60 ML daily)
<i>zidovudine TABS</i>	1	QL(2 EA daily)
CMV Agents		
<i>cidofovir</i>	1	
<i>ganciclovir sodium SOLR</i>	7	
<i>valganciclovir hcl TABS</i>	1	QL(4 EA daily); PA
Hepatitis Agents		
<i>adefovir dipivoxil</i>	1	QL(1 EA daily); PA
<i>entecavir TABS</i>	1	QL(1 EA daily); PA
<i>lamivudine (hbv) TABS</i>	7	QL(3 EA daily)
PEGASYS SOLN	7	QL(0.0714 ML daily); PA
PEGASYS SOSY	3	QL(0.072 ML daily); PA
<i>ribavirin (hepatitis c) CAPS</i>	7	QL(7 EA daily)
<i>ribavirin (hepatitis c) TABS 200 MG</i>	7	QL(7 EA daily)
SOFOSBUVIR-VELPATASVIR TABS	7	QL(1 EA daily); PA
SOVALDI TABS	3	QL(1 EA daily); PA
VOSEVI	3	QL(1 EA daily); PA
Herpes Agents		

Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits	Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits
<i>acyclovir CAPS</i>	7	QL(5 EA daily; 50 EA per fill retail; 50 per fill mail)	<i>carvedilol</i>	1	D+
<i>acyclovir SUSP</i>	1	QL(13.34 ML daily)	<i>carvedilol phosphate</i>	1	QL(1 EA daily)
<i>acyclovir TABS PO</i>	7	QL(5 EA daily)	<i>labetalol hcl SOLN</i>	1	
<i>famciclovir 125 MG</i>	7	QL(3 EA daily)	<i>labetalol hcl TABS 100 MG, 200 MG</i>	1	D+
<i>famciclovir 250 MG</i>	1	QL(3 EA daily)	<i>labetalol hcl TABS 300 MG</i>	1	D+; QL(8 EA daily)
<i>famciclovir 500 MG</i>	1	QL(4 EA daily)	Beta Blockers Cardio-Selective		
<i>valacyclovir hcl 500 MG</i>	7	QL(2 EA daily)	<i>acebutolol hcl CAPS</i>	1	
<i>valacyclovir hcl 1 GM</i>	1	QL(4 EA daily)	<i>atenolol TABS</i>	1	D+
Influenza Agents			<i>betaxolol hcl</i>	1	
<i>oseltamivir phosphate CAPS 45 MG, 75 MG</i>	1	Limit 1 fill every 90 days.; QL(10 EA per fill retail; 10 per fill mail); 1 max fill(s) per 90 day(s) retail; 1 max fill(s) per 90 day(s) mail	<i>bisoprolol fumarate</i>	1	D+
<i>oseltamivir phosphate CAPS 30 MG</i>	7	Limit 1 fill every 90 days.; QL(10 EA per fill retail; 10 per fill mail); 1 max fill(s) per 90 day(s) retail; 1 max fill(s) per 90 day(s) mail	<i>metoprolol succinate TB24 200 MG</i>	7	D+; QL(2 EA daily)
<i>oseltamivir phosphate SUSR</i>	1	Limit 1 fill every 90 days.; QL(125 ML per fill retail); 1 max fill(s) per 90 day(s) retail	<i>metoprolol succinate TB24 25 MG, 50 MG, 100 MG</i>	7	D+
RELENZA DISKHALER	2	1 package(s) per 30 day(s) retail	<i>metoprolol tartrate SOLN IV 5 MG/5ML</i>	1	
<i>rimantadine hydrochloride TABS</i>	7	QL(2 EA daily)	<i>metoprolol tartrate TABS 25 MG, 50 MG, 100 MG</i>	1	D+
BETA BLOCKERS - Drugs to Treat High Blood Pressure			<i>nebivolol hcl 2.5 MG, 5 MG, 10 MG</i>	1	QL(1 EA daily)
Alpha-Beta Blockers			<i>nebivolol hcl 20 MG</i>	1	QL(2 EA daily)
			Beta Blockers Non-Selective		
			HEMANGEOL SOLN PO	3	QL(75 ML daily); PA
			<i>nadolol TABS 80 MG</i>	1	
			<i>nadolol TABS 40 MG</i>	1	QL(6 EA daily)
			<i>nadolol TABS 20 MG</i>	1	QL(3 EA daily)
			<i>pindolol TABS</i>	1	
			<i>propranolol hcl CP24</i>	7	QL(2 EA daily)
			<i>propranolol hcl SOLN IV 1 MG/ML</i>	7	
			<i>propranolol hcl TABS</i>	7	
			<i>sotalol hcl (afib/afl)</i>	1	
			<i>sotalol hcl TABS 80 MG, 120 MG, 160 MG</i>	1	QL(2 EA daily)
			<i>sotalol hcl TABS 240 MG</i>	1	

Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits
<i>timolol maleate TABS 5 MG</i>	7	
<i>timolol maleate TABS 10 MG, 20 MG</i>	1	
CALCIUM CHANNEL BLOCKERS - Drugs to Treat High Blood Pressure		
Calcium Channel Blockers		
<i>amlodipine besylate TABS</i>	1	D+
<i>diltiazem hcl coated beads CP24 120 MG, 300 MG, 360 MG</i>	1	
<i>diltiazem hcl coated beads CP24 180 MG, 240 MG</i>	1	QL(2 EA daily)
<i>diltiazem hcl extended release beads 420 MG</i>	1	
<i>diltiazem hcl extended release beads 120 MG, 180 MG, 240 MG, 300 MG, 360 MG</i>	1	D+
<i>diltiazem hcl CP12</i>	1	QL(2 EA daily)
<i>diltiazem hcl CP24</i>	1	D+
<i>diltiazem hcl SOLN 50 MG/10ML</i>	1	
<i>DILTIAZEM HCL SOLR</i>	1	
<i>diltiazem hcl TABS 30 MG</i>	7	D+
<i>diltiazem hcl TABS 60 MG, 90 MG, 120 MG</i>	1	D+
<i>diltiazem hcl TB24</i>	1	
<i>felodipine</i>	1	D+
<i>isradipine CAPS</i>	1	
<i>nicardipine hcl CAPS</i>	1	
<i>nicardipine hcl SOLN</i>	1	
<i>nifedipine CAPS 20 MG</i>	1	QL(9 EA daily)
<i>nifedipine CAPS 10 MG</i>	1	
<i>nifedipine TB24</i>	1	
<i>nifedipine TB24 30 MG</i>	1	D+
<i>nifedipine TB24 90 MG</i>	1	D+; QL(1 EA daily)

Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits
<i>nifedipine TB24 60 MG</i>	1	D+; QL(2 EA daily)
<i>nimodipine CAPS</i>	7	
<i>nisoldipine</i>	1	
<i>verapamil hcl CP24 100 MG, 200 MG, 300 MG</i>	1	
<i>verapamil hcl CP24 120 MG, 180 MG, 240 MG, 360 MG</i>	1	QL(1 EA daily)
<i>verapamil hcl TABS</i>	1	D+
<i>verapamil hcl TBCR</i>	1	D+
CARDIOTONICS - Drugs to Treat Heart Failure and Abnormal Heart Rhythm		
Cardiac Glycosides		
<i>digoxin SOLN PO 0.05 MG/ML</i>	1	
<i>digoxin TABS 62.5 MCG</i>	7	
<i>digoxin TABS 125 MCG, 250 MCG</i>	1	
<i>LANOXIN SOLN IJ (digoxin)</i>	2	
<i>LANOXIN TABS 125 MCG, 250 MCG (digoxin)</i>	2	
CARDIOVASCULAR AGENTS - MISC. - Drugs to Treat Heart and Circulation Conditions		
Cardiovascular Agents Misc. - Combinations		
<i>amlodipine besylate-atorvastatin calcium 2.5 MG-10 MG</i>	7	QL(1 EA daily)
<i>amlodipine besylate-atorvastatin calcium 10 MG-10 MG, 10 MG-20 MG, 10 MG-40 MG, 10 MG-80 MG, 2.5 MG-20 MG, 2.5 MG-40 MG, 5 MG-10 MG, 5 MG-20 MG, 5 MG-40 MG, 5 MG-80 MG</i>	1	QL(1 EA daily)
<i>isosorbide dinitrate-hydralazine hcl</i>	1	
<i>sacubitril-valsartan TABS</i>	1	QL(2 EA daily)

Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits	Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits
Impotence Agents			UPTRAVI TITRATION TBPK	3	1 max fill(s) per 180 day(s) retail; PA
<i>sildenafil citrate</i>	7	QL(0.1334 EA daily); PA	UPTRAVI TABS 400 MCG, 600 MCG, 800 MCG, 1000 MCG, 1200 MCG, 1400 MCG, 1600 MCG	3	QL(2 EA daily); PA
<i>tadalafil 5 MG</i>	7	BPH Only; QL(1 EA daily); PA	UPTRAVI TABS 200 MCG	3	PA
Prostaglandin Vasodilators			Pulmonary Hypertension - Sol Guanylate Cyclase Stimulator		
<i>epoprostenol sodium</i>	1	PA	ADEMPAS	3	QL(3 EA daily); PA
ORENITRAM TBCR	3	PA	Sinus Node Inhibitors		
<i>treprostinil SOLN IJ</i>	1	PA	<i>ivabradine hcl TABS</i>	1	QL(2 EA daily); PA
TYVASO REFILL KIT SOLN IN	3	PA	CEPHALOSPORINS - Drugs to Treat Bacterial Infections		
TYVASO STARTER KIT SOLN IN	3	PA	Cephalosporins - 1st Generation		
TYVASO SOLN IN	3	PA	<i>cefadroxil CAPS</i>	1	
Pulmonary Hypertension - Endothelin Receptor Antagonists			<i>cefadroxil SUSR</i>	1	
<i>ambrisentan</i>	1	QL(1 EA daily); PA	<i>cefadroxil TABS</i>	1	
<i>bosentan TABS</i>	1	QL(2 EA daily); PA	<i>cefazolin sodium SOLR IJ 1 GM, 10 GM, 500 MG</i>	7	
<i>bosentan TBSO 32 MG</i>	1	QL(2 EA daily); PA	<i>cephalexin CAPS 500 MG, 750 MG</i>	1	
TRACLEER TBSO 32 MG (<i>bosentan</i>)	3	QL(2 EA daily); PA	<i>cephalexin CAPS 250 MG</i>	7	
Pulmonary Hypertension - Phosphodiesterase Inhibitors			<i>cephalexin SUSR</i>	1	
<i>sildenafil citrate (pulmonary hypertension) SOLN</i>	7	QL(37.5 ML daily); PA	Cephalosporins - 2nd Generation		
<i>sildenafil citrate (pulmonary hypertension) SUSR</i>	7	QL(6 ML daily); PA	<i>cefaclor CAPS 250 MG</i>	7	
<i>sildenafil citrate (pulmonary hypertension) TABS</i>	7	QL(3 EA daily); PA	<i>cefaclor CAPS 500 MG</i>	1	
<i>tadalafil (pulmonary hypertension) TABS</i>	7	QL(2 EA daily); PA	<i>cefaclor SUSR 250 MG/5ML</i>	1	
Pulmonary Hypertension - Prostacyclin Receptor Agonist			<i>cefotetan disodium IJ 1 GM, 2 GM</i>	1	
			<i>cefoxitin sodium IV</i>	1	
			<i>cefprozil SUSR</i>	1	
			<i>cefprozil TABS</i>	1	

Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits	Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits
<i>cefuroxime axetil TABS 500 MG</i>	1		<i>drospirenone-ethinyl estradiol</i>	0	
<i>cefuroxime axetil TABS 250 MG</i>	7		<i>drospirenone-ethinyl estradiol-levomefolate calcium</i>	0	
<i>cefuroxime sodium IJ 750 MG</i>	1		<i>ethynodiol diacet & eth estrad</i>	0	
Cephalosporins - 3rd Generation			FEMLYV TBDP	0	
<i>cefdinir CAPS</i>	1		<i>levonorgestrel & eth estradiol TABS</i>	0	
<i>cefdinir SUSR 125 MG/5ML</i>	1		<i>levonorgestrel-eth estradiol (triphasic)</i>	0	
<i>cefdinir SUSR 250 MG/5ML</i>	7		<i>levonorgestrel-ethinyl estradiol (91-day) 0.03 MG-0.15 MG</i>	0	
<i>cefixime CAPS</i>	1		<i>levonorgestrel-ethinyl estradiol (continuous)</i>	0	
<i>cefixime SUSR 100 MG/5ML</i>	7	PA	<i>levonorgestrel-ethinyl estradiol-iron</i>	0	
<i>cefixime SUSR 200 MG/5ML</i>	1	PA	LO LOESTRIN FE TABS	0	
<i>cefpodoxime proxetil SUSR</i>	1		NATAZIA	0	
<i>cefpodoxime proxetil TABS</i>	1		NEXTSTELLIS	0	
<i>ceftazidime IJ 1 GM</i>	7		<i>norethin acet & estrad-fe CAPS</i>	0	
<i>ceftazidime IV 2 GM, 6 GM</i>	1		<i>norethin acet & estrad-fe CHEW</i>	0	
Cephalosporins - 4th Generation			<i>norethin acet & estrad-fe TABS 1 MG-20 MCG-75 MG, 1.5 MG-30 MCG-75 MG</i>	0	
<i>cefepime hcl SOLR IJ 1 GM</i>	7		<i>norethindrone & eth estradiol</i>	0	
Cephalosporins - 5th Generation			<i>norethindrone & ethinyl estradiol-fe</i>	0	
TEFLARO	3		<i>norethindrone acet & eth estra TABS</i>	0	
CONTRACEPTIVES - Drugs to Prevent Pregnancy					
Combination Contraceptives - Oral					
AVERI TABS PO	0		<i>norethindrone acetate-ethinyl estradiol-fe</i>	0	
<i>desogestrel & ethinyl estradiol</i>	0		<i>norethindrone-eth estradiol (triphasic)</i>	0	
<i>desogestrel-ethinyl estradiol (biphasic)</i>	0		<i>norgestimate-ethinyl estradiol</i>	0	
<i>desogestrel-ethinyl estradiol (triphasic)</i>	0				

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits	Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
<i>norgestimate-ethinyl estradiol (triphasic)</i>	0		DEXAMETHASONE INTENSOL CONC	1	
<i>norgestrel & ethinyl estradiol 30 MCG-0.3 MG</i>	0		<i>dexamethasone ELIX</i>	1	
TYBLUME CHEW	0		<i>dexamethasone SOLN</i>	1	
Combination Contraceptives - Transdermal			<i>dexamethasone TABS 0.5 MG, 0.75 MG</i>	7	
<i>norelgestromin-ethinyl estradiol</i>	0		<i>dexamethasone TABS 1 MG, 1.5 MG, 2 MG, 4 MG, 6 MG</i>	1	
TWIRLA	0	QL(3 EA per 28 day(s) retail)	<i>hydrocortisone sod succinate 100 MG</i>	1	2 max fill(s) per 30 day(s) retail
Combination Contraceptives - Vaginal			<i>hydrocortisone TABS</i>	1	
ANNOVERA	0		MEDROL TABS	3	
<i>etonogestrel-ethinyl estradiol</i>	0	QL(0.05 EA daily)	<i>methylprednisolone acetate SUSP</i>	1	
Emergency Contraceptives			<i>methylprednisolone sod succ 40 MG, 125 MG, 500 MG, 1000 MG</i>	7	
ELLA	0		<i>methylprednisolone TABS</i>	1	
<i>levonorgestrel (emergency oc) 1.5 MG</i>	0		<i>methylprednisolone TBPK</i>	1	
Progestin Contraceptives - Injectable			<i>prednisolone sodium phosphate SOLN 15 MG/5ML</i>	7	
DEPO-SUBQ PROVERA 104 SUSY SC	0		<i>prednisolone sodium phosphate SOLN 5 MG/5ML, 10 MG/5ML, 25 MG/5ML</i>	1	
<i>medroxyprogesterone acetate (contraceptive) SUSP IM</i>	0	1 max fill(s) per 90 day(s) retail	<i>prednisolone sodium phosphate TBP</i>	1	
<i>medroxyprogesterone acetate (contraceptive) SUSY IM</i>	0	QL(90 Day(s) limit ; 1 ML per 90 day(s) retail)	<i>prednisolone SOLN</i>	1	
Progestin Contraceptives - Oral			<i>prednisolone TABS</i>	7	
<i>norethindrone (contraceptive)</i>	0		<i>prednisone SOLN</i>	1	
OPILL	0		<i>prednisone TABS 2.5 MG, 10 MG, 20 MG, 50 MG</i>	7	
SLYND	0	QL(1 EA daily)	<i>prednisone TABS 1 MG, 5 MG</i>	1	
CORTICOSTEROIDS - Steroid Hormone Drugs to Treat Systemic Swelling Conditions			<i>prednisone TBPK</i>	1	
Glucocorticosteroids			SOLU-CORTEF 500 MG, 1000 MG	3	2 max fill(s) per 30 day(s) retail
<i>budesonide CPEP</i>	1	QL(3 EA daily)	SOLU-CORTEF 250 MG	3	
<i>deflazacort TABS</i>	1	PA	SOLU-MEDROL 2 GM	3	
DEPO-MEDROL SUSP	3				

Ambetter New Jersey Formulary Updated February 2026

Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits	Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits
<i>triamcinolone acetonide</i> SUSP 40 MG/ML	7		BENZEPRO FOAM 5.3 %	2	AL(At least 12 yrs old)
Mineralocorticoids			<i>benzoyl peroxide-erythromycin</i> GEL	1	AL(At least 12 yrs old); PA
<i>fludrocortisone acetate</i> TABS	7		<i>benzoyl peroxide</i> FOAM 5.3 %, 9.8 %	1	AL(At least 12 yrs old)
COUGH/COLD/ALLERGY - Drugs to Treat Cough, Cold and Allergy Symptoms			<i>benzoyl peroxide</i> GEL 5 %	1	QL(3 GM daily); AL(At least 12 yrs old)
Antitussives			<i>benzoyl peroxide</i> GEL 10 %	1	AL(At least 12 yrs old)
<i>benzonatate</i> 100 MG	7	QL(6 EA daily)	<i>benzoyl peroxide</i> LIQD 4 %, 10 %	1	AL(At least 12 yrs old)
<i>benzonatate</i> 150 MG	1	QL(4 EA daily)	<i>clindamycin phosphate (topical)</i> FOAM	1	AL(At least 12 yrs old); PA
<i>benzonatate</i> 200 MG	1	QL(3 EA daily)	<i>clindamycin phosphate (topical)</i> GEL	1	QL(8 ML daily); AL(At least 12 yrs old)
Cough/Cold/Allergy Combinations			<i>clindamycin phosphate (topical)</i> LOTN	1	AL(At least 12 yrs old)
<i>hydrocodone polistirex-chlorpheniramine polistirex</i> SUER	1		<i>clindamycin phosphate (topical)</i> SOLN	1	QL(4 ML daily); AL(At least 12 yrs old)
Misc. Respiratory Inhalants			<i>clindamycin phosphate (topical)</i> SWAB	1	AL(At least 12 yrs old)
NEBUSAL NEBU	1		<i>clindamycin phosphate-benzoyl peroxide (refrigerate)</i>	1	AL(At least 12 yrs old); PA
<i>sodium chloride (inhalant)</i> NEBU 7 %	1		<i>clindamycin phosphate-benzoyl peroxide</i> GEL 5 %-1 %	1	AL(At least 12 yrs old); PA
Mucolytics			<i>clindamycin phosphate-tretinoin</i>	1	AL(At least 12 yrs old); PA
<i>acetylcysteine</i> SOLN 20 %	1		DIFFERIN LOTN	2	AL(At least 12 yrs old); PA
<i>acetylcysteine</i> SOLN 10 %	7		<i>erythromycin (acne aid)</i> PADS	1	AL(At least 12 yrs old)
DERMATOLOGICALS - Drugs to Treat Skin Conditions			<i>erythromycin (acne aid)</i> SOLN	1	AL(At least 12 yrs old)
Acne Products			<i>isotretinoin</i> 10 MG, 20 MG, 30 MG, 40 MG	1	AL(At least 12 yrs old); PA
<i>adapalene-benzoyl peroxide</i> GEL 2.5 %-0.1 %	1	AL(At least 12 yrs old); PA	PR BENZOYL PEROXIDE WASH LIQD	2	AL(At least 12 yrs old)
<i>adapalene</i> CREA	1	AL(At least 12 yrs old)			
<i>adapalene</i> GEL	1	AL(At least 12 yrs old); RX/OTC			
BENZEPRO CREAMY WASH LIQD	2	AL(At least 12 yrs old)			

Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits
<i>sulfacetamide sodium (acne)</i>	1	AL(At least 12 yrs old)
<i>sulfacetamide sodium w/ sulfur CREA 10 %-5 %</i>	1	AL(At least 12 yrs old)
<i>sulfacetamide sodium w/ sulfur LIQD 10 %-5 %</i>	1	AL(At least 12 yrs old)
<i>sulfacetamide sodium w/ sulfur LIQD 9 %-4.5 %</i>	1	AL(At least 12 yrs old); PA
<i>tretinoin microsphere 0.1 %</i>	1	QL(3 GM daily); AL(At least 12 yrs old - Up to 30 yrs old); PA
<i>tretinoin CREA 0.025 %, 0.05 %, 0.1 %</i>	1	QL(3 GM daily); AL(At least 12 yrs old - Up to 30 yrs old)
<i>tretinoin GEL 0.01 %, 0.025 %</i>	1	QL(3 GM daily); AL(At least 12 yrs old - Up to 30 yrs old)
Agents for External Genital and Perianal Warts		
VEREGEN	3	QL(1 GM daily)
Antibiotics - Topical		
ALTABAX	2	QL(15 GM per 30 day(s) retail; 15 GM per 30 days mail)
<i>gentamicin sulfate (topical) CREA</i>	1	QL(1 GM daily)
<i>gentamicin sulfate (topical) OINT</i>	1	
<i>mupirocin OINT</i>	1	QL(6 GM daily)
NEO-SYNALAR	3	QL(60 GM per 30 day(s) retail; 60 GM per 30 days mail); PA
Antifungals - Topical		
<i>butenafine hcl</i>	1	QL(6 GM daily)

Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits
<i>ciclopirox olamine CREA</i>	1	QL(90 GM per fill retail); 1 max fill(s) per 30 day(s) retail
<i>ciclopirox olamine SUSP</i>	1	
<i>ciclopirox GEL</i>	1	QL(3.35 GM daily)
<i>ciclopirox SHAM</i>	1	QL(10 ML daily)
<i>ciclopirox SOLN</i>	1	QL(0.22 ML daily)
<i>clotrimazole (topical) CREA</i>	1	QL(4.5 GM daily); RX/OTC
<i>clotrimazole (topical) SOLN</i>	1	QL(10 ML daily); RX/OTC
<i>clotrimazole w/ betamethasone CREA</i>	1	QL(8 GM daily)
<i>clotrimazole w/ betamethasone LOTN</i>	1	
<i>econazole nitrate CREA</i>	1	QL(85 GM per fill retail; 85 per fill mail)
ERTACZO	3	QL(2.15 GM daily)
<i>ketoconazole (topical) CREA</i>	1	QL(10 GM daily)
<i>ketoconazole (topical) SHAM 2 %</i>	1	QL(20 ML daily)
<i>luliconazole</i>	1	PA
<i>naftifine hcl CREA 2 %</i>	1	QL(2 GM daily); 1 max fill(s) per 180 day(s) retail; 1 max fill(s) per 180 day(s) mail
<i>naftifine hcl CREA 1 %</i>	1	QL(3 GM daily); 1 max fill(s) per 180 day(s) retail; 1 max fill(s) per 180 day(s) mail
<i>nystatin (topical) CREA</i>	1	QL(10 GM daily)
<i>nystatin (topical) OINT</i>	1	QL(6 GM daily)
<i>nystatin (topical) POWD EX</i>	1	QL(10 GM daily)

Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits
<i>nystatin-triamcinolone CREA</i>	1	QL(10 GM daily)
<i>nystatin-triamcinolone OINT</i>	1	QL(4 GM daily)
<i>oxiconazole nitrate CREA</i>	1	Limit 1 Fill per 180 days; QL(3 GM daily); 1 max fill(s) per 180 day(s) retail; 1 max fill(s) per 180 day(s) mail
OXISTAT LOTN	2	Limit 1 Fill per 180 days; QL(2 ML daily); 1 max fill(s) per 180 day(s) retail; 1 max fill(s) per 180 day(s) mail
<i>sulconazole nitrate CREA</i>	1	
<i>sulconazole nitrate SOLN</i>	1	1 max fill(s) per 90 day(s) retail; 1 max fill(s) per 90 day(s) mail
<i>tavaborole</i>	1	PA
Anti-inflammatory Agents - Topical		
<i>diclofenac epolamine PTCH EX</i>	1	QL(2 EA daily); PA
<i>diclofenac sodium (topical) GEL EX</i>	1	QL(3.34 GM daily); RX/OTC
Antineoplastic or Premalignant Lesion Agents - Topical		
<i>bexarotene (topical)</i>	1	PA
<i>diclofenac sodium (actinic keratoses) EX</i>	7	QL(3.34 GM daily); PA
<i>fluorouracil (topical) CREA 5 %</i>	1	QL(4 GM daily)
<i>fluorouracil (topical) SOLN</i>	1	QL(2 ML daily)
PANRETIN	3	QL(60 GM per 30 day(s) retail; 60 GM per 30 days mail)
Antipruritics - Topical		

Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits
<i>doxepin hcl (antipruritic)</i>	1	Limit 1 fill every 180 days; QL(45 GM per fill retail; 45 per fill mail); 1 max fill(s) per 180 day(s) retail; 1 max fill(s) per 180 day(s) mail; PA
Antipsoriatics		
<i>acitretin 10 MG, 17.5 MG</i>	1	QL(1 EA daily)
<i>acitretin 25 MG</i>	1	QL(2 EA daily)
<i>calcipotriene CREA</i>	1	QL(4 GM daily); PA
<i>calcipotriene OINT</i>	1	QL(4 GM daily); PA
<i>calcipotriene SOLN</i>	1	QL(4 ML daily); PA
<i>calcitriol (topical)</i>	1	QL(3.34 GM daily)
COSENTYX (300 MG DOSE) SOSY	3	QL(0.072 ML daily); PA
COSENTYX SENSOREADY (300 MG) SOAJ	3	QL(0.072 ML daily); PA
COSENTYX SENSOREADY PEN SOAJ	3	QL(0.072 ML daily); PA
COSENTYX UNOREADY SOAJ	3	QL(0.072 ML daily); PA
COSENTYX SOSY 150 MG/ML	3	QL(0.036 ML daily); PA
COSENTYX SOSY 75 MG/0.5ML	3	QL(0.18 ML daily); PA
<i>methoxsalen rapid</i>	1	QL(4 EA daily)
PYZCHIVA 45 MG/0.5ML	3	QL(0.012 ML daily); PA
PYZCHIVA 90 MG/ML	3	QL(0.018 ML daily); PA
PYZCHIVA SC 45 MG/0.5ML	3	QL(0.012 ML daily); PA
SKYRIZI PEN SOAJ	3	QL(0.025 ML daily); PA

Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits
SKYRIZI SOSY	3	QL(0.025 ML daily); PA
STELARA SOLN 45 MG/0.5ML	3	QL(0.012 ML daily); PA
STELARA SOSY 90 MG/ML	3	QL(0.018 ML daily); PA
STELARA SOSY 45 MG/0.5ML	3	QL(0.012 ML daily); PA
STEQEYMA 90 MG/ML	3	QL(0.018 ML daily); PA
STEQEYMA 45 MG/0.5ML	3	QL(0.012 ML daily); PA
<i>tazarotene CREA 0.1 %</i>	1	QL(1 GM daily)
TREMFYA ONE-PRESS SOPN SC 100 MG/ML	3	QL(0.018 ML daily); PA
TREMFYA PEN SOAJ 100 MG/ML	3	QL(0.018 ML daily); PA
TREMFYA SOSY 100 MG/ML	3	QL(0.018 ML daily); PA
YESINTEK SOLN 45 MG/0.5ML	3	QL(0.012 ML daily); PA
YESINTEK SOSY 45 MG/0.5ML	3	QL(0.012 ML daily); PA
YESINTEK SOSY 90 MG/ML	3	QL(0.018 ML daily); PA
Antiseborrheic Products		
<i>selenium sulfide LOTN 2.5 %</i>	1	
Antivirals - Topical		
<i>acyclovir topical CREA</i>	1	1 package(s) per fill retail; 1 package(s) per fill mail
<i>acyclovir topical OINT</i>	1	1 package(s) per fill retail; 1 package(s) per fill mail
<i>penciclovir</i>	1	QL(0.18 GM daily)
Burn Products		
<i>mafenide acetate PACK</i>	1	
<i>silver sulfadiazine</i>	1	QL(20 GM daily)

Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits
SULFAMYLLON CREA	3	
Corticosteroids - Topical		
<i>alclometasone dipropionate CREA</i>	1	QL(2 GM daily)
<i>alclometasone dipropionate OINT</i>	1	QL(3 GM daily)
<i>amcinonide CREA</i>	1	QL(60 GM per fill retail; 60 per fill mail); 1 max fill(s) per 30 day(s) retail; 1 max fill(s) per 30 day(s) mail
<i>amcinonide OINT</i>	1	
<i>betamethasone dipropionate (topical) CREA</i>	1	QL(3 GM daily)
<i>betamethasone dipropionate (topical) LOTN</i>	1	
<i>betamethasone dipropionate (topical) OINT</i>	1	QL(3 GM daily)
<i>betamethasone dipropionate augmented CREA</i>	1	QL(3.5 GM daily)
<i>betamethasone dipropionate augmented LOTN</i>	1	QL(5 ML daily)
<i>betamethasone dipropionate augmented OINT</i>	1	QL(3.5 GM daily)
<i>betamethasone valerate CREA</i>	1	QL(2.5 GM daily)
<i>betamethasone valerate FOAM</i>	1	QL(1.67 GM daily)
<i>betamethasone valerate LOTN</i>	1	QL(5 ML daily)
<i>betamethasone valerate OINT</i>	1	QL(3 GM daily)
<i>calcipotriene-betamethasone dipropionate OINT</i>	1	PA

Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits	Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits
<i>calcipotriene-betamethasone dipropionate SUSP</i>	1	PA	<i>fluocinolone acetonide SOLN</i>	1	QL(4 ML daily)
<i>clobetasol propionate emollient base 0.05 %</i>	1	QL(1 GM daily); PA	<i>fluocinonide emulsified base</i>	1	QL(2 GM daily)
<i>clobetasol propionate CREA 0.05 %</i>	1	QL(3 GM daily); PA	<i>fluocinonide CREA 0.05 %</i>	1	QL(2 GM daily)
<i>clobetasol propionate FOAM</i>	1	QL(3 GM daily); PA	<i>fluocinonide CREA 0.1 %</i>	1	QL(4 GM daily)
<i>clobetasol propionate GEL 0.05 %</i>	1	QL(2 GM daily); PA	<i>fluocinonide GEL</i>	1	
<i>clobetasol propionate OINT 0.05 %</i>	1	QL(1 GM daily); PA	<i>fluocinonide OINT</i>	1	QL(2 GM daily)
<i>clobetasol propionate SOLN 0.05 %</i>	1	QL(3.34 ML daily); PA	<i>fluocinonide SOLN</i>	1	QL(2 ML daily)
<i>clocortolone pivalate</i>	1	QL(3 GM daily)	<i>flurandrenolide CREA</i>	2	QL(2 GM daily)
CORDRAN TAPE	3	1 package(s) per 30 day(s) retail; 1 package(s) per 30 day(s) mail	<i>flurandrenolide LOTN</i>	2	QL(2 ML daily)
<i>desonide CREA</i>	1	QL(4 GM daily)	<i>fluticasone propionate CREA 0.05 %</i>	1	QL(4 GM daily)
<i>desonide LOTN</i>	1	QL(4 ML daily)	<i>fluticasone propionate LOTN</i>	1	QL(6 ML daily)
<i>desonide OINT</i>	1	QL(3 GM daily)	<i>fluticasone propionate OINT</i>	1	QL(4 GM daily)
<i>desoximetasone CREA 0.25 %</i>	1	QL(4 GM daily)	<i>halcinonide CREA</i>	1	PA
<i>desoximetasone GEL</i>	1	QL(3 GM daily)	<i>halobetasol propionate CREA</i>	1	QL(3.5 GM daily)
<i>desoximetasone OINT 0.25 %</i>	1	QL(4 GM daily)	<i>halobetasol propionate OINT</i>	1	QL(3.5 GM daily)
<i>diflorasone diacetate CREA</i>	1	PA	HALOG OINT	3	PA
<i>diflorasone diacetate OINT</i>	1	PA	<i>hydrocortisone (topical) CREA 1 %, 2.5 %</i>	1	QL(15.15 GM daily); RX/OTC
<i>fluocinolone acetonide CREA 0.025 %</i>	1	QL(4 GM daily)	<i>hydrocortisone (topical) LOTN 2.5 %</i>	1	
<i>fluocinolone acetonide CREA 0.01 %</i>	1		<i>hydrocortisone (topical) OINT 1 %, 2.5 %</i>	1	QL(15.15 GM daily); RX/OTC
<i>fluocinolone acetonide OIL</i>	1	QL(8 ML daily)	<i>hydrocortisone butyrate CREA</i>	1	QL(3 GM daily)
<i>fluocinolone acetonide OINT</i>	1	QL(4 GM daily)	<i>hydrocortisone butyrate OINT</i>	1	QL(3 GM daily)
			<i>hydrocortisone butyrate SOLN</i>	1	QL(5 ML daily)
			<i>hydrocortisone valerate CREA</i>	1	
			<i>hydrocortisone valerate OINT</i>	1	

Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits
<i>mometasone furoate CREA</i>	1	QL(3 GM daily)
<i>mometasone furoate OINT</i>	1	QL(4 GM daily)
<i>mometasone furoate SOLN</i>	1	QL(5 ML daily)
<i>triamcinolone acetonide (topical) CREA 0.5 %</i>	1	QL(5 GM daily)
<i>triamcinolone acetonide (topical) CREA 0.025 %</i>	1	QL(15.15 GM daily)
<i>triamcinolone acetonide (topical) CREA 0.1 %</i>	1	QL(3.34 GM daily)
<i>triamcinolone acetonide (topical) LOTN 0.025 %</i>	1	
<i>triamcinolone acetonide (topical) LOTN 0.1 %</i>	1	QL(6 ML daily)
<i>triamcinolone acetonide (topical) OINT 0.5 %</i>	1	QL(6 GM daily)
<i>triamcinolone acetonide (topical) OINT 0.025 %, 0.1 %</i>	1	QL(15.15 GM daily)
Eczema Agents		
DUPIXENT SOAJ 200 MG/1.14ML	3	QL(0.082 ML daily); PA
DUPIXENT SOAJ 300 MG/2ML	3	QL(0.29 ML daily); PA
DUPIXENT SOSY 300 MG/2ML	3	QL(0.29 ML daily); PA
DUPIXENT SOSY 200 MG/1.14ML	3	QL(0.082 ML daily); PA
Emollients		
<i>lactic acid (ammonium lactate) CREA</i>	1	QL(12.9 GM daily); RX/OTC
<i>lactic acid (ammonium lactate) LOTN 12 %</i>	1	RX/OTC
Enzymes - Topical		
SANTYL OINT	3	PA
Immunomodulating Agents - Topical		

Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits
<i>imiquimod 5 %</i>	1	QL(12 EA per fill retail; 12 per fill mail)
Immunosuppressive Agents - Topical		
<i>pimecrolimus</i>	1	QL(3 GM daily); AL(At least 2 yrs old); PA
<i>tacrolimus (topical) OINT</i>	1	AL(At least 2 yrs old); PA
Keratolytic/Antimitotic/Vesicant Agents		
<i>podofilox SOLN</i>	1	
Local Anesthetics - Topical		
<i>lidocaine hcl GEL 2 %</i>	1	QL(4 ML daily)
<i>lidocaine hcl PRSY</i>	1	QL(4 ML daily)
<i>lidocaine hcl SOLN</i>	1	QL(10 ML daily)
<i>lidocaine-prilocaine CREA</i>	1	QL(1 GM daily)
<i>lidocaine PTCH 5 %</i>	1	PA
Phosphodiesterase 4 (PDE4) Inhibitors - Topical		
EUCRISA	3	QL(2 GM daily); PA
Rosacea Agents		
<i>azelaic acid GEL</i>	1	QL(1.67 GM daily)
<i>brimonidine tartrate (topical)</i>	1	QL(1 GM daily); PA
<i>metronidazole (topical) CREA</i>	1	QL(3 GM daily)
<i>metronidazole (topical) GEL 0.75 %</i>	1	QL(3 GM daily)
<i>metronidazole (topical) GEL 1 %</i>	1	QL(5 GM daily)
<i>metronidazole (topical) LOTN</i>	1	
Scabicides & Pediculicides		
<i>crotamiton LOTN</i>	1	PA
<i>ivermectin (pediculicide)</i>	1	PA
<i>malathion</i>	1	
<i>permethrin CREA</i>	1	

Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits
<i>permethrin LIQD EX</i>	1	
<i>spinosad</i>	1	PA
DIAGNOSTIC PRODUCTS		
Diagnostic Drugs		
GLUCAGEN DIAGNOSTIC	3	QL(0.035 EA daily)
THYROGEN 0.9 MG	3	1 max fill(s) per 365 day(s) retail; 1 max fill(s) per 365 day(s) mail; PA
Diagnostic Tests		
CHEMSTRIP K STRP	1	D
FORA GTEL BLOOD KETONE TEST	1	D
FORA TEST N'GO ADV-VOICE-6 CON	1	D
GOJJI BLOOD KETONE TEST	1	D
KETONE TEST STRP	1	D
KETOSTIX STRP	1	D
NOVA MAX PLUS KETONE TEST	1	D
PRECISION XTRA KETONE	1	D
RELION KETONE TEST STRP	1	D
RELION TRUE METRIX TEST STRIPS STRP	1	D; QL(3.34 EA daily); RX/OTC
TRUE METRIX BLOOD GLUCOSE TEST STRP	1	D; QL(3.34 EA daily); RX/OTC
DIGESTIVE AIDS - Drugs to Treat Low Digestive Enzymes		
Digestive Enzymes		
CREON CPEP	7	Non-FDA approved uses require Prior Authorization

Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits
ZENPEP CPEP 105000 UNIT-79000 UNIT-25000 UNIT, 14000 UNIT-10000 UNIT-3000 UNIT, 168000 UNIT-126000 UNIT-40000 UNIT, 24000 UNIT-17000 UNIT-5000 UNIT, 42000 UNIT-32000 UNIT-10000 UNIT, 63000 UNIT-47000 UNIT-15000 UNIT, 84000 UNIT-63000 UNIT-20000 UNIT	7	Non-FDA approved uses require Prior Authorization
ZENPEP CPEP 252600 UNIT-189600 UNIT-60000 UNIT	7	
DIURETICS - Drugs to Treat Heart, Circulation Conditions and Blood Pressure		
Carbonic Anhydrase Inhibitors		
<i>acetazolamide sodium</i>	1	
<i>acetazolamide CP12</i>	1	QL(2 EA daily)
<i>acetazolamide TABS 250 MG</i>	7	QL(4 EA daily)
<i>acetazolamide TABS 125 MG</i>	7	QL(8 EA daily)
<i>methazolamide TABS</i>	1	QL(6 EA daily)
Diuretic Combinations		
<i>amiloride & hydrochlorothiazide</i>	1	
<i>spironolactone & hydrochlorothiazide</i>	7	
<i>triamterene & hydrochlorothiazide CAPS 25 MG-37.5 MG</i>	1	
<i>triamterene & hydrochlorothiazide TABS</i>	1	
Loop Diuretics		
<i>bumetanide SOLN 0.25 MG/ML</i>	1	
<i>bumetanide TABS</i>	7	QL(5 EA daily)
<i>ethacrynic acid</i>	1	QL(16 EA daily)

Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits	Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits
<i>furosemide SOLN IJ 10 MG/ML</i>	7		<i>ibandronate sodium TABS</i>	1	QL(0.036 EA daily)
<i>furosemide TABS</i>	7		<i>pamidronate disodium SOLN 30 MG/10ML, 90 MG/10ML</i>	1	SP; PA
<i>torseamide TABS</i>	1		PAMIDRONATE DISODIUM SOLN	3	PA
Potassium Sparing Diuretics			PROLIA SOSY	3	1 max fill(s) per 180 day(s) retail; PA
<i>amiloride hcl TABS</i>	1		<i>risedronate sodium TABS 150 MG</i>	7	QL(0.036 EA daily); PA
<i>spironolactone TABS 25 MG</i>	7		<i>risedronate sodium TABS 35 MG</i>	7	QL(0.143 EA daily); PA
<i>spironolactone TABS 50 MG, 100 MG</i>	1		<i>risedronate sodium TABS 5 MG, 30 MG</i>	7	QL(1 EA daily); PA
<i>triamterene CAPS</i>	1	QL(3 EA daily)	<i>risedronate sodium TBEC</i>	7	PA
Thiazides and Thiazide-Like Diuretics			<i>teriparatide SOPN</i>	1	QL(0.09 ML daily); SP; PA
<i>chlorthalidone 25 MG, 50 MG</i>	1		TYMLOS	3	PA
DIURIL SUSP	2	QL(20 ML daily)	<i>zoledronic acid SOLN 5 MG/100ML</i>	1	PA
<i>hydrochlorothiazide CAPS</i>	1	QL(2 EA daily)	Corticotropin		
<i>hydrochlorothiazide TABS 25 MG, 50 MG</i>	7	QL(2 EA daily)	ACTHAR GEL PEN SC 40 UNIT/0.5ML, 80 UNIT/ML	3	PA
<i>hydrochlorothiazide TABS 12.5 MG</i>	1	QL(2 EA daily)	ACTHAR GEL	7	PA
<i>indapamide TABS 2.5 MG</i>	1	QL(2 EA daily)	Fertility Regulators		
<i>indapamide TABS 1.25 MG</i>	1	QL(1 EA daily)	CHORIONIC GONADOTROPIN IM	3	PA
<i>metolazone</i>	1	QL(2 EA daily)	NOVAREL IM 10000 UNIT	3	PA
ENDOCRINE AND METABOLIC AGENTS - MISC.			GnRH/LHRH Antagonists		
- Drugs to Treat Bone Disease and Regulate Hormones			<i>ganirelix acetate</i>	7	PA
Bone Density Regulators			ORLISSA	2	PA
<i>alendronate sodium TABS 35 MG, 70 MG</i>	7	QL(0.143 EA daily)	Growth Hormones		
<i>alendronate sodium TABS 5 MG, 10 MG</i>	7	QL(1 EA daily)	GENOTROPIN MINIQUICK PRSY	7	PA
<i>calcitonin (salmon) NA</i>	7	QL(0.14 ML daily)	GENOTROPIN CART SC	7	PA
FOSAMAX PLUS D	3	QL(0.143 EA daily); PA	HUMATROPE CART IJ	1	SP; PA
<i>ibandronate sodium SOLN</i>	1	PA	NORDITROPIN FLEXPRO SOPN 30 MG/3ML	1	PA

Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits
NORDITROPIN FLEXPRO SOPN 5 MG/1.5ML, 10 MG/1.5ML, 15 MG/1.5ML	7	PA
Hormone Receptor Modulators		
OSPHENA	3	PA
<i>raloxifene hcl</i>	0	QL(1 EA daily)
LHRH/GnRH Agonist Analog Pituitary Suppressants		
FENSOLVI (6 MONTH) SC	3	PA
SYNAREL	3	PA
Metabolic Modifiers		
ALDURAZYME	3	PA
<i>betaine</i>	7	PA
<i>calcitriol CAPS 0.5 MCG</i>	1	
<i>calcitriol CAPS 0.25 MCG</i>	7	
<i>calcitriol SOLN IV</i>	1	
<i>cinacalcet hcl 30 MG</i>	7	QL(4 EA daily); PA
<i>cinacalcet hcl 60 MG, 90 MG</i>	1	QL(4 EA daily); PA
<i>doxercalciferol CAPS</i>	1	
<i>doxercalciferol SOLN</i>	1	
ELAPRASE	3	PA
MYALEPT	3	PA
<i>nitisinone CAPS 2 MG</i>	7	PA
<i>nitisinone CAPS 5 MG, 10 MG, 20 MG</i>	1	PA
<i>paricalcitol CAPS</i>	1	
<i>paricalcitol SOLN</i>	1	
<i>sodium phenylbutyrate POWD</i>	1	PA
<i>sodium phenylbutyrate TABS</i>	7	PA
Posterior Pituitary Hormones		
<i>desmopressin acetate spray</i>	1	

Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits
<i>desmopressin acetate spray refrigerated 0.01 %</i>	1	
<i>desmopressin acetate SOLN IJ</i>	1	PA
DESMOPRESSIN ACETATE SOLN NA	3	PA
<i>desmopressin acetate TABS 0.2 MG</i>	7	QL(8 EA daily)
<i>desmopressin acetate TABS 0.1 MG</i>	7	QL(6 EA daily)
Progesterone Receptor Antagonists		
<i>mifepristone</i>	1	QL(1 EA per fill retail; 1 per fill mail); 1 max fill(s) per 30 day(s) retail; 1 max fill(s) per 30 day(s) mail
Prolactin Inhibitors		
<i>cabergoline</i>	7	
Somatostatic Agents		
<i>octreotide acetate SOLN 50 MCG/ML</i>	7	PA
<i>octreotide acetate SOLN 100 MCG/ML, 200 MCG/ML, 500 MCG/ML, 1000 MCG/ML</i>	1	PA
<i>octreotide acetate SOSY</i>	1	
SIGNIFOR	3	PA
Vasopressin Receptor Antagonists		
<i>tolvaptan TABS 15 MG</i>	7	QL(2 EA daily); PA
<i>tolvaptan TABS 30 MG</i>	1	QL(2 EA daily); PA
ESTROGENS - Hormone Replacement/Modifying Drugs		
Estrogen Combinations		
BIJUVA	3	PA
CLIMARA PRO	3	
DUAVEE	3	PA

Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits
<i>norethindrone acetate-ethinyl estradiol</i>	1	
PREMPHASE	2	
PREMPRO	2	QL(1 EA daily)
Estrogens		
DEPO-ESTRADIOL	3	
ELESTRIN GEL	3	
<i>estradiol valerate</i>	1	
<i>estradiol GEL</i>	1	
<i>estradiol PTTW</i>	1	QL(0.572 EA daily)
<i>estradiol PTWK</i>	1	
<i>estradiol TABS</i>	7	
<i>estrogens, conjugated TABS 0.45 MG, 0.625 MG, 0.9 MG, 1.25 MG</i>	1	QL(1 EA daily)
<i>estrogens, conjugated TABS 0.3 MG</i>	7	QL(1 EA daily)
EVAMIST SOLN	3	
MENEST 2.5 MG	3	
MENOSTAR PTWK	3	
PREMARIN SOLR	2	
PREMARIN TABS 0.45 MG, 0.625 MG, 0.9 MG, 1.25 MG (<i>estrogens, conjugated</i>)	2	QL(1 EA daily)
FLUOROQUINOLONES - Drugs to Treat Bacterial Infections		
Fluoroquinolones		
BAXDELA SOLR	3	PA
BAXDELA TABS	3	PA
<i>ciprofloxacin hcl TABS 250 MG, 500 MG, 750 MG</i>	1	
<i>ciprofloxacin in d5w 200 MG/100ML</i>	1	
<i>levofloxacin in d5w 500 MG/100ML</i>	1	
<i>levofloxacin SOLN PO</i>	1	

Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits
<i>levofloxacin TABS 250 MG, 750 MG</i>	1	
<i>levofloxacin TABS 500 MG</i>	7	
<i>moxifloxacin hcl in sodium chloride</i>	1	
<i>moxifloxacin hcl TABS</i>	1	
<i>ofloxacin 300 MG</i>	7	
<i>ofloxacin 400 MG</i>	1	
GASTROINTESTINAL AGENTS - MISC. - Miscellaneous Gastrointestinal Drugs		
5-HT4 Receptor Agonists		
<i>prucalopride succinate</i>	7	QL(1 EA daily)
Agents for Chronic Idiopathic Constipation (CIC)		
TRULANCE	2	QL(1 EA daily)
Bile Acid Synthesis Disorder Agents		
CHOLBAM	1	PA
Gallstone Solubilizing Agents		
<i>ursodiol CAPS</i>	7	QL(3 EA daily)
<i>ursodiol TABS</i>	7	
Gastrointestinal Chloride Channel Activators		
<i>lubiprostone</i>	7	QL(2 EA daily)
Gastrointestinal Stimulants		
<i>metoclopramide hcl SOLN PO 5 MG/5ML, 10 MG/10ML</i>	1	QL(60 ML daily)
<i>metoclopramide hcl SOLN IJ 5 MG/ML</i>	1	
<i>metoclopramide hcl TABS</i>	7	QL(6 EA daily)
Inflammatory Bowel Agents		
<i>balsalazide disodium CAPS</i>	1	QL(9 EA daily)
DIPENTUM	2	
INFLECTRA SOLR	3	PA
<i>mesalamine CP24</i>	1	
<i>mesalamine CPDR</i>	1	

Ambetter New Jersey Formulary Updated February 2026

Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits	Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits
<i>mesalamine ENEM</i>	7		<i>calcium acetate (phosphate binder) CAPS</i>	1	
<i>mesalamine SUPP</i>	7		<i>calcium acetate (phosphate binder) TABS</i>	1	RX/OTC
<i>mesalamine TBEC 800 MG</i>	7	QL(6 EA daily)	<i>lanthanum carbonate CHEW</i>	1	
<i>mesalamine TBEC 1.2 GM</i>	7		<i>sevelamer carbonate PACK</i>	1	
PYZCHIVA 130 MG/26ML	3	QL(3.47 ML daily); PA	<i>sevelamer carbonate TABS</i>	1	
RENFLEXIS	3	PA	VELPHORO	3	PA
SKYRIZI SOCT	3	QL(0.043 ML daily); PA	GENITOURINARY AGENTS - MISCELLANEOUS -		
SKYRIZI SOLN	3	QL(0.36 ML daily); PA	Miscellaneous Drugs to Treat Reproductive Organs and Urinary System		
STELARA 130 MG/26ML	3	QL(3.47 ML daily); PA	Alkalinizers		
STEQEYMA	3	QL(3.47 ML daily); PA	<i>potassium citrate (alkalinizer) TBCR</i>	1	
<i>sulfasalazine TABS</i>	7		<i>sodium citrate & citric acid</i>	1	RX/OTC
<i>sulfasalazine TBEC</i>	7		Cystinosis Agents		
TREMFYA PEN SOAJ SC 200 MG/2ML	3	QL(0.072 ML daily); PA	CYSTAGON CAPS	3	PA
TREMFYA-CD/UC INDUCTION SOAJ SC 200 MG/2ML	3	QL(0.143 ML daily); PA	Genitourinary Irrigants		
TREMFYA SOLN IV	3	QL(0.072 ML daily); PA	<i>acetic acid 0.25 %</i>	1	
TREMFYA SOSY SC 200 MG/2ML	3	QL(0.072 ML daily); PA	<i>glycine (gu irrigant) SOLN 1.5 %</i>	1	
YESINTEK 130 MG/26ML	3	QL(3.47 ML daily); PA	<i>sodium chloride (gu irrigant) 0.9 %</i>	1	
Intestinal Acidifiers			SORBITOL 3 %	1	
<i>lactulose (encephalopathy)</i>	7		SORBITOL-MANNITOL 2.7 GM/100ML-0.54 GM/100ML	1	
Irritable Bowel Syndrome (IBS) Agents			Interstitial Cystitis Agents		
<i>alosetron hcl</i>	7	QL(2 EA daily)	ELMIRON CAPS	2	QL(3 EA daily)
LINZESS	2	QL(1 EA daily)	Prostatic Hypertrophy Agents		
Peripheral Opioid Receptor Antagonists			<i>alfuzosin hcl</i>	1	QL(1 EA daily)
<i>alvimopan</i>	1		<i>dutasteride</i>	1	QL(1 EA daily)
MOVANTIK	3	QL(1 EA daily); PA	<i>dutasteride-tamsulosin hcl</i>	1	PA
Phosphate Binder Agents			<i>finasteride</i>	1	5 mg only

Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits
<i>silodosin</i>	1	
<i>tamsulosin hcl</i>	1	
Urinary Analgesics		
<i>phenazopyridine hcl</i> TABS 100 MG, 200 MG	1	
GOUT AGENTS - Drugs to Treat Gout		
Gout Agent Combinations		
<i>colchicine w/ probenecid</i>	1	
Gout Agents		
<i>allopurinol 100 MG, 300 MG</i>	1	
<i>colchicine</i> TABS	1	QL(1 EA daily)
<i>febuxostat</i>	1	QL(1 EA daily); PA
Uricosurics		
<i>probenecid</i>	1	
HEMATOLOGICAL AGENTS - MISC. - Drugs to Treat Blood Disorders		
Antihemophilic Products		
AFSTYLA 250 UNIT, 500 UNIT, 1000 UNIT, 1500 UNIT, 2000 UNIT, 2500 UNIT	3	PA
Bradykinin B2 Receptor Antagonists		
<i>icatibant acetate</i> SOSY	1	QL(9 ML daily); PA
Complement Inhibitors		
GOHIBIC	3	PA
HAEGARDA SOLR SC	3	PA
RUCONEST	1	QL(0.143 EA daily); PA
Hematorheologic Agents		
<i>pentoxifylline</i>	1	QL(3 EA daily)
Plasma Kallikrein Inhibitors		
ORLADEYO	3	PA
TAKHZYRO SOLN	3	PA

Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits
TAKHZYRO SOSY	3	PA
Platelet Aggregation Inhibitors		
<i>anagrelide hcl</i>	1	
<i>aspirin-dipyridamole</i>	1	QL(2 EA daily); PA
<i>cilostazol</i>	7	
<i>clopidogrel bisulfate 300 MG</i>	7	
<i>clopidogrel bisulfate 75 MG</i>	7	QL(1 EA daily)
<i>dipyridamole</i>	1	
<i>eptifibatide 200 MG/100ML</i>	1	PA
<i>prasugrel hcl</i>	7	QL(1 EA daily)
<i>ticagrelor 60 MG, 90 MG</i>	1	QL(2 EA daily)
ZONTIVITY	3	PA
HEMATOPOIETIC AGENTS - Drugs to Treat Blood Disorders		
Agents for Gaucher Disease		
CERDELGA	1	QL(2 EA daily); PA
CEREZYME 400 UNIT	1	PA
<i>miglustat</i>	1	QL(3 EA daily); PA
Agents for Sickle Cell Disease		
DROXIA CAPS	3	
Cobalamins		
<i>cyanocobalamin SOLN IJ</i> 1000 MCG/ML	1	QL(1 ML daily)
Folic Acid/Folates		
<i>folic acid</i> TABS 1 MG, 400 MCG	0	RX/OTC
Hematopoietic Growth Factors		
ARANESP (ALBUMIN FREE) SOLN 25 MCG/ML, 40 MCG/ML, 60 MCG/ML, 100 MCG/ML	3	PA

Ambetter New Jersey Formulary Updated February 2026

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
ARANESP (ALBUMIN FREE) SOSY 150 MCG/0.3ML, 200 MCG/0.4ML, 300 MCG/0.6ML, 500 MCG/ML	3	PA
<i>eltrombopag olamine</i> PACK 12.5 MG, 25 MG	1	QL(1 EA daily); PA
<i>eltrombopag olamine</i> TABS 12.5 MG, 25 MG, 50 MG, 75 MG	1	QL(1 EA daily); PA
LEUKINE SOLR IJ	1	PA
MIRCERA	3	PA
NYVEPRIA	3	PA
RETACRIT	3	PA
UDENYCA ONBODY SOSY	3	PA
UDENYCA SOAJ	3	PA
UDENYCA SOSY	3	PA
ZARXIO	1	PA
Hematopoietic Mixtures		
HEMATINIC/FOLIC ACID	1	QL(1 EA daily)
Iron		
<i>ferrous sulfate</i> SOLN 15 MG/ML, 15 MG/ML	0	AL(Up to 1 yrs old)
<i>ferrous sulfate</i> TABS 325 MG, 65 MG, 325 MG	0	
<i>ferrous sulfate</i> TBEC 325 MG	0	
HEMOSTATICS - Drugs to Stop Bleeding/Treat Blood Disorders		
Hemostatics - Systemic		
<i>aminocaproic acid</i> TABS	1	PA
<i>tranexamic acid</i> SOLN 1000 MG/10ML	1	
<i>tranexamic acid</i> TABS	1	
HYPNOTICS/SEDATIVES/SLEEP DISORDER AGENTS		
Barbiturate Hypnotics		

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
<i>phenobarbital</i> ELIX	1	
<i>phenobarbital</i> TABS	1	
Hypnotics - Tricyclic Agents		
<i>doxepin hcl</i> (sleep)	1	QL(1 EA daily); PA
Non-Barbiturate Hypnotics		
<i>estazolam</i>	1	
<i>eszopiclone</i>	1	QL(1 EA daily); AL(At least 18 yrs old); PA
<i>flurazepam hcl</i>	1	PA
<i>temazepam</i> 15 MG, 30 MG	7	QL(1 EA daily)
<i>temazepam</i> 7.5 MG, 22.5 MG	1	QL(1 EA daily)
<i>triazolam</i>	1	
<i>zaleplon</i> 10 MG	1	QL(2 EA daily); AL(At least 18 yrs old)
<i>zaleplon</i> 5 MG	1	QL(1 EA daily); AL(At least 18 yrs old)
<i>zolpidem tartrate</i> TABS	7	QL(1 EA daily); AL(At least 18 yrs old)
<i>zolpidem tartrate</i> TBCR	1	QL(1 EA daily)
Orexin Receptor Antagonists		
BELSOMRA	3	PA
Selective Melatonin Receptor Agonists		
<i>ramelteon</i>	1	QL(1 EA daily); AL(At least 18 yrs old)
LAXATIVES - Bowel Treatment Drugs		
Bulk Laxatives		
<i>calcium polycarbophil</i> TABS	1	
Laxative Combinations		
<i>peg 3350-kcl-nacl-na sulfate-na ascorbate-ascorbic acid</i>	1	

Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits	Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits
<i>peg 3350-kcl-sod bicarb-sod chloride-sod sulfate SOLR 236 GM</i>	0		<i>erythromycin base TABS</i>	1	
<i>peg 3350-potassium chloride-sod bicarbonate-sod chloride</i>	1	PA	<i>erythromycin base TBEC</i>	7	
<i>sodium sulfate-potassium sulfate-magnesium sulfate</i>	7		<i>erythromycin ethylsuccinate SUSR</i>	1	
Laxatives - Miscellaneous			<i>erythromycin ethylsuccinate TABS</i>	7	
<i>lactulose SOLN</i>	1		Fidaxomicin		
Stimulant Laxatives			<i>fidaxomicin TABS 200 MG</i>	7	
<i>bisacodyl TBEC</i>	7		MEDICAL DEVICES AND SUPPLIES		
Surfactant Laxatives			Contraceptives		
<i>docusate calcium</i>	7	QL(1 EA daily)	AIMSCO LUBRICATED MISC	0	QL(2 EA daily)
<i>docusate sodium CAPS 250 MG</i>	7		CAYA DPRH	0	
<i>docusate sodium CAPS 100 MG</i>	7	QL(4 EA daily)	DUREX EXTRA SENSITIVE THIN DEVI	0	QL(2 EA daily)
MACROLIDES - Drugs to Treat Bacterial Infections			DUREX EXTRA SENSITIVE THIN MISC	0	QL(2 EA daily)
Azithromycin			DUREX TROPICAL MISC	0	QL(2 EA daily)
<i>azithromycin PACK</i>	7		FANTASY LUBRICATED/SPERMICI DE MISC	0	QL(2 EA daily)
<i>azithromycin SUSR</i>	7		FANTASY LUBRICATED MISC	0	QL(2 EA daily)
<i>azithromycin TABS 250 MG</i>	7	QL(6 EA per fill retail; 6 per fill mail)	FC2 FEMALE CONDOM	0	QL(12 EA per fill retail; 12 per fill mail); 1 max fill(s) per 90 day(s) retail; 1 max fill(s) per 90 day(s) mail
<i>azithromycin TABS 500 MG</i>	7	QL(4 EA per fill retail; 4 per fill mail)	FEMCAP DEVI	0	
<i>azithromycin TABS 600 MG</i>	7	QL(0.286 EA daily)	KAMELEON LUBRICATED MISC	0	QL(2 EA daily)
Clarithromycin			KIMONO COLORS DEVI	0	QL(2 EA daily)
<i>clarithromycin SUSR</i>	1		KIMONO MAXX-LARGE FLARE MISC	0	QL(2 EA daily)
<i>clarithromycin TABS 250 MG</i>	7		KIMONO MICRO THIN PLUS MISC	0	QL(2 EA daily)
<i>clarithromycin TABS 500 MG</i>	1		KIMONO PLUS MISC	0	QL(2 EA daily)
<i>clarithromycin TB24</i>	1		KIMONO PS PLUS MISC	0	QL(2 EA daily)
Erythromycins			KIMONO PS MISC	0	QL(2 EA daily)
<i>erythromycin base CPEP</i>	1				

Ambetter New Jersey Formulary Updated February 2026

Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits	Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits
KIMONO SENSATION PLUS MISC	0	QL(2 EA daily)	TRUSTEX LUBRICATED/SPERMICIDE MISC	0	QL(2 EA daily)
KIMONO SENSATION MISC	0	QL(2 EA daily)	TRUSTEX LUBRICATED MISC	0	QL(2 EA daily)
KIMONO SPECIAL DEVI	0	QL(2 EA daily)	TRUSTEX NATURAL CONDOMS + LUBE MISC	0	QL(2 EA daily)
KIMONO MISC	0	QL(2 EA daily)	TRUSTEX RIA LUB/SPERMICIDE MISC	0	QL(2 EA daily)
MAXX PLUS MISC	0	QL(2 EA daily)	TRUSTEX RIA LUBRICATED MISC	0	QL(2 EA daily)
MAXX MISC	0	QL(2 EA daily)	TRUSTEX-NONOXYNOL-9/RIB/STUD MISC	0	QL(2 EA daily)
OMNIFLEX DIAPHRAGM	0		WIDE-SEAL DIAPHRAGM 60	0	
REALITY LATEX CONDOMS MISC	0	QL(2 EA daily)	WIDE-SEAL DIAPHRAGM 65	0	
REALITY LATEX/ULTRA TEXTURED DEVI	0	QL(2 EA daily)	WIDE-SEAL DIAPHRAGM 70	0	
REALITY LATEX/ULTRA THIN DEVI	0	QL(2 EA daily)	WIDE-SEAL DIAPHRAGM 75	0	
TROJAN BARESKIN DEVI	0	QL(2 EA daily)	WIDE-SEAL DIAPHRAGM 80	0	
TROJAN MAGNUM MISC	0	QL(2 EA daily)	WIDE-SEAL DIAPHRAGM 85	0	
TROJAN ULTRA THIN/SPERMICIDAL MISC	0	QL(2 EA daily)	WIDE-SEAL DIAPHRAGM 90	0	
TROJAN ULTRA THIN MISC	0	QL(2 EA daily)	WIDE-SEAL DIAPHRAGM 95	0	
TROJAN-ENZ LUBRICATED MISC	0	QL(2 EA daily)	Diabetic Supplies		
TROJAN-ENZ/SPERMICIDAL MISC	0	QL(2 EA daily)	FREESTYLE LIBRE 14 DAY READER	3	PA
TRUE COVER DEVI	0	QL(2 EA daily)	FREESTYLE LIBRE 14 DAY SENSOR	3	QL(0.072 EA daily); PA
TRUSTEX COLOR CONDOMS + LUBE MISC	0	QL(2 EA daily)	FREESTYLE LIBRE 2 PLUS SENSOR	3	QL(0.072 EA daily); PA
TRUSTEX LUB/RIBBED/STUDDERED MISC	0	QL(2 EA daily)	FREESTYLE LIBRE 2 READER	3	PA
TRUSTEX LUB/SPERMICIDE EX ST MISC	0	QL(2 EA daily)	FREESTYLE LIBRE 2 SENSOR	3	QL(0.072 EA daily); PA
TRUSTEX LUB/SPERMICIDE XL MISC	0	QL(2 EA daily)	FREESTYLE LIBRE 3 PLUS SENSOR	3	QL(0.072 EA daily); PA
TRUSTEX LUBRICATED EX LARGE MISC	0	QL(2 EA daily)			
TRUSTEX LUBRICATED EXTRA ST MISC	0	QL(2 EA daily)			

Ambetter New Jersey Formulary Updated February 2026

Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits	Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits
FREESTYLE LIBRE 3 READER	3	QL(1 EA per 365 day(s) retail); PA	EMGALITY SOSY	2	QL(0.07 ML daily); PA
FREESTYLE LIBRE 3 SENSOR	3	QL(0.072 EA daily); PA	UBRELVY 100 MG	3	QL(16 EA per 30 day(s) retail; 16 EA per 30 days mail); PA
FREESTYLE LIBRE READER	3	PA	UBRELVY 50 MG	3	QL(10 EA per 30 day(s) retail; 30 EA per 90 days mail); PA
ONETOUCH DELICA SAFETY LANCING	1	D; QL(6.6667 EA daily); RX/OTC	Migraine Combinations		
RELION LANCET DEVICES 30G	1	D; QL(6.6667 EA daily); RX/OTC	<i>ergotamine w/ caffeine TABS</i>	1	
RELION LANCETS	1	D; QL(6.6667 EA daily); RX/OTC	<i>sumatriptan-naproxen sodium</i>	1	QL(10 EA per 30 day(s) retail; 10 EA per 30 days mail)
SELECT LANCETS	1	6.66/day	Migraine Products		
TRUE METRIX LEVEL 3 SOLN	1	D	<i>dihydroergotamine mesylate SOLN IJ 1 MG/ML</i>	7	
Parenteral Therapy Supplies			<i>dihydroergotamine mesylate SOLN NA 4 MG/ML</i>	1	QL(0.267 ML daily)
BD PEN NEEDLE NANO 2ND GEN	1	D; QL(5 EA daily); RX/OTC	ERGOMAR SUBL	3	QL(0.667 EA daily)
EMBECTA AUTOSHIELD DUO	1	D; QL(5 EA daily); RX/OTC	Serotonin Agonists		
EMBECTA PEN NEEDLE NANO	1	D; QL(5 EA daily); RX/OTC	<i>almotriptan malate 6.25 MG</i>	1	QL(0.3 EA daily); AL(At least 12 yrs old); PA
EMBECTA PEN NEEDLE NANO 2 GEN	1	D; QL(5 EA daily); RX/OTC	<i>almotriptan malate 12.5 MG</i>	1	QL(0.4 EA daily); AL(At least 12 yrs old); PA
EMBECTA PEN NEEDLE ULTRAFINE	1	D; QL(5 EA daily)	<i>eletriptan hydrobromide</i>	1	QL(0.2 EA daily); AL(At least 18 yrs old); PA
SELECT INSULIN SYRINGES	1	5/day; #	<i>frovatriptan succinate</i>	1	QL(0.4 EA daily); AL(At least 18 yrs old); PA
MIGRAINE PRODUCTS - Drugs to Treat Migraine Headaches					
Calcitonin Gene-Related Peptide (CGRP) Receptor Antag					
AIMOVIG	2	QL(0.04 ML daily); PA			
EMGALITY (300 MG DOSE) SOSY	2	QL(0.1 ML daily); PA			
EMGALITY SOAJ	2	QL(0.07 ML daily); PA			

Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits	Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits
IMITREX STATDOSE REFILL SOCT 4 MG/0.5ML, 6 MG/0.5ML	2	QL(0.134 ML daily); AL(At least 18 yrs old)	<i>zolmitriptan TABS</i>	1	QL(0.3 EA daily); AL(At least 12 yrs old); PA
IMITREX STATDOSE SYSTEM SOAJ 4 MG/0.5ML	2	QL(0.134 ML daily); AL(At least 18 yrs old)	<i>zolmitriptan TBDP</i>	1	QL(0.3 EA daily); AL(At least 12 yrs old); PA
<i>naratriptan hcl</i>	1	QL(0.3 EA daily); AL(At least 18 yrs old)	MINERALS & ELECTROLYTES		
<i>rizatriptan benzoate TABS 5 MG</i>	1	QL(0.4 EA daily); AL(At least 6 yrs old)	Bicarbonates		
<i>rizatriptan benzoate TABS 10 MG</i>	1	QL(0.6 EA daily); AL(At least 6 yrs old)	<i>sodium acetate SOLN</i>	1	
<i>rizatriptan benzoate TBDP 5 MG</i>	1	QL(0.4 EA daily); AL(At least 6 yrs old)	SODIUM ACETATE SOLN (<i>sodium acetate</i>)	1	
<i>rizatriptan benzoate TBDP 10 MG</i>	1	QL(0.6 EA daily); AL(At least 6 yrs old)	Calcium		
<i>sumatriptan</i>	1	QL(0.2 EA daily); AL(At least 18 yrs old)	<i>calcium chloride (dihydrate) SOLN</i>	1	
<i>sumatriptan succinate SOAJ</i>	1	QL(0.134 ML daily); AL(At least 18 yrs old)	Electrolyte Mixtures		
<i>sumatriptan succinate SOCT</i>	1	QL(0.134 ML daily); AL(At least 18 yrs old)	<i>electrolyte-148</i>	1	
<i>sumatriptan succinate SOLN 6 MG/0.5ML</i>	1	QL(0.134 ML daily); AL(At least 18 yrs old)	<i>electrolyte-a</i>	1	
<i>sumatriptan succinate TABS</i>	7	QL(0.3 EA daily); AL(At least 18 yrs old)	IONOSOL-MB IN D5W	1	
<i>zolmitriptan SOLN</i>	1	QL(0.2 EA daily); AL(At least 12 yrs old); PA	ISOLYTE-P IN D5W	1	
			ISOLYTE-S	1	
			KCL IN DEXTROSE-NACL 5 %-40 MEQ/L-0.9 % (<i>potassium chloride in dextrose & sodium chloride</i>)	1	
			KCL-LACTATED RINGERS-D5W	1	
			NORMOSOL-M IN D5W	1	
			NORMOSOL-R PH 7.4	1	
			PLASMA-LYTE 148 27 MEQ/L-23 MEQ/L-98 MEQ/L-140 MEQ/L-3 MEQ/L-5 MEQ/L	1	
			PLASMA-LYTE A (<i>electrolyte-a</i>)	1	
			<i>potassium chloride in dextrose 20 MEQ/L</i>	1	

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits	Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
<i>potassium chloride in dextrose & sodium chloride 5 %-10 MEQ/L-0.45 %, 5 %-20 MEQ/L-0.45 %, 5 %-20 MEQ/L-0.9 %, 5 %-30 MEQ/L-0.45 %, 5 %-40 MEQ/L-0.45 %, 5 %-40 MEQ/L-0.9 %</i>	1		Immunomodulators		
<i>ringer's</i>	1		<i>lenalidomide</i>	1	QL(1 EA daily); PA
Fluoride			THALOMID	3	QL(3 EA daily); PA
<i>sodium fluoride CHEW</i>	0	QL(1 EA daily)	Immunosuppressive Agents		
Phosphate			ATGAM	3	PA
<i>potassium phosphates 45 MMOLE/15ML</i>	1		AZATHIOPRINE SODIUM	1	
Potassium			<i>azathioprine TABS</i>	1	
<i>potassium acetate SOLN 2 MEQ/ML</i>	1		<i>cyclosporine modified (for microemulsion) CAPS</i>	1	
<i>potassium bicarbonate TBEF</i>	1		<i>cyclosporine modified (for microemulsion) SOLN</i>	1	
<i>potassium chloride microencapsulated crystals er</i>	1		<i>cyclosporine CAPS</i>	7	
<i>potassium chloride CPCR</i>	1		<i>cyclosporine SOLN IV 50 MG/ML</i>	1	
<i>potassium chloride PACK PO 20 MEQ</i>	1	PA	<i>everolimus (immunosuppressant) 0.25 MG, 0.5 MG, 0.75 MG</i>	1	QL(20 EA daily); PA
<i>potassium chloride SOLN IV 2 MEQ/ML, 10 MEQ/50ML, 20 MEQ/50ML</i>	1		<i>everolimus (immunosuppressant) 1 MG</i>	1	QL(10 EA daily); PA
POTASSIUM CHLORIDE SOLN IV 10 MEQ/50ML (<i>potassium chloride</i>)	1		<i>mycophenolate mofetil CAPS</i>	1	
<i>potassium chloride TBCR 8 MEQ, 10 MEQ, 20 MEQ</i>	1		<i>mycophenolate mofetil TABS</i>	1	
MISCELLANEOUS THERAPEUTIC CLASSES			<i>mycophenolate sodium</i>	1	
Chelating Agents			PROGRAF PACK	2	PA
<i>penicillamine CAPS</i>	1	PA	PROGRAF SOLN 5 MG/ML (<i>tacrolimus</i>)	2	
<i>penicillamine TABS</i>	1	QL(8 EA daily)	SIMULECT	3	
<i>trientine hcl 250 MG</i>	1	QL(8 EA daily); PA	<i>sirolimus TABS</i>	1	
			<i>tacrolimus CAPS</i>	7	
			<i>tacrolimus SOLN 5 MG/ML</i>	1	
			THYMOGLOBULIN	3	PA
			Irrigation Solutions		
			<i>irrigation solutions, physiological</i>	1	

Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits
<i>lactated ringer's (irrigation)</i>	1	
<i>ringer's irrigation</i>	1	
<i>water for irrigation, sterile</i>	1	
Potassium Removing Agents		
LOKELMA	3	QL(1 EA daily); PA
<i>sodium polystyrene sulfonate POWD</i>	1	
<i>sodium polystyrene sulfonate SUSP CO 15 GM/60ML</i>	1	
MOUTH/THROAT/DENTAL AGENTS		
Anesthetics Topical Oral		
<i>lidocaine hcl (mouth-throat) 4 %</i>	1	
<i>lidocaine hcl (mouth-throat) 2 %</i>	1	QL(4 ML daily)
Anti-infectives - Throat		
<i>clotrimazole</i>	1	
<i>nystatin (mouth-throat)</i>	1	
Antiseptics - Mouth/Throat		
<i>chlorhexidine gluconate (mouth-throat)</i>	1	
Dental Products		
<i>stannous fluoride CONC</i>	0	RX/OTC
Steroids - Mouth/Throat/Dental		
<i>triamcinolone acetonide (mouth)</i>	1	
Throat Products - Misc.		
<i>cevimeline hcl</i>	1	
<i>pilocarpine hcl (oral)</i>	1	
MULTIVITAMINS		
Ped MV w/ Fluoride		
<i>pediatric multivitamins w/fl CHEW</i>	7	RX/OTC

Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits
Prenatal Vitamins		
CLASSIC PRENATAL TABS	2	QL(1 EA daily)
CVS PRENATAL TABS 100 MG-2.6 MG-800 MCG-400 UNIT-4 MCG-1.7 MG-18 MG-27 MG-1.5 MG-25 MG-263 MG-11 UNIT-4000 UNIT	2	QL(1 EA daily)
EQL PRENATAL FORMULA TABS	2	QL(1 EA daily)
FT PRENATAL TABS	2	QL(1 EA daily)
GNP PRENATAL/FOLIC ACID TABS	2	QL(1 EA daily)
GNP PRENATAL TABS	2	QL(1 EA daily)
KP PRENATAL MULTIVITAMINS TABS	2	QL(1 EA daily)
MASONATAL TABS	2	QL(1 EA daily)
MATRONEX TABS	2	QL(1 EA daily); RX/OTC
M-NATAL PLUS TABS	2	QL(1 EA daily); RX/OTC
MULTI PRENATAL TABS	2	QL(1 EA daily)
NEONATAL COMPLETE TABS 120 MG-10 MG-9.2 MG-1000 MCG-10 MCG-12 MCG-3 MG-5 MG-20 MG-27 MG-200 MG-1.84 MG-25 MG-2 MG-1200 MCG-2 MG-0.2 MG	2	QL(1 EA daily); RX/OTC
NEONATAL PLUS TABS	2	QL(1 EA daily); RX/OTC
NEONATAL PRENATAL TABS	2	QL(1 EA daily)
NEONATAL VITAMIN TABS	2	QL(1 EA daily)
NIVA-PLUS TABS	2	QL(1 EA daily); RX/OTC
ONE VITE WOMENS PLUS TABS	2	QL(1 EA daily); RX/OTC
ONE VITE WOMENS TABS	2	QL(1 EA daily)
PRENATAL ONE DAILY TABS	2	QL(1 EA daily)

Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits	Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits
PRENATAL PLUS VITAMIN/MINERAL TABS	2	QL(1 EA daily); RX/OTC	<i>chlorzoxazone TABS 750 MG</i>	1	QL(4 EA daily)
PRENATAL PLUS TABS	2	QL(1 EA daily); RX/OTC	<i>chlorzoxazone TABS 500 MG</i>	1	QL(6 EA daily)
PRENATAL VITAMIN AND MINERAL TABS	2	QL(1 EA daily)	<i>cyclobenzaprine hcl TABS 5 MG, 10 MG</i>	7	QL(3 EA daily)
PRENATAL VITAMINS TABS 100 MG-800 MCG-1.84 MG-18 MG-2.6 MG-1.7 MG-27 MG-10 MCG-4.95 MG-25 MG-200 MG-160 MG-1200 MCG-4 MCG, 120 MG-2.6 MG-800 MCG-400 UNIT-8 MCG-1.7 MG-20 MG-28 MG-200 MG-1.8 MG-25 MG-4000 UNIT-30 UNIT	2	QL(1 EA daily)	<i>metaxalone 800 MG</i>	1	QL(4 EA daily)
			<i>methocarbamol TABS 500 MG, 750 MG</i>	1	
			<i>orphenadrine citrate TB12</i>	1	QL(2 EA daily)
			<i>tizanidine hcl CAPS</i>	1	
			<i>tizanidine hcl TABS</i>	1	
PRENATAL/IRON TABS 120 MG-2.6 MG-800 MCG-400 UNIT-8 MCG-1.7 MG-20 MG-28 MG-200 MG-1.8 MG-25 MG-4000 UNIT-30 UNIT	2	QL(1 EA daily)	Direct Muscle Relaxants		
PRENATAL TABS	2	QL(1 EA daily)	<i>dantrolene sodium CAPS</i>	1	QL(4 EA daily)
PRENATRIX TABS	2	QL(1 EA daily); RX/OTC	Muscle Relaxant Combinations		
PRENATRYL TABS	2	QL(1 EA daily); RX/OTC	<i>orphenadrine w/ aspirin & caff 385 MG-30 MG-25 MG</i>	1	PA
QC PRENATAL TABS	2	QL(1 EA daily)	NASAL AGENTS - SYSTEMIC AND TOPICAL - Drugs to treat the Nose or Sinus		
SM PRENATAL VITAMINS TABS	2	QL(1 EA daily)	Nasal Antiallergy		
THERANATAL CORE NUTRITION TABS	2	QL(1 EA daily); RX/OTC	<i>azelastine hcl</i>	1	
TRICARE TABS	2	QL(1 EA daily); RX/OTC	<i>olopatadine hcl (nasal)</i>	1	
VITATHELY WITH GINGER TABS	2	QL(1 EA daily); RX/OTC	Nasal Anticholinergics		
WESTAB PLUS TABS	2	QL(1 EA daily); RX/OTC	<i>ipratropium bromide (nasal) 0.06 %</i>	1	
MUSCULOSKELETAL THERAPY AGENTS - Drugs to Treat Spasms			<i>ipratropium bromide (nasal) 0.03 %</i>	7	QL(1 ML daily)
Central Muscle Relaxants			Nasal Steroids		
<i>baclofen TABS</i>	1		<i>budesonide (nasal)</i>	7	
<i>carisoprodol TABS</i>	1		<i>flunisolide (nasal)</i>	1	1 package(s) per fill retail
			<i>fluticasone propionate (nasal) SUSP</i>	7	Limit 2 inhalers per month; QL(32 ML per 30 day(s) retail); RX/OTC
			<i>mometasone furoate (nasal) SUSP</i>	1	QL(1.14 ML daily); RX/OTC

Ambetter New Jersey Formulary Updated February 2026

Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits
<i>triamcinolone acetonide (nasal) AERO</i>	1	
XHANCE EXHU	3	PA
NEUROMUSCULAR AGENTS - Drugs to Relax/Paralyze Muscles		
ALS Agents		
<i>riluzole TABS</i>	1	
Neuromuscular Blocking Agent - Neurotoxins		
XEOMIN	3	PA
Nondepolarizing Muscle Relaxants		
<i>atracurium besylate 50 MG/5ML, 100 MG/10ML</i>	1	PA
NUTRIENTS		
Proteins		
CLINIMIX/DEXTROSE (4.25/10)	3	
CLINIMIX/DEXTROSE (4.25/5)	3	
OPHTHALMIC AGENTS - Drugs to Treat the Eye		
Beta-blockers - Ophthalmic		
<i>betaxolol hcl (ophth) SOLN</i>	1	
<i>brimonidine tartrate-timolol maleate</i>	1	
<i>carteolol hcl (ophth)</i>	1	
<i>dorzolamide hcl-timolol maleate</i>	1	
<i>levobunolol hcl 0.5 %</i>	1	
<i>timolol maleate (ophth) SOLG</i>	1	
<i>timolol maleate (ophth) SOLN</i>	1	
Cycloplegic Mydriatics		
<i>tropicamide SOLN 1 %</i>	1	
<i>tropicamide SOLN 0.5 %</i>	1	QL(2.5 ML daily)
Miotics		

Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits
<i>pilocarpine hcl SOLN 1 %, 2 %, 4 %</i>	1	
Ophthalmic Adrenergic Agents		
<i>brimonidine tartrate 0.15 %, 0.2 %</i>	1	
Ophthalmic Anti-infectives		
<i>bacitracin (ophthalmic)</i>	3	
BESIFLOXACIN HCL 0.6 %	3	PA
BESIVANCE	3	PA
<i>ciprofloxacin hcl (ophth) SOLN</i>	1	
<i>erythromycin (ophth)</i>	1	
<i>gatifloxacin (ophth)</i>	1	
<i>gentamicin sulfate (ophth) SOLN</i>	1	
<i>levofloxacin (ophth) 0.5 %</i>	1	
<i>moxifloxacin hcl (ophth) SOLN OP</i>	1	
NATACYN	2	
<i>neomycin-bacitracin zn-polymyxin</i>	1	
<i>ofloxacin (ophth)</i>	1	
<i>polymyxin b-trimethoprim</i>	1	
<i>sulfacetamide sodium (ophth) SOLN</i>	1	
<i>tobramycin (ophth) SOLN</i>	1	
<i>trifluridine</i>	1	
ZIRGAN GEL	2	
Ophthalmic Immunomodulators		
<i>cyclosporine (ophth) EMUL</i>	1	PA
Ophthalmic Local Anesthetics		
<i>proparacaine hcl</i>	1	
Ophthalmic Steroids		
<i>dexamethasone sodium phosphate (ophth)</i>	1	QL(0.4 ML daily)

Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits	Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits
<i>difluprednate</i>	1	PA	<i>bromfenac sodium (ophth)</i>	1	
<i>fluorometholone (ophth) SUSP</i>	1		<i>cromolyn sodium (ophth)</i>	1	
FML FORTE SUSP	3	PA	CYSTARAN	2	QL(2.143 ML daily); PA
LOTEMAX OINT	3	PA	<i>diclofenac sodium (ophth)</i>	1	
<i>loteprednol etabonate GEL</i>	1	PA	<i>dorzolamide hcl</i>	1	
<i>loteprednol etabonate SUSP</i>	1	PA	<i>epinastine hcl (ophth)</i>	1	
<i>loteprednol etabonate-tobramycin</i>	3	PA	<i>flurbiprofen sodium</i>	1	
MAXIDEX SUSP OP	3	PA	<i>ketorolac tromethamine (ophth)</i>	1	
<i>neomycin-polymyx-dexameth OINT</i>	1		<i>ketotifen fumarate (ophth) 0.035 %</i>	1	
<i>neomycin-polymyx-dexameth SUSP 0.1 %-3.5 MG/ML-10000 UNIT/ML, 0.1 %</i>	1		LASTACAFT	3	PA
<i>neomycin-polymyxin-hc (ophth)</i>	1	QL(2.5 ML daily)	NEVANAC	3	QL(0.2 ML daily); PA
PRED MILD	3	PA	<i>olopatadine hcl 0.2 %</i>	1	RX/OTC
<i>prednisolone acetate (ophth)</i>	1		<i>olopatadine hcl 0.1 %</i>	1	QL(0.34 ML daily)
PREDNISOLONE SODIUM PHOSPHATE	3		Prostaglandins - Ophthalmic		
<i>sulfacetamide sod-prednisolone SOLN</i>	1	PA	<i>bimatoprost SOLN</i>	1	
<i>tobramycin-dexamethasone SUSP</i>	1		<i>latanoprost SOLN</i>	1	
ZYLET	3	PA	<i>tafluprost</i>	1	
Ophthalmic Surgical Aids			<i>travoprost SOLN</i>	1	
HEALON PRO SOSY	3	PA	OTIC AGENTS - Drugs to Treat the Ear		
PROVISC SOSY	3	PA	Otic Agents - Miscellaneous		
Ophthalmics - Misc.			<i>acetic acid (otic)</i>	1	QL(0.5 ML daily)
ALOCRIAL	3	PA	Otic Anti-infectives		
ALOMIDE	3	PA	<i>ciprofloxacin hcl (otic)</i>	1	
<i>azelastine hcl (ophth)</i>	1		<i>ofloxacin (otic)</i>	1	
<i>bepotastine besilate</i>	1	PA	Otic Combinations		
<i>brinzolamide</i>	1		<i>ciprofloxacin-dexamethasone</i>	1	
			<i>ciprofloxacin-fluocinolone acetamide</i>	1	QL(0.5 EA daily); PA
			CORTISPORIN-TC	3	
			<i>neomycin-polymyxin-hc (otic) SOLN</i>	1	QL(2 ML daily)

Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits	Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits
<i>neomycin-polymyxin-hc (otic) SUSP</i>	1		<i>amoxicillin CAPS</i>	7	
Otic Steroids			<i>amoxicillin CHEW 125 MG, 250 MG</i>	1	
<i>fluocinolone acetonide (otic)</i>	1		<i>amoxicillin SUSR 125 MG/5ML</i>	7	
<i>hydrocortisone w/acetic acid</i>	1		<i>amoxicillin SUSR 200 MG/5ML, 250 MG/5ML, 400 MG/5ML</i>	1	
PASSIVE IMMUNIZING AND TREATMENT AGENTS - Antibody Drugs to Treat Low Immune System			<i>amoxicillin TABS</i>	1	
Immune Serums			<i>ampicillin sodium IV 10 GM</i>	1	
CUVITRU SOLN 2 GM/10ML, 4 GM/20ML, 10 GM/50ML	1	PA	<i>ampicillin CAPS 500 MG</i>	7	
GAMMAGARD 2.5 GM/25ML, 5 GM/50ML, 10 GM/100ML, 20 GM/200ML	1	PA	Natural Penicillins		
GAMMAGARD 30 GM/300ML	1	PA	PENICILLIN G POT IN DEXTROSE 40000 UNIT/ML, 60000 UNIT/ML	1	
GAMMAGARD ERC 5 GM/50ML, 10 GM/100ML	1	PA	<i>penicillin g potassium 5000000 UNIT</i>	7	
GAMMAKED 5 GM/50ML, 10 GM/100ML, 20 GM/200ML	1	PA	<i>penicillin g sodium</i>	1	
GAMUNEX-C 2.5 GM/25ML, 5 GM/50ML, 10 GM/100ML, 20 GM/200ML, 40 GM/400ML	1	PA	<i>penicillin v potassium SOLR</i>	7	
HIZENTRA SOLN 2 GM/10ML, 4 GM/20ML, 10 GM/50ML	1	PA	<i>penicillin v potassium TABS</i>	7	
HIZENTRA SOSY 10 GM/50ML	1	PA	Penicillin Combinations		
Monoclonal Antibodies			<i>amoxicillin & pot clavulanate CHEW</i>	1	
BEYFORTUS	0		<i>amoxicillin & pot clavulanate SUSR</i>	1	
Passive Immunizing Agents - Combinations			<i>amoxicillin & pot clavulanate TABS 125 MG-500 MG, 125 MG-875 MG</i>	1	
HYQVIA	1	PA	<i>amoxicillin & pot clavulanate TABS 125 MG-250 MG</i>	7	
PENICILLINS - Drugs to Treat Bacterial Infections			<i>amoxicillin & pot clavulanate TB12</i>	1	
Aminopenicillins			Penicillinase-Resistant Penicillins		
			<i>dicloxacillin sodium</i>	1	
			<i>nafcillin sodium IJ 1 GM</i>	7	

Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits
<i>nafcillin sodium IV 10 GM</i>	1	
<i>oxacillin sodium IV 10 GM</i>	1	
PROGESTINS - Hormone Replacement/Modifying Drugs		
Progestins		
<i>medroxyprogesterone acetate 2.5 MG, 5 MG, 10 MG</i>	7	
<i>megestrol acetate (appetite)</i>	7	PA
<i>norethindrone acetate TABS</i>	0	
<i>progesterone CAPS 100 MG</i>	7	
<i>progesterone CAPS 200 MG</i>	1	
PSYCHOTHERAPEUTIC AND NEUROLOGICAL AGENTS - MISC. - Drugs to Treat Mental and Emotional Conditions		
Agents for Chemical Dependency		
<i>acamprosate calcium</i>	1	
<i>disulfiram</i>	1	
<i>lofexidine hcl</i>	1	QL(224 EA per 14 day(s) retail); PA
Antidementia Agents		
<i>donepezil hydrochloride TABS 10 MG</i>	7	QL(2 EA daily)
<i>donepezil hydrochloride TABS 5 MG, 23 MG</i>	7	QL(1 EA daily)
<i>donepezil hydrochloride TBDP 5 MG</i>	7	QL(1 EA daily)
<i>donepezil hydrochloride TBDP 10 MG</i>	7	QL(2 EA daily)
<i>galantamine hydrobromide CP24</i>	1	QL(1 EA daily)
<i>galantamine hydrobromide SOLN</i>	1	QL(6 ML daily)

Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits
<i>galantamine hydrobromide TABS</i>	1	QL(2 EA daily)
<i>memantine hcl TABS</i>	7	QL(2 EA daily)
<i>memantine hcl TABS</i>	7	
<i>rivastigmine tartrate CAPS</i>	1	
Combination Psychotherapeutics		
<i>chlordiazepoxide-amitriptyline</i>	1	
<i>perphenazine-amitriptyline</i>	1	QL(4 EA daily)
Fibromyalgia Agents		
SAVELLA TITRATION PACK MISC	2	1 max fill(s) per 365 day(s) retail; PA
SAVELLA TABS	2	QL(2 EA daily); PA
Movement Disorder Drug Therapy		
AUSTEDO TABS	1	QL(4 EA daily); PA
<i>tetrabenazine</i>	1	QL(3 EA daily); PA
Multiple Sclerosis Agents		
AVONEX PEN AJKT	3	QL(0.0714 EA daily); PA
AVONEX PREFILLED PSKT	3	QL(0.0714 EA daily); PA
BETASERON KIT	3	SP
<i>dalfampridine</i>	1	QL(2 EA daily); PA
<i>dimethyl fumarate CDPK</i>	7	QL(2 EA daily)
<i>dimethyl fumarate CPDR</i>	7	QL(2 EA daily)
<i> fingolimod hcl</i>	7	QL(1 EA daily)
<i>glatiramer acetate SOSY 20 MG/ML</i>	1	QL(1 ML daily)
<i>glatiramer acetate SOSY 40 MG/ML</i>	1	QL(0.43 ML daily)
LEMTRADA	3	QL(1.2 ML daily); PA
PLEGRIDY STARTER PACK SOAJ	3	QL(0.036 ML daily); PA

Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits
PLEGRIDY STARTER PACK SOSY SC	3	QL(0.0357 ML daily); PA
PLEGRIDY SOAJ	3	QL(0.036 ML daily); PA
PLEGRIDY SOSY SC	3	QL(0.036 ML daily); PA
REBIF REBIDOSE TITRATION PACK SOAJ	3	1 max fill(s) per 365 day(s) retail; SP; PA
REBIF REBIDOSE SOAJ	3	QL(0.214 ML daily); PA
REBIF TITRATION PACK SOSY	3	1 max fill(s) per 365 day(s) retail; SP; PA
REBIF SOSY	3	QL(0.214 ML daily); PA
<i>teriflunomide</i>	7	QL(1 EA daily)
Postherpetic Neuralgia (PHN)/Neuropathic Pain Agents		
<i>pregabalin (once-daily) 82.5 MG, 165 MG</i>	1	QL(1 EA daily); PA
<i>pregabalin (once-daily) 330 MG</i>	1	QL(2 EA daily); PA
Pseudobulbar Affect (PBA) Agents		
NUDEXTA	3	QL(2 EA daily); PA
Psychotherapeutic and Neurological Agents - Misc.		
<i>ergoloid mesylates TABS</i>	1	
<i>pimozide</i>	1	
Smoking Deterrents		
<i>bupropion hcl (smoking deterrent)</i>	0	QL(2 EA daily)
<i>nicotine polacrilex GUM</i>	0	
<i>nicotine polacrilex LOZG</i>	0	
NICOTINE KIT	0	
<i>nicotine PT24 TD 7 MG/24HR, 14 MG/24HR, 21 MG/24HR</i>	0	QL(1 EA daily)
NICOTROL NS SOLN	0	
NICOTROL INHA	0	

Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits
<i>varenicline tartrate TABS</i>	0	QL(2 EA daily)
<i>varenicline tartrate TBPK</i>	0	
RESPIRATORY AGENTS - MISC. - Drugs to Treat Lung Conditions		
Alpha-Proteinase Inhibitor (Human)		
PROLASTIN-C SOLR	3	PA
Cystic Fibrosis Agents		
KALYDECO TABS	3	QL(2 EA daily); PA
ORKAMBI PACK	3	QL(2 EA daily); PA
ORKAMBI TABS	3	QL(4 EA daily); PA
PULMOZYME	3	QL(2.5 ML daily); PA
TRIKAFTA TBPK	3	QL(3 EA daily); PA
Pulmonary Fibrosis Agents		
OFEV	3	QL(2 EA daily); PA
<i>pirfenidone CAPS</i>	1	QL(1 EA daily); PA
<i>pirfenidone TABS 267 MG, 801 MG</i>	1	QL(1 EA daily); PA
<i>pirfenidone TABS 534 MG</i>	3	QL(3 EA daily); PA
SULFONAMIDES - Drugs to Treat Bacterial Infections		
Sulfonamides		
<i>sulfadiazine TABS</i>	7	
TETRACYCLINES - Drugs to Treat Bacterial Infections		
Tetracyclines		
<i>demeclocycline hcl TABS</i>	7	
<i>doxycycline (monohydrate) CAPS 50 MG, 100 MG</i>	7	QL(2 EA daily)

Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits	Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits
<i>doxycycline (monohydrate) CAPS 75 MG</i>	7		Toxoid Combinations		
<i>doxycycline (monohydrate) TABS 100 MG</i>	1	QL(2 EA daily)	ADACEL SUSP	0	
<i>doxycycline (monohydrate) TABS 50 MG, 75 MG</i>	1		ADACEL SUSY 2 LF/0.5ML-5 LF/0.5ML-15.5 MCG/0.5ML	0	
<i>doxycycline hyclate CAPS</i>	7	QL(2 EA daily)	BOOSTRIX SUSP	0	
<i>doxycycline hyclate TABS 20 MG, 100 MG</i>	1	QL(2 EA daily)	BOOSTRIX SUSY	0	
<i>minocycline hcl CAPS 100 MG</i>	1	QL(3 EA daily)	DAPTACEL	0	
<i>minocycline hcl CAPS 50 MG, 75 MG</i>	7	QL(3 EA daily)	INFANRIX	0	
<i>minocycline hcl TABS</i>	1	QL(3 EA daily)	KINRIX SUSY	0	
<i>tetracycline hcl CAPS 500 MG</i>	1		PEDIARIX SUSY	0	
<i>tetracycline hcl CAPS 250 MG</i>	7		PENTACEL	0	
THYROID AGENTS - Drugs to Regulate Thyroid Hormones			QUADRACEL SUSP	0	
Antithyroid Agents			QUADRACEL SUSY	0	
<i>methimazole TABS</i>	7		TDVAX SUSP	0	
<i>propylthiouracil</i>	7		TENIVAC SUSP 2 LFU-5 LFU	0	
Thyroid Hormones			TETANUS-DIPHTHERIA TOXOIDS TD SUSP	0	
ADTHYZA TABS 16.25 MG, 32.5 MG, 65 MG, 97.5 MG, 130 MG	2		VAXELIS SUSP	0	
ARMOUR THYROID TABS	2	QL(1 EA daily)	VAXELIS SUSY	0	
EVEXITHROID TABS 180 MG	2	QL(1 EA daily)	ULCER DRUGS - Drugs to Treat Bowel, Intestine and Stomach Conditions		
<i>levothyroxine sodium TABS</i>	7		Antispasmodics		
<i>liothyronine sodium SOLN</i>	7		<i>atropine sulfate SOSY IJ 0.25 MG/5ML</i>	7	
<i>liothyronine sodium TABS</i>	7		<i>chlordiazepoxide hcl-clidinium bromide</i>	7	
NP THYROID TABS	1	QL(1 EA daily)	<i>dicyclomine hcl CAPS</i>	1	
TOXOIDS			<i>dicyclomine hcl SOLN PO</i>	1	
			<i>dicyclomine hcl TABS</i>	1	
			<i>glycopyrrolate SOLN IJ 4 MG/20ML</i>	1	
			<i>glycopyrrolate TABS 1 MG</i>	7	
			<i>glycopyrrolate TABS 2 MG</i>	1	QL(6 EA daily)
			<i>methscopolamine bromide</i>	1	

Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits
H-2 Antagonists		
<i>cimetidine hcl PO 300 MG/5ML</i>	7	QL(20 ML daily)
<i>cimetidine TABS 200 MG</i>	7	RX/OTC
<i>cimetidine TABS 300 MG, 400 MG, 800 MG</i>	1	
<i>famotidine in nacl SOLN</i>	1	
<i>famotidine SUSR</i>	1	QL(10 ML daily)
<i>famotidine TABS 40 MG</i>	1	
<i>famotidine TABS 20 MG</i>	7	RX/OTC
<i>nizatidine CAPS</i>	7	
<i>ranitidine hcl TABS 150 MG, 300 MG</i>	1	
Misc. Anti-Ulcer		
<i>sucralfate SUSP</i>	1	QL(40 ML daily)
<i>sucralfate TABS</i>	1	QL(4 EA daily)
Proton Pump Inhibitors		
<i>dexlansoprazole</i>	1	QL(1 EA daily)
<i>esomeprazole magnesium CPDR 40 MG</i>	1	QL(1 EA daily)
<i>esomeprazole magnesium CPDR 20 MG</i>	1	QL(2 EA daily); RX/OTC
<i>esomeprazole magnesium TBEC</i>	1	QL(2 EA daily)
<i>lansoprazole CPDR 15 MG</i>	7	QL(2 EA daily); RX/OTC
<i>lansoprazole CPDR 30 MG</i>	7	
NEXIUM 24HR TBEC 20 MG	1	QL(2 EA daily)
<i>omeprazole magnesium CPDR</i>	1	QL(4 EA daily)
<i>omeprazole CPDR</i>	7	QL(2 EA daily)
<i>omeprazole TBEC</i>	1	QL(2 EA daily)
<i>pantoprazole sodium TBEC 40 MG</i>	1	
<i>pantoprazole sodium TBEC 20 MG</i>	1	QL(1 EA daily)

Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits
<i>rabeprazole sodium TBEC</i>	1	QL(1 EA daily)
Ulcer Drugs - Prostaglandins		
<i>misoprostol 100 MCG</i>	7	QL(4 EA daily)
<i>misoprostol 200 MCG</i>	1	QL(4 EA daily)
Ulcer Therapy Combinations		
<i>amoxicillin-clarithromycin w/ lansoprazole THPK</i>	7	14 day(s) max supply per 365 day(s) retail; 14 day(s) max supply per 365 day(s) mail
<i>omeprazole-sodium bicarbonate CAPS 1100 MG-20 MG</i>	1	QL(1 EA daily); RX/OTC
URINARY ANTISPASMODICS - Drugs to Treat Miscellaneous Bladder Spasms		
Urinary Antispasmodic - Antimuscarinics (Anticholinergic)		
<i>darifenacin hydrobromide</i>	1	QL(1 EA daily)
<i>fesoterodine fumarate</i>	1	QL(1 EA daily)
<i>oxybutynin chloride SOLN</i>	1	
<i>oxybutynin chloride TABS 5 MG</i>	1	
<i>oxybutynin chloride TB24</i>	1	
<i>solifenacin succinate TABS</i>	1	QL(1 EA daily)
<i>tolterodine tartrate CP24</i>	1	QL(1 EA daily)
<i>tolterodine tartrate TABS</i>	1	
<i>tropium chloride CP24</i>	1	QL(1 EA daily)
<i>tropium chloride TABS</i>	1	QL(3 EA daily)
Urinary Antispasmodics - Beta-3 Adrenergic Agonists		
<i>mirabegron TB24</i>	1	PA
Urinary Antispasmodics - Cholinergic Agonists		
<i>bethanechol chloride 5 MG, 10 MG, 50 MG</i>	1	QL(4 EA daily)
<i>bethanechol chloride 25 MG</i>	1	

Ambetter New Jersey Formulary Updated February 2026

Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits	Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits
Urinary Antispasmodics - Direct Muscle Relaxants			AFLURIA SUSP	0	1 max fill(s) per 180 day(s) retail
<i>flavoxate hcl</i>	1		AREXVY	0	
VACCINES			AUDENZ EMUL	0	
Bacterial Vaccines			AUDENZ PRSY	0	
ACTHIB SOLR IM	0		COMIRNATY 5-11 YEARS SUSP 10 MCG/0.3ML	0	
BEXSERO 0.5 ML	0		COMIRNATY SUSP	0	
CAPVAXIVE	0		COMIRNATY SUSY	0	
HIBERIX SOLR IJ	0		ENGERIX-B SUSP 20 MCG/ML	0	3 max fill(s) per 365 day(s) retail; 3 max fill(s) per 365 day(s) mail
MENACTRA	0		ENGERIX-B SUSY	0	3 max fill(s) per 365 day(s) retail; 3 max fill(s) per 365 day(s) mail
MENQUADFI 0.5 ML	0		FLUAD	0	1 max fill(s) per 180 day(s) retail
MENVEO SOLR	0		FLUAD QUADRIVALENT	0	1 max fill(s) per 180 day(s) retail
PEDVAX HIB SUSP	0		FLUARIX QUADRIVALENT SUSY	0	1 max fill(s) per 180 day(s) retail
PENBRAYA	0		FLUARIX SUSY	0	Limit 1 dose per season; 1 max fill(s) per 180 day(s) retail
PENMENVY SUSR IM	0	AL(At least 10 yrs old - Up to 25 yrs old)	FLUBLOK QUADRIVALENT	0	Limit 1 dose per season; 1 max fill(s) per 180 day(s) retail
PNEUMOVAX 23 SOLN	0		FLUBLOK SOSY	0	1 max fill(s) per 180 day(s) retail
PNEUMOVAX 23 SOSY	0		FLUCELVAX QUADRIVALENT SUSP	0	Limit 1 dose per season; 1 max fill(s) per 180 day(s) retail
PREVNAR 13	0				
PREVNAR 20	0	1 max fill(s) per 999 day(s) retail			
TRUMENBA 0.5 ML	0				
VAXNEUVANCE	0	4 max fill(s) per 999 day(s) retail			
Viral Vaccines					
ABRYSVO	0				
AFLURIA PRESERVATIVE FREE SUSY	0	Limit 1 dose per season; 1 max fill(s) per 180 day(s) retail			
AFLURIA QUADRIVALENT SUSP	0	1 max fill(s) per 180 day(s) retail			
AFLURIA QUADRIVALENT SUSY 0.5 ML	0	1 max fill(s) per 180 day(s) retail			

Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits	Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits
FLUCELVAX QUADRIVALENT SUSY	0	Limit 1 dose per season; 1 max fill(s) per 180 day(s) retail	GARDASIL 9 SUSY 0.5 ML	0	3 max fill(s) per 365 day(s) retail
FLUCELVAX SUSP	0	1 max fill(s) per 180 day(s) retail	HAVRIX IM 720 EL U/0.5ML, 1440 EL U/ML	0	
FLUCELVAX SUSY	0	1 max fill(s) per 180 day(s) retail	HEPLISAV-B SOSY	0	2 max fill(s) per 365 day(s) retail; 2 max fill(s) per 365 day(s) mail
FLULAVAL QUADRIVALENT SUSY	0	1 max fill(s) per 180 day(s) retail	IPOL IJ	0	
FLULAVAL SUSY	0	Limit 1 dose per season; 1 max fill(s) per 180 day(s) retail	JYNNEOS	0	
FLUMIST	0	1 max fill(s) per 180 day(s) retail	M-M-R II SOLR	0	2 max fill(s) per 365 day(s) retail
FLUMIST QUADRIVALENT	0	Limit 1 dose per season; 1 max fill(s) per 180 day(s) retail	MNEXSPIKE SUSY 10 MCG/0.2ML	0	
FLUZONE HIGH-DOSE QUADRIVALENT	0	1 max fill(s) per 180 day(s) retail	MODERNA COVID-19 BIVALENT	0	
FLUZONE HIGH-DOSE SUSY	0	1 max fill(s) per 180 day(s) retail	MODERNA COVID-19 VAC 6M-11Y SUSP	0	
FLUZONE QUADRIVALENT SUSP	0	1 max fill(s) per 180 day(s) retail	MODERNA COVID-19 VAC 6M-11Y SUSY	0	
FLUZONE QUADRIVALENT SUSY	0	1 max fill(s) per 180 day(s) retail	MODERNA COVID-19 VACCINE SUSP	0	
FLUZONE SUSP	0	1 max fill(s) per 180 day(s) retail	MRESVIA	0	
FLUZONE SUSY	0	Limit 1 dose per season; 1 max fill(s) per 180 day(s) retail	NOVAVAX COVID-19 VACCINE SUSP	0	
GARDASIL 9 SUSP 0.5 ML	0	3 max fill(s) per 365 day(s) retail	NOVAVAX COVID-19 VACCINE SUSY	0	
			NUVAXOVID COVID-19 VACCINE SUSY 5 MCG/0.5ML	0	
			PFIZER COVID-19 VAC BIVALENT	0	
			PFIZER COVID-19 VAC-TRIS 5-11Y SUSP	0	
			PFIZER COVID-19 VAC-TRIS 6M-4Y SUSP	0	
			PFIZER-BIONT COVID-19 VAC-TRIS SUSP	0	
			PFIZER-BIONTECH COVID-19 VACC SUSP	0	

Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits
PREHEVBRIO	0	3 max fill(s) per 365 day(s) retail
PRIORIX SUSR	0	3 max fill(s) per 365 day(s) retail
PROQUAD SUSR	0	2 max fill(s) per 365 day(s) retail
RECOMBIVAX HB SUSP	0	
RECOMBIVAX HB SUSY	0	
ROTARIX SUSP	0	
ROTATEQ SOLN	0	
SHINGRIX	0	2 max fill(s) per 999 day(s) retail; AL(At least 18 yrs old)
SPIKEVAX 6M-11Y SUSY 25 MCG/0.25ML	0	
SPIKEVAX SUSP	0	
SPIKEVAX SUSY	0	
TWINRIX SUSY	0	
VAQTA	0	
VAQTA IM 25 UNIT/0.5ML, 50 UNIT/ML	0	
VARIVAX SUSR	0	2 max fill(s) per 365 day(s) retail
VAGINAL AND RELATED PRODUCTS		
Spermicides		
TODAY SPONGE MISC	0	
VCF VAGINAL CONTRACEPTIVE FILM	0	
Vaginal Anti-infectives		
<i>clindamycin phosphate vaginal CREA</i>	1	
<i>clotrimazole vaginal CREA 1 %</i>	1	
GYNAZOLE-1	3	QL(5 GM per 30 day(s) retail; 5 GM per 30 days mail)

Drug Name	Drug Tier	Requirements/Limits
<i>metronidazole vaginal</i>	1	
<i>miconazole nitrate vaginal SUPP 200 MG</i>	1	
<i>terconazole vaginal CREA</i>	1	
<i>terconazole vaginal SUPP</i>	1	
Vaginal Anti-inflammatory Agents		
<i>hydrocortisone vaginal</i>	1	QL(15.15 GM daily)
Vaginal Contraceptive - pH Modulators		
PHEXX	0	PV
PHEXXI	0	PV
Vaginal Estrogens		
<i>estradiol vaginal CREA</i>	1	QL(2 GM daily)
<i>estradiol vaginal TABS</i>	1	
FEMRING	3	PA
PREMARIN	2	QL(1.5 GM daily)
VASOPRESSORS - Drugs to Treat Heart and Circulation Conditions		
Anaphylaxis Therapy Agents		
<i>epinephrine (anaphylaxis) SOAJ</i>	1	QL(2 EA per fill retail; 2 per fill mail); 2 max fill(s) per 365 day(s) retail; 2 max fill(s) per 365 day(s) mail
Vasopressors		
<i>midodrine hcl</i>	7	
VITAMINS		
Oil Soluble Vitamins		
<i>cholecalciferol CAPS 1.25 MG, 1250 MCG, 50000 UNIT</i>	7	
<i>cholecalciferol TABS 10 MCG, 400 UNIT</i>	0	
<i>ergocalciferol CAPS</i>	0	

Ambetter New Jersey Formulary Updated February 2026

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
<i>ergocalciferol SOLN PO 200 MCG/ML</i>	7	
VITAMIN D2 TABS 400 UNIT	0	AL (At least 65 yrs old)
Water Soluble Vitamins		
NIACIN ER TBCR	1	
<i>niacinamide TABS</i>	7	
<i>niacin CPCR 250 MG, 500 MG</i>	7	
<i>niacin TABS</i>	7	
<i>niacin TBCR</i>	7	

INDEX

abacavir sulfate SOLN	29	ACTEMRA SOSY	3	adapalene GEL	36
abacavir sulfate TABS	29	ACTHAR GEL PEN SC 40 UNIT/0.5ML, 80 UNIT/ML	43	adapalene-benzoyl peroxide GEL 2.5 %-0.1 %	36
abacavir sulfate-lamivudine	29	ACTHAR GEL	43	adefovir dipivoxil	30
abiraterone acetate 250 MG	24	ACTHIB SOLR IM	63	ADEMPAS	33
abiraterone acetate 500 MG	24	ACTIMMUNE 100 MCG/0.5ML	27	ADTHYZA TABS 16.25 MG, 32.5 MG, 65 MG, 97.5 MG, 130 MG	61
ABRYSVO	63	acyclovir CAPS	31	AFLURIA PRESERVATIVE FREE SUSY	63
acamprosate calcium	59	acyclovir SUSP	31	AFLURIA QUADRIVALENT SUSP 63	
acarbose	14	acyclovir TABS PO	31	AFLURIA QUADRIVALENT SUSY 0.5 ML	63
acebutolol hcl CAPS	31	acyclovir topical CREA	39	AFLURIA SUSP	63
acetaminophen w/ codeine SOLN ..	6	acyclovir topical OINT	39	AFSTYLA 250 UNIT, 500 UNIT, 1000 UNIT, 1500 UNIT, 2000 UNIT, 2500 UNIT	47
acetaminophen w/ codeine TABS 15 MG-300 MG	6	ADACEL SUSP	61	AIMOVIG	51
acetaminophen w/ codeine TABS 30 MG-300 MG	6	ADACEL SUSY 2 LF/0.5ML-5 LF/0.5ML-15.5 MCG/0.5ML	61	AIMSCO LUBRICATED MISC	49
acetaminophen w/ codeine TABS 60 MG-300 MG	6	ADALIMUMAB-AATY (1 PEN) AJKT . 2		AKYNZEO	17
acetaminophen-caff-dihydrocod CAPS 30 MG-320.5 MG-16 MG	6	ADALIMUMAB-AATY (2 PEN) AJKT . 2		albendazole	7
acetazolamide CP12	42	ADALIMUMAB-AATY (2 SYRINGE) PSKT	2	albuterol sulfate AERS	9
acetazolamide sodium	42	ADALIMUMAB-AATY CD/UC/HS START AJKT 80 MG/0.8ML	2	albuterol sulfate NEBU 0.083 %	9
acetazolamide TABS 125 MG	42	ADALIMUMAB-ADAZ SOAJ	2	albuterol sulfate NEBU 0.63 MG/3ML, 1.25 MG/3ML	9
acetazolamide TABS 250 MG	42	ADALIMUMAB-ADAZ SOSY	2	albuterol sulfate NEBU	9
acetic acid (otic)	57	ADALIMUMAB-ADBM (2 PEN) AJKT 2		albuterol sulfate SYRP	9
acetic acid 0.25 %	46	ADALIMUMAB-ADBM (2 SYRINGE) PSKT	3	albuterol sulfate TABS	9
acetylcysteine SOLN 10 %	36	ADALIMUMAB-ADBM(CD/UC/HS STRT) AJKT	3	alclometasone dipropionate CREA 39	
acetylcysteine SOLN 20 %	36	ADALIMUMAB-ADBM(PS/UV STARTER) AJKT	3	alclometasone dipropionate OINT .39	
acitretin 10 MG, 17.5 MG	38	ADALIMUMAB-ADBM(PS/UV STARTER) AJKT	3	ALDURAZYME	44
acitretin 25 MG	38	adapalene CREA	36	ALECENSA	25
ACTEMRA ACTPEN SOAJ	3			alendronate sodium TABS 35 MG, 70 MG	43
ACTEMRA SOLN 200 MG/10ML, 400 MG/20ML	3				
ACTEMRA SOLN 80 MG/4ML	3				

APIDRA SOLOSTAR SOPN15	300 MG29	azithromycin SUSR 49
apomorphine hydrochloride SOCT 27	atazanavir sulfate CAPS 200 MG .29	azithromycin TABS 250 MG 49
aprepitant CAPS 40 MG, 125 MG .17	atenolol & chlorthalidone20	azithromycin TABS 500 MG 49
aprepitant CAPS 80 MG 17	atenolol TABS31	azithromycin TABS 600 MG 49
aprepitant CAPS 17	ATGAM53	aztreonam 1 GM22
APTIVUS CAPS29	atomoxetine hcl 10 MG, 18 MG, 25 MG, 40 MG1	bacitracin (ophthalmic)56
ARANESP (ALBUMIN FREE) SOLN 25 MCG/ML, 40 MCG/ML, 60 MCG/ML, 100 MCG/ML47	atomoxetine hcl 60 MG, 80 MG, 100 MG1	baclofen TABS55
ARANESP (ALBUMIN FREE) SOSY 150 MCG/0.3ML, 200 MCG/0.4ML, 300 MCG/0.6ML, 500 MCG/ML ...48	atorvastatin calcium TABS19	balsalazide disodium CAPS 45
ARCALYST3	atovaquone21	BANZEL TABS 200 MG (rufinamide) 12
AREXVY63	atovaquone-proguanil hcl22	BANZEL TABS 400 MG (rufinamide) 12
arformoterol tartrate 9	atracurium besylate 50 MG/5ML, 100 MG/10ML56	BAXDELA SOLR45
ARIKAYCE2	atropine sulfate SOSY IJ 0.25 MG/5ML61	BAXDELA TABS45
aripiprazole SOLN PO29	ATROVENT HFA9	BD PEN NEEDLE NANO 2ND GEN . 51
aripiprazole TABS29	AUDENZ EMUL63	BELSOMRA48
armodafinil 1	AUDENZ PRSY63	benazepril & hydrochlorothiazide 12.5 MG-10 MG, 25 MG-20 MG ...20
ARMOUR THYROID TABS61	AURANOFIN 3 MG3	benazepril & hydrochlorothiazide 12.5 MG-20 MG, 6.25 MG-5 MG .. 20
ARNUITY ELLIPTA 50 MCG/ACT, 100 MCG/ACT, 200 MCG/ACT (fluticasone furoate (inhalation)) 9	AUSTEDO TABS59	benazepril hcl19
arsenic trioxide 10 MG/10ML27	AVERI TABS PO34	BENZEPRO CREAMY WASH LIQD . 36
ARZERRA24	AVONEX PEN AJKT59	BENZEPRO FOAM 5.3 % 36
asenapine maleate 2.5 MG28	AVONEX PREFILLED PSKT59	benzonatate 100 MG 36
asenapine maleate 5 MG, 10 MG .28	azacitidine SUSR 23	benzonatate 150 MG 36
aspirin CHEW 5	AZATHIOPRINE SODIUM 53	benzonatate 200 MG 36
aspirin TABS 325 MG5	azathioprine TABS53	benzoyl peroxide FOAM 5.3 %, 9.8 %36
aspirin TBEC 81 MG5	azelaic acid GEL41	benzoyl peroxide GEL 10 %36
aspirin-dipyridamole47	azelastine hcl (ophth) 57	benzoyl peroxide GEL 5 % 36
atazanavir sulfate CAPS 150 MG,	azelastine hcl55	
	azithromycin PACK49	

benzoyl peroxide LIQD 4 %, 10 %	36	BEYFORTUS	58	budesonide (intrarectal)	7
benzoyl peroxide-erythromycin GEL	36	bicalutamide	24	budesonide (nasal)	55
benztropine mesylate TABS	27	BIJUVA	44	budesonide CPEP	35
bepotastine besilate	57	BIKTARVY	29	budesonide-formoterol fumarate dihydrate	10
BESIFLOXACIN HCL 0.6 %	56	bimatoprost SOLN	57	bumetanide SOLN 0.25 MG/ML	42
BESIVANCE	56	bisacodyl TBEC	49	bumetanide TABS	42
betaine	44	bisoprolol & hydrochlorothiazide	20	buprenorphine hcl SOLN	7
betamethasone dipropionate (topical) CREA	39	bisoprolol fumarate	31	buprenorphine hcl SUBL	7
betamethasone dipropionate (topical) LOTN	39	bleomycin sulfatate 15 UNIT	25	buprenorphine hcl-naloxone hcl dihydrate FILM SL 0.5 MG-2 MG, 1 MG-4 MG, 2 MG-8 MG	7
betamethasone dipropionate (topical) OINT	39	BOOSTRIX SUSP	61	buprenorphine hcl-naloxone hcl dihydrate FILM SL 3 MG-12 MG	7
betamethasone dipropionate augmented CREA	39	BOOSTRIX SUSY	61	buprenorphine hcl-naloxone hcl dihydrate SUBL	7
betamethasone dipropionate augmented LOTN	39	bortezomib SOLR IJ	25	buprenorphine PTWK	7
betamethasone dipropionate augmented OINT	39	BORTEZOMIB SOLR IV 3.5 MG	25	bupropion hcl (smoking deterrent)	60
betamethasone valerate CREA	39	bosentan TABS	33	bupropion hcl TABS	13
betamethasone valerate FOAM	39	bosentan TBSO 32 MG	33	bupropion hcl TB12	13
betamethasone valerate LOTN	39	BREO ELLIPTA (fluticasone furoate-vilanterol)	9	bupropion hcl TB24 150 MG, 300 MG	13
betamethasone valerate OINT	39	BREO ELLIPTA 50 MCG/INH-25 MCG/INH	10	buspirone hcl 5 MG	8
BETASERON KIT	59	BREZTRI AEROSPHERE	10	buspirone hcl 7.5 MG, 10 MG, 15 MG, 30 MG	8
betaxolol hcl (ophth) SOLN	56	brimonidine tartrate (topical)	41	busulfan SOLN	23
betaxolol hcl	31	brimonidine tartrate 0.15 %, 0.2 %	56	butalbital-acetaminophen TABS 50 MG-325 MG	5
bethanechol chloride 25 MG	62	brimonidine tartrate-timolol maleate	56	butalbital-acetaminophen-caffeine CAPS 40 MG-50 MG-300 MG	5
bethanechol chloride 5 MG, 10 MG, 50 MG	62	brinzolamide	57	butalbital-acetaminophen-caffeine CAPS 40 MG-50 MG-325 MG	5
bexarotene (topical)	38	BRIVIACT SOLN PO 10 MG/ML	12	butalbital-acetaminophen-caffeine TABS 40 MG-50 MG-325 MG	5
bexarotene	27	bromfenac sodium (ophth)	57		
BEXSERO 0.5 ML	63	bromocriptine mesylate CAPS	27		
		bromocriptine mesylate TABS 2.5 MG	27		
		budesonide (inhalation) SUSP	9		

butalbital-acetaminophen-caffeine w/ codeine 30 MG-40 MG-50 MG-300 MG	6	candesartan cilexetil	19	CAYSTON	22
butalbital-acetaminophen-caffeine w/ codeine 30 MG-40 MG-50 MG-325 MG	6	candesartan cilexetil- hydrochlorothiazide	20	cefaclor CAPS 250 MG	33
butalbital-aspirin-caffeine CAPS	5	capecitabine	23	cefaclor CAPS 500 MG	33
butalbital-aspirin-caffeine w/cod	6	CAPRELSA	25	cefaclor SUSR 250 MG/5ML	33
butenafine hcl	37	captopril 12.5 MG	19	cefadroxil CAPS	33
butorphanol tartrate IJ 1 MG/ML, 2 MG/ML	7	captopril 25 MG, 50 MG, 100 MG	19	cefadroxil SUSR	33
butorphanol tartrate NA 10 MG/ML	7	CAPVAXIVE	63	cefadroxil TABS	33
CABENUVA	29	carbamazepine CHEW 100 MG	12	cefazolin sodium SOLR IJ 1 GM, 10 GM, 500 MG	33
cabergoline	44	carbamazepine CP12 100 MG	12	cefdinir CAPS	34
CABOMETYX TABS	25	carbamazepine CP12 200 MG	12	cefdinir SUSR 125 MG/5ML	34
calcipotriene CREA	38	carbamazepine CP12 300 MG	12	cefdinir SUSR 250 MG/5ML	34
calcipotriene OINT	38	carbamazepine SUSP	12	cefepime hcl SOLR IJ 1 GM	34
calcipotriene SOLN	38	carbamazepine TABS	12	cefixime CAPS	34
calcipotriene-betamethasone dipropionate OINT	39	carbamazepine TB12 100 MG, 400 MG	12	cefixime SUSR 100 MG/5ML	34
calcipotriene-betamethasone dipropionate SUSP	40	carbamazepine TB12 200 MG	12	cefixime SUSR 200 MG/5ML	34
calcitonin (salmon) NA	43	carbidopa	27	cefotetan disodium IJ 1 GM, 2 GM	33
calcitriol (topical)	38	carbidopa-levodopa TABS	27	cefoxitin sodium IV	33
calcitriol CAPS 0.25 MCG	44	carbidopa-levodopa TBCR	27	cefpodoxime proxetil SUSR	34
calcitriol CAPS 0.5 MCG	44	carbidopa-levodopa TBCR	27	cefpodoxime proxetil TABS	34
calcitriol SOLN IV	44	carbidopa-levodopa TBCR	27	cefprozil SUSR	33
calcium acetate (phosphate binder) CAPS	46	carbidopa-levodopa TBCR	27	cefprozil TABS	33
calcium acetate (phosphate binder) TABS	46	carbidopa-levodopa-entacapone	27	ceftazidime IJ 1 GM	34
calcium chloride (dihydrate) SOLN	52	carbinoxamine maleate SOLN	18	ceftazidime IV 2 GM, 6 GM	34
calcium polycarbophil TABS	48	carbinoxamine maleate TABS 4 MG . 18	18	cefuroxime axetil TABS 250 MG	34
		carisoprodol TABS	55	cefuroxime axetil TABS 500 MG	34
		carmustine	23	cefuroxime sodium IJ 750 MG	34
		carteolol hcl (ophth)	56	celecoxib	4
		carvedilol	31	cephalexin CAPS 250 MG	33
		carvedilol phosphate	31	cephalexin CAPS 500 MG, 750 MG 33	
		CAYA DPRH	49		

cephalexin SUSR	33	cholestyramine POWD	18	clarithromycin TABS 500 MG	49
CERDELGA	47	choline fenofibrate	19	clarithromycin TB24	49
CEREZYME 400 UNIT	47	CHORIONIC GONADOTROPIN IM		CLASSIC PRENATAL TABS	54
cetirizine hcl TABS	18	43		clemastine fumarate SYRP	18
cevimeline hcl	54	ciclopirox GEL	37	clemastine fumarate TABS 2.68 MG .	18
CHEMET	16	ciclopirox olamine CREA	37	CLIMARA PRO	44
CHEMSTRIP K STRP	42	ciclopirox olamine SUSP	37	clindamycin hcl 150 MG, 300 MG .	21
chloramphenicol sodium succinate		ciclopirox SHAM	37	clindamycin hcl 75 MG	21
21		ciclopirox SOLN	37	clindamycin palmitate hydrochloride .	21
chlordiazepoxide hcl CAPS	8	cidofovir	30	clindamycin phosphate (topical)	
chlordiazepoxide hcl-clidinium		cilostazol	47	FOAM	36
bromide	61	CIMDUO	29	clindamycin phosphate (topical) GEL	36
chlordiazepoxide-amitriptyline	59	cimetidine hcl PO 300 MG/5ML ...	62	36	
chlorhexidine gluconate (mouth-		cimetidine TABS 200 MG	62	clindamycin phosphate (topical)	
throat)	54	cimetidine TABS 300 MG, 400 MG,		LOTN	36
chloroquine phosphate TABS 250		800 MG	62	clindamycin phosphate (topical)	
MG	22	cinacalcet hcl 30 MG	44	SOLN	36
chloroquine phosphate TABS 500		cinacalcet hcl 60 MG, 90 MG	44	clindamycin phosphate (topical)	
MG	22	ciprofloxacin hcl (ophth) SOLN	56	SWAB	36
chlorpromazine hcl SOLN	29	ciprofloxacin hcl (otic)	57	clindamycin phosphate SOLN IJ 300	
chlorpromazine hcl TABS	29	ciprofloxacin hcl TABS 250 MG, 500		MG/2ML	21
chlorthalidone 25 MG, 50 MG	43	MG, 750 MG	45	clindamycin phosphate SOLN IJ 9	
chlorzoxazone TABS 500 MG	55	ciprofloxacin in d5w 200 MG/100ML .		GM/60ML, 600 MG/4ML, 900	
chlorzoxazone TABS 750 MG	55	45		MG/6ML, 9000 MG/60ML	21
CHOLBAM	45	ciprofloxacin-dexamethasone	57	clindamycin phosphate vaginal CREA	
cholecalciferol CAPS 1.25 MG, 1250		ciprofloxacin-fluocinolone acetonide	65
MCG, 50000 UNIT	65	57		clindamycin phosphate-benzoyl	
cholecalciferol TABS 10 MCG, 400		cisplatin SOLN 100 MG/100ML ...	23	peroxide (refrigerate)	36
UNIT	65	citalopram hydrobromide SOLN ...	13	clindamycin phosphate-benzoyl	
cholestyramine light PACK	18	citalopram hydrobromide TABS ...	13	peroxide GEL 5 %-1 %	36
cholestyramine light POWD	18	clarithromycin SUSR	49	clindamycin phosphate-tretinoin ..	36
cholestyramine PACK	18	clarithromycin TABS 250 MG	49	CLINIMIX/DEXTROSE (4.25/10) .	56

CLINIMIX/DEXTROSE (4.25/5) ...56	clozapine TBDP 100 MG 28	38
clobazam SUSP11	clozapine TBDP 12.5 MG28	COSENTYX SENSOREADY (300 MG) SOAJ 38
clobazam TABS11	clozapine TBDP 150 MG 28	COSENTYX SENSOREADY PEN SOAJ38
clobetasol propionate CREA 0.05 % . 40	clozapine TBDP 200 MG 28	COSENTYX SOSY 150 MG/ML ...38
clobetasol propionate emollient base 0.05 %40	clozapine TBDP 25 MG28	COSENTYX SOSY 75 MG/0.5ML .38
clobetasol propionate FOAM 40	COARTEM 22	COSENTYX UNOREADY SOAJ .. 38
clobetasol propionate GEL 0.05 % 40	codeine sulfate TABS 30 MG 5	CREON CPEP 42
clobetasol propionate OINT 0.05 % 40	CODEINE SULFATE TABS 5	CRESEMBA CAPS 186 MG17
clobetasol propionate SOLN 0.05 % . 40	colchicine TABS47	cromolyn sodium (ophth)57
clocortolone pivalate 40	colchicine w/ probenecid47	cromolyn sodium NEBU9
clofarabine23	colesevelam hcl PACK18	crotamiton LOTN41
clomipramine hcl 14	colesevelam hcl TABS18	CUVITRU SOLN 2 GM/10ML, 4 GM/20ML, 10 GM/50ML 58
clonazepam TABS11	colestipol hcl GRAN19	CVS PRENATAL TABS 100 MG-2.6 MG-800 MCG-400 UNIT-4 MCG-1.7 MG-18 MG-27 MG-1.5 MG-25 MG- 263 MG-11 UNIT-4000 UNIT 54
clonidine hcl (adhd) TB12 1	colestipol hcl PACK19	cyanocobalamin SOLN IJ 1000 MCG/ML 47
clonidine hcl TABS20	colestipol hcl TABS 19	cyclobenzaprine hcl TABS 5 MG, 10 MG 55
clonidine PTWK20	COMBIVENT RESPIMAT AERS .. 10	cyclophosphamide CAPS23
clopidogrel bisulfate 300 MG 47	COMETRIQ (100 MG DAILY DOSE) KIT25	cyclophosphamide SOLR IJ 23
clopidogrel bisulfate 75 MG47	COMETRIQ (140 MG DAILY DOSE) KIT25	cycloserine 23
clorazepate dipotassium TABS 8	COMETRIQ (60 MG DAILY DOSE) KIT26	cyclosporine (ophth) EMUL56
clotrimazole (topical) CREA37	COMIRNATY 5-11 YEARS SUSP 10 MCG/0.3ML 63	cyclosporine CAPS 53
clotrimazole (topical) SOLN37	COMIRNATY SUSP 63	cyclosporine modified (for microemulsion) CAPS 53
clotrimazole54	COMIRNATY SUSY 63	cyclosporine modified (for microemulsion) SOLN 53
clotrimazole vaginal CREA 1 % ...65	COMPLERA 200 MG-300 MG-25 MG (emtricitabine- rilpivirine-tenofovir disoproxil fumarate)29	cyclosporine SOLN IV 50 MG/ML . 53
clotrimazole w/ betamethasone CREA37	CORDRAN TAPE40	
clotrimazole w/ betamethasone LOTN37	CORTISPORIN-TC57	
clozapine TABS28	COSENTYX (300 MG DOSE) SOSY .	

cyproheptadine hcl SYRP	18	demeclocycline hcl TABS	60	DEXAMETHASONE INTENSOL CONC	35
cyproheptadine hcl TABS	18	DEPO-ESTRADIOL	45	dexamethasone sodium phosphate (ophth)	56
CYSTAGON CAPS	46	DEPO-MEDROL SUSP	35	dexamethasone SOLN	35
CYSTARAN	57	DEPO-SUBQ PROVERA 104 SUSY SC	35	dexamethasone TABS 0.5 MG, 0.75 MG	35
dabigatran etexilate mesylate CAPS . 11		DESCOVY 200 MG-25 MG	29	dexamethasone TABS 1 MG, 1.5 MG, 2 MG, 4 MG, 6 MG	35
dactinomycin	25	desipramine hcl TABS	14	dexamethasone TABS 1 MG, 1.5 MG, 2 MG, 4 MG, 6 MG	35
dalfampridine	59	desloratadine TABS	18	dexlansoprazole	62
danazol CAPS 100 MG, 200 MG ...	7	desloratadine TBDP 2.5 MG	18	dexmethylphenidate hcl CP24	1
danazol CAPS 50 MG	7	desmopressin acetate SOLN IJ ...	44	dexmethylphenidate hcl TABS	1
dantrolene sodium CAPS	55	DESMOPRESSIN ACETATE SOLN NA	44	dextroamphetamine sulfate CP24 10 MG, 15 MG	1
dapagliflozin propanediol	16	desmopressin acetate spray	44	dextroamphetamine sulfate CP24 5 MG	1
dapagliflozin propanediol-metformin hcl 1000 MG-10 MG	14	desmopressin acetate spray refrigerated 0.01 %	44	dextroamphetamine sulfate TABS 2.5 MG, 7.5 MG, 15 MG, 20 MG, 30 MG . 1	
dapagliflozin propanediol-metformin hcl 1000 MG-5 MG	14	desmopressin acetate TABS 0.1 MG 44		dextroamphetamine sulfate TABS 5 MG, 10 MG	1
dapsone 100 MG	21	desmopressin acetate TABS 0.2 MG 44		DIACOMIT CAPS 250 MG	12
dapsone 25 MG	21	desogestrel & ethinyl estradiol ...	34	DIACOMIT CAPS 500 MG	12
DAPTACEL	61	desogestrel-ethinyl estradiol (biphasic)	34	DIACOMIT PACK 250 MG	12
daptomycin 500 MG	21	desogestrel-ethinyl estradiol (triphasic)	34	DIACOMIT PACK 500 MG	12
darifenacin hydrobromide	62	desonide CREA	40	diazepam (anticonvulsant) GEL ...	11
darunavir TABS 600 MG	29	desonide LOTN	40	diazepam CONC	8
darunavir TABS 800 MG	29	desonide OINT	40	diazepam SOLN PO 5 MG/5ML	8
dasatinib	26	desoximetasone CREA 0.25 % ...	40	diazepam TABS	8
DAURISMO	24	desoximetasone GEL	40	diazoxide	15
decitabine	23	desoximetasone OINT 0.25 %	40	diclofenac epolamine PTCH EX ...	38
deferasirox PACK	16	desvenlafaxine succinate	14	diclofenac potassium TABS 50 MG .	4
deferasirox TABS	16	dexamethasone ELIX	35	diclofenac sodium (actinic keratoses)	
deferasirox TBSO	16				
deflazacort TABS	35				
DELSTRIGO	29				

EX	38	MG, 300 MG, 360 MG	32	divalproex sodium TBEC	13
diclofenac sodium (ophth)	57	diltiazem hcl coated beads CP24 180 MG, 240 MG	32	docetaxel CONC 20 MG/ML	27
diclofenac sodium (topical) GEL EX 38		diltiazem hcl CP12	32	docusate calcium	49
diclofenac sodium TB24	4	diltiazem hcl CP24	32	docusate sodium CAPS 100 MG ..	49
diclofenac sodium TBEC	4	diltiazem hcl extended release beads 120 MG, 180 MG, 240 MG, 300 MG, 360 MG	32	docusate sodium CAPS 250 MG ..	49
diclofenac w/ misoprostol TBEC	4	diltiazem hcl extended release beads 420 MG	32	dofetilide	8
dicloxacillin sodium	58	diltiazem hcl SOLN 50 MG/10ML ..	32	donepezil hydrochloride TABS 10 MG	59
dicyclomine hcl CAPS	61	DILTIAZEM HCL SOLR	32	donepezil hydrochloride TABS 5 MG, 23 MG	59
dicyclomine hcl SOLN PO	61	diltiazem hcl TABS 30 MG	32	donepezil hydrochloride TBDP 10 MG	59
dicyclomine hcl TABS	61	diltiazem hcl TABS 60 MG, 90 MG, 120 MG	32	donepezil hydrochloride TBDP 5 MG 59	
DIFFERIN LOTN	36	diltiazem hcl TB24	32	dorzolamide hcl	57
diflorasone diacetate CREA	40	dimethyl fumarate CDPK	59	dorzolamide hcl-timolol maleate ..	56
diflorasone diacetate OINT	40	dimethyl fumarate CPDR	59	DOVATO	29
diflunisal TABS	5	DIPENTUM	45	doxazosin mesylate	20
difluprednate	57	diphenhydramine hcl CAPS 50 MG 18		doxepin hcl (antipruritic)	38
digoxin SOLN PO 0.05 MG/ML	32	diphenhydramine hcl ELIX 12.5 MG/5ML	18	doxepin hcl (sleep)	48
digoxin TABS 125 MCG, 250 MCG 32		diphenhydramine hcl LIQD 12.5 MG/5ML, 25 MG/10ML, 50 MG/20ML	18	doxepin hcl CAPS	14
digoxin TABS 62.5 MCG	32	diphenoxylate w/ atropine LIQD ...	16	doxepin hcl CONC	14
dihydroergotamine mesylate SOLN IJ 1 MG/ML	51	diphenoxylate w/ atropine TABS ...	16	doxercalciferol CAPS	44
dihydroergotamine mesylate SOLN NA 4 MG/ML	51	dipyridamole	47	doxercalciferol SOLN	44
DILANTIN (phenytoin sodium extended)	13	disopyramide phosphate CAPS	8	doxorubicin hcl SOLR 10 MG	25
DILANTIN	13	disulfiram	59	doxorubicin hcl SOLR 50 MG	25
DILANTIN INFATABS CHEW (phenytoin)	13	DIURIL SUSP	43	doxycycline (monohydrate) CAPS 50 MG, 100 MG	60
DILANTIN SUSP (phenytoin)	13	divalproex sodium TB24	13	doxycycline (monohydrate) CAPS 75 MG	61
DILANTIN-125 SUSP (phenytoin) .	13			doxycycline (monohydrate) TABS 100 MG	61
diltiazem hcl coated beads CP24 120					

doxycycline (monohydrate) TABS 50 MG, 75 MG	61	efavirenz TABS	29	EMSAM	13
doxycycline hyclate CAPS	61	efavirenz-emtricitabine-tenofovir disoproxil fumarate	29	emtricitabine CAPS	29
doxycycline hyclate TABS 20 MG, 100 MG	61	efavirenz-lamivudine-tenofovir disoproxil fumarate	29	emtricitabine-rilpivirine-tenofovir disoproxil fumarate	29
doxylamine-pyridoxine TBEC	17	ELAPRASE	44	emtricitabine-tenofovir disoproxil fumarate 100 MG-150 MG, 133 MG-200 MG, 167 MG-250 MG	29
dronabinol CAPS	17	electrolyte-148	52	emtricitabine-tenofovir disoproxil fumarate 200 MG-300 MG	29
drospirenone-ethinyl estradiol	34	electrolyte-a	52	EMTRIVA CAPS (emtricitabine) ...	29
drospirenone-ethinyl estradiol-levomefolate calcium	34	ELESTRIN GEL	45	EMTRIVA SOLN	29
DROXIA CAPS	47	eletriptan hydrobromide	51	enalapril maleate & hydrochlorothiazide 12.5 MG-5 MG 20	
DUAVEE	44	ELIGARD KIT SC 7.5 MG	24	enalapril maleate & hydrochlorothiazide 25 MG-10 MG 20	
DULERA	10	ELIGARD SC 22.5 MG, 30 MG, 45 MG	24	enalapril maleate TABS	19
duloxetine hcl CPEP	14	ELIQUIS DVT/PE STARTER PACK TBPK	10	ENBREL MINI SOCT	4
DUPIXENT SOAJ 200 MG/1.14ML 41		ELIQUIS TABS	10	ENBREL SOLN	4
DUPIXENT SOAJ 300 MG/2ML ...	41	ELLA	35	ENBREL SOSY 25 MG/0.5ML	4
DUPIXENT SOSY 200 MG/1.14ML 41		ELMIRON CAPS	46	ENBREL SOSY 50 MG/ML	4
DUPIXENT SOSY 300 MG/2ML ...	41	eltrombopag olamine PACK 12.5 MG, 25 MG	48	ENBREL SURECLICK SOAJ	4
DUREX EXTRA SENSITIVE THIN DEVI	49	eltrombopag olamine TABS 12.5 MG, 25 MG, 50 MG, 75 MG	48	ENGERIX-B SUSP 20 MCG/ML ...	63
DUREX EXTRA SENSITIVE THIN MISC	49	EMBECTA AUTOSHIELD DUO ..	51	ENGERIX-B SUSY	63
DUREX TROPICAL MISC	49	EMBECTA PEN NEEDLE NANO .51		enoxaparin sodium SOLN IJ 300 MG/3ML	11
dutasteride	46	EMBECTA PEN NEEDLE NANO 2 GEN	51	enoxaparin sodium SOSY 100 MG/ML, 150 MG/ML	11
dutasteride-tamsulosin hcl	46	EMBECTA PEN NEEDLE ULTRAFINE	51	enoxaparin sodium SOSY 30 MG/0.3ML	11
econazole nitrate CREA	37	EMCYT	24	enoxaparin sodium SOSY 40 MG/0.4ML	11
EDARBI	19	EMGALITY (300 MG DOSE) SOSY 51		enoxaparin sodium SOSY 60 MG/0.6ML	11
EDURANT	29	EMGALITY SOAJ	51		
efavirenz CAPS 200 MG	29	EMGALITY SOSY	51		
efavirenz CAPS 50 MG	29				

enoxaparin sodium SOSY 80 MG/0.8ML, 120 MG/0.8ML	11	erythromycin (ophth)	56	ethosuximide SOLN	13
entacapone	27	erythromycin base CPEP	49	ethynodiol diacet & eth estrad	34
entecavir TABS	30	erythromycin base TABS	49	etodolac CAPS	4
EPIDIOLEX	12	erythromycin base TBEC	49	etodolac TABS	4
epinastine hcl (ophth)	57	erythromycin ethylsuccinate SUSR 49		etonogestrel-ethinyl estradiol	35
epinephrine (anaphylaxis) SOAJ ..	65	erythromycin ethylsuccinate TABS	49	ETOPOPHOS	27
eplerenone	21	escitalopram oxalate SOLN	13	etoposide CAPS	27
epoprostenol sodium	33	escitalopram oxalate TABS	13	etoposide SOLN 1 GM/50ML, 100 MG/5ML, 500 MG/25ML	27
eptifibatide 200 MG/100ML	47	eslicarbazepine acetate 200 MG, 400 MG, 600 MG, 800 MG	12	etravirine 100 MG	29
EQL PRENATAL FORMULA TABS 54		esomeprazole magnesium CPDR 20 MG	62	etravirine 200 MG	29
EQUETRO 100 MG	28	esomeprazole magnesium CPDR 40 MG	62	EUCRISA	41
EQUETRO 200 MG	28	esomeprazole magnesium TBEC ..	62	EVAMIST SOLN	45
EQUETRO 300 MG	28	estazolam	48	everolimus (immunosuppressant) 0.25 MG, 0.5 MG, 0.75 MG	53
ERBITUX	24	estradiol GEL	45	everolimus (immunosuppressant) 1 MG	53
ergocalciferol CAPS	65	estradiol PTTW	45	everolimus TABS 2.5 MG	26
ergocalciferol SOLN PO 200 MCG/ML	66	estradiol PTWK	45	everolimus TABS 5 MG, 7.5 MG, 10 MG	26
ergoloid mesylates TABS	60	estradiol TABS	45	EVEXITHROID TABS 180 MG	61
ERGOMAR SUBL	51	estradiol vaginal CREA	65	EVOTAZ	29
ergotamine w/ caffeine TABS	51	estradiol vaginal TABS	65	exemestane	24
eribulin mesylate	27	estradiol valerate	45	ezetimibe	19
ERIVEDGE	24	estrogens, conjugated TABS 0.3 MG 45		ezetimibe-simvastatin	18
ERLEADA 240 MG	24	estrogens, conjugated TABS 0.45 MG, 0.625 MG, 0.9 MG, 1.25 MG .	45	famciclovir 125 MG	31
ERLEADA 60 MG	24	eszopiclone	48	famciclovir 250 MG	31
erlotinib hcl	24	ethacrynic acid	42	famciclovir 500 MG	31
ERTACZO	37	ethambutol hcl TABS	23	famotidine in nacl SOLN	62
ertapenem sodium IJ	21	ethosuximide CAPS	13	famotidine SUSR	62
erythromycin (acne aid) PADS	36			famotidine TABS 20 MG	62
erythromycin (acne aid) SOLN	36				

famotidine TABS 40 MG	62	MCG/HR, 50 MCG/HR, 75 MCG/HR, 100 MCG/HR	5	fluconazole TABS 100 MG, 150 MG, 200 MG	17
FANAPT	28	ferrous sulfate SOLN 15 MG/ML, 15 MG/ML	48	fluconazole TABS 50 MG	17
FANAPT TITRATION PACK A	28	ferrous sulfate TABS 325 MG, 65 MG, 325 MG	48	flucytosine	17
FANTASY LUBRICATED MISC ...	49	ferrous sulfate TBEC 325 MG	48	fludarabine phosphate SOLN	23
FANTASY LUBRICATED/SPERMICIDE MISC 49		fesoterodine fumarate	62	fludarabine phosphate SOLR	23
FARXIGA (dapagliflozin propanediol)	16	FETZIMA CP24	14	fludrocortisone acetate TABS	36
FASENRA PEN SOAJ	8	FETZIMA TITRATION C4PK	14	FLULAVAL QUADRIVALENT SUSY . 64	
FASENRA SOSY 10 MG/0.5ML	9	fidaxomicin TABS 200 MG	49	FLULAVAL SUSY	64
FASENRA SOSY 30 MG/ML	9	finasteride	46	FLUMIST	64
FC2 FEMALE CONDOM	49	fingolimod hcl	59	FLUMIST QUADRIVALENT	64
febuxostat	47	FIRMAGON (240 MG DOSE)	24	flunisolide (nasal)	55
felbamate SUSP	13	FIRMAGON 80 MG	24	fluocinolone acetonide (otic)	58
felbamate TABS 400 MG	13	flavoxate hcl	63	fluocinolone acetonide CREA 0.01 % 40	
felbamate TABS 600 MG	13	flecainide acetate 100 MG, 150 MG	8	fluocinolone acetonide CREA 0.025 %	40
felodipine	32	flecainide acetate 50 MG	8	fluocinolone acetonide OIL	40
FEMCAP DEVI	49	floxuridine	23	fluocinolone acetonide OINT	40
FEMLYV TBDP	34	FLUAD	63	fluocinolone acetonide SOLN	40
FEMRING	65	FLUAD QUADRIVALENT	63	fluocinonide CREA 0.05 %	40
fenofibrate micronized 43 MG, 130 MG	19	FLUARIX QUADRIVALENT SUSY	63	fluocinonide CREA 0.1 %	40
fenofibrate micronized 67 MG, 134 MG, 200 MG	19	FLUARIX SUSY	63	fluocinonide emulsified base	40
fenofibrate TABS 48 MG	19	FLUBLOK QUADRIVALENT	63	fluocinonide GEL	40
fenofibrate TABS 54 MG, 145 MG, 160 MG	19	FLUBLOK SOSY	63	fluocinonide OINT	40
fenopropfen calcium TABS	4	FLUCELVAX QUADRIVALENT SUSP	63	fluocinonide SOLN	40
FENSOLVI (6 MONTH) SC	44	FLUCELVAX QUADRIVALENT SUSY	64	fluorometholone (ophth) SUSP	57
fentanyl citrate LPOP	5	FLUCELVAX SUSP	64	fluorouracil (topical) CREA 5 % ...	38
fentanyl PT72 12 MCG/HR, 25		FLUCELVAX SUSY	64	fluorouracil (topical) SOLN	38
		fluconazole SUSR	17	fluorouracil 500 MG/10ML	23

fluoxetine hcl CAPS	13	fluvoxamine maleate TABS	14	READER	50
fluoxetine hcl CPDR	14	FLUZONE HIGH-DOSE QUADRIVALENT	64	FREESTYLE LIBRE 14 DAY SENSOR	50
fluoxetine hcl SOLN	14	FLUZONE HIGH-DOSE SUSY	64	FREESTYLE LIBRE 2 PLUS SENSOR	50
fluoxetine hcl TABS	14	FLUZONE QUADRIVALENT SUSP 64		FREESTYLE LIBRE 2 READER ..	50
fluphenazine hcl CONC	29	FLUZONE QUADRIVALENT SUSY 64		FREESTYLE LIBRE 2 SENSOR ..	50
fluphenazine hcl ELIX	29	FLUZONE SUSP	64	FREESTYLE LIBRE 3 PLUS SENSOR	50
fluphenazine hcl SOLN	29	FLUZONE SUSY	64	FREESTYLE LIBRE 3 READER ..	51
flurandrenolide CREA	40	FML FORTE SUSP	57	FREESTYLE LIBRE 3 SENSOR ..	51
flurandrenolide LOTN	40	folic acid TABS 1 MG, 400 MCG ..	47	FREESTYLE LIBRE READER	51
flurazepam hcl	48	fondaparinux sodium 10 MG/0.8ML 11		frovatriptan succinate	51
flurbiprofen sodium	57	fondaparinux sodium 2.5 MG/0.5ML . 11		FT PRENATAL TABS	54
flurbiprofen TABS	4	fondaparinux sodium 5 MG/0.4ML .11		fulvestrant SOSY	25
fluticasone furoate (inhalation) 50 MCG/ACT, 100 MCG/ACT, 200 MCG/ACT	9	fondaparinux sodium 7.5 MG/0.6ML . 11		furosemide SOLN IJ 10 MG/ML ...	43
fluticasone furoate-vilanterol	10	FORA GTEL BLOOD KETONE TEST	42	furosemide TABS	43
fluticasone propionate (inhalation) AEPB	9	FORA TEST N'GO ADV-VOICE-6 CON	42	FUZEON SOLR	29
fluticasone propionate (nasal) SUSP . 55		formoterol fumarate NEBU	10	gabapentin CAPS	12
fluticasone propionate CREA 0.05 % 40		FOSAMAX PLUS D	43	gabapentin SOLN	12
fluticasone propionate hfa	9	fosamprenavir calcium TABS	29	gabapentin TABS 600 MG, 800 MG 12	
fluticasone propionate LOTN	40	fosfomycin tromethamine	22	galantamine hydrobromide CP24 ..	59
fluticasone propionate OINT	40	fosinopril sodium & hydrochlorothiazide	20	galantamine hydrobromide SOLN ..	59
fluticasone-salmeterol AEPB 100 MCG/ACT-50 MCG/ACT, 250 MCG/ACT-50 MCG/ACT, 500 MCG/ACT-50 MCG/ACT	10	fosinopril sodium	19	galantamine hydrobromide TABS ..	59
fluticasone-salmeterol AERO	10	fosphenytoin sodium	13	GAMMAGARD 2.5 GM/25ML, 5 GM/50ML, 10 GM/100ML, 20 GM/200ML	58
fluvastatin sodium CAPS 20 MG ...	19	FRAGMIN SOSY	11	GAMMAGARD 30 GM/300ML	58
fluvastatin sodium CAPS 40 MG ...	19	FREESTYLE LIBRE 14 DAY		GAMMAGARD ERC 5 GM/50ML, 10 GM/100ML	58
				GAMMAKED 5 GM/50ML, 10 GM/100ML, 20 GM/200ML	58

GAMUNEX-C 2.5 GM/25ML, 5 GM/50ML, 10 GM/100ML, 20 GM/200ML, 40 GM/400ML	58	glipizide-metformin hcl 250 MG-2.5 MG, 500 MG-2.5 MG	14	GYNAZOLE-1	65
ganciclovir sodium SOLR	30	glipizide-metformin hcl 500 MG-5 MG	14	HAEGARDA SOLR SC	47
ganirelix acetate	43	GLUCAGEN DIAGNOSTIC	42	halcinonide CREA	40
GARDASIL 9 SUSP 0.5 ML	64	glucagon SOLR IJ 1 MG	15	halobetasol propionate CREA	40
GARDASIL 9 SUSY 0.5 ML	64	glyburide micronized 1.5 MG, 3 MG, 6 MG	16	halobetasol propionate OINT	40
gatifloxacin (ophth)	56	glyburide TABS	16	HALOG OINT	40
gefitinib	24	glyburide-metformin 250 MG-1.25 MG	14	haloperidol decanoate	28
gemcitabine hcl SOLR 2 GM	23	glyburide-metformin 500 MG-2.5 MG, 500 MG-5 MG	14	haloperidol lactate CONC	28
gemcitabine hcl SOLR 200 MG	23	glycine (gu irrigant) SOLN 1.5 %	46	haloperidol lactate SOLN	28
gemfibrozil TABS	19	glycopyrrolate SOLN IJ 4 MG/20ML 61		haloperidol TABS	28
GENOTROPIN CART SC	43	glycopyrrolate TABS 1 MG	61	HAVRIX IM 720 EL U/0.5ML, 1440 EL U/ML	64
GENOTROPIN MINIQUICK PRSY	43	glycopyrrolate TABS 2 MG	61	HEALON PRO SOSY	57
gentamicin in saline 0.8 MG/ML-0.9 %, 1 MG/ML-0.9 %, 1.2 MG/ML-0.9 %, 1.6 MG/ML-0.9 %	2	GLYXAMBI	14	HEMANGEOL SOLN PO	31
gentamicin sulfate (ophth) SOLN	56	GNP PRENATAL TABS	54	HEMATINIC/FOLIC ACID	48
gentamicin sulfate (topical) CREA	37	GNP PRENATAL/FOLIC ACID TABS	54	HEPARIN (PORCINE) IN NAACL SOLN IV 0.45 %-12500 UNIT/250ML 11	
gentamicin sulfate (topical) OINT	37	GOHIBIC	47	heparin sodium (porcine) SOLN IJ 5000 UNIT/ML, 10000 UNIT/ML, 20000 UNIT/ML	11
gentamicin sulfate IJ 40 MG/ML	2	GOJJI BLOOD KETONE TEST	42	HEPLISAV-B SOSY	64
GENVOYA	29	granisetron hcl SOLN IV 1 MG/ML	17	HIBERIX SOLR IJ	63
GILOTRIF	24	granisetron hcl TABS	17	HIZENTRA SOLN 2 GM/10ML, 4 GM/20ML, 10 GM/50ML	58
glatiramer acetate SOSY 20 MG/ML	59	GRASTEK SUBL	2	HIZENTRA SOSY 10 GM/50ML	58
glatiramer acetate SOSY 40 MG/ML	59	griseofulvin microsize SUSP	17	HUMATROPE CART IJ	43
glimepiride 1 MG	16	griseofulvin microsize TABS	17	HUMIRA (2 PEN) AJKT 80 MG/0.8ML	3
glimepiride 2 MG	16	griseofulvin ultramicrosize	17	HUMIRA (2 PEN) AJKT	3
glimepiride 4 MG	16	guanfacine hcl (adhd)	1	HUMIRA (2 SYRINGE) PSKT	3
glipizide TABS 5 MG, 10 MG	16	guanfacine hcl	20	HUMIRA-CD/UC/HS STARTER AJKT	3
glipizide TB24	16				

HUMIRA-PED<40KG CROHNS STARTER PSKT	3	hydrocodone-acetaminophen TABS 325 MG-10 MG, 325 MG-5 MG, 325 MG-7.5 MG	6	hydromorphone hcl TB24 8 MG, 12 MG, 16 MG	5
HUMIRA-PED>=40KG CROHNS START PSKT	3	hydrocodone-acetaminophen TABS 325 MG-2.5 MG	6	hydroxychloroquine sulfate 100 MG 22	
HUMIRA-PED>=40KG UC STARTER AJKT	3	hydrocodone-ibuprofen 10 MG-200 MG, 5 MG-200 MG	7	hydroxychloroquine sulfate 200 MG 22	
HUMIRA-PS/UV/ADOL HS STARTER AJKT	3	hydrocodone-ibuprofen 7.5 MG-200 MG	7	hydroxychloroquine sulfate 400 MG 22	
HUMIRA-PSORIASIS/UVEIT STARTER AJKT	3	hydrocortisone (intrarectal)	7	hydroxyurea	27
HUMULIN R U-500 (CONCENTRATED) SOLN SC	15	hydrocortisone (rectal) EX	7	hydroxyzine hcl SOLN 50 MG/ML ..	8
HUMULIN R U-500 KWIKPEN SOPN SC	15	hydrocortisone (topical) CREA 1 %, 2.5 %	40	hydroxyzine hcl SYRP	8
HYCAMTIN CAPS	27	hydrocortisone (topical) LOTN 2.5 % . 40		hydroxyzine hcl TABS	8
hydralazine hcl SOLN	21	hydrocortisone (topical) OINT 1 %, 2.5 %	40	hydroxyzine pamoate CAPS	8
hydralazine hcl TABS	21	hydrocortisone acetate (rectal)	7	HYQVIA	58
hydrochlorothiazide CAPS	43	hydrocortisone butyrate CREA	40	ibandronate sodium SOLN	43
hydrochlorothiazide TABS 12.5 MG 43		hydrocortisone butyrate OINT	40	ibandronate sodium TABS	43
hydrochlorothiazide TABS 25 MG, 50 MG	43	hydrocortisone butyrate SOLN	40	IBRANCE CAPS	26
hydrocodone bitartrate CP12	5	hydrocortisone sod succinate 100 MG	35	IBRANCE TABS	26
hydrocodone bitartrate T24A	5	hydrocortisone TABS	35	ibuprofen SUSP 100 MG/5ML, 200 MG/10ML	4
hydrocodone polistirex- chlorpheniramine polistirex SUER .	36	hydrocortisone vaginal	65	ibuprofen TABS 400 MG, 600 MG ..	4
hydrocodone-acetaminophen SOLN 108 MG/5ML-2.5 MG/5ML, 217 MG/10ML-5 MG/10ML, 325 MG/15ML-7.5 MG/15ML	6	hydrocortisone valerate CREA	40	ibuprofen TABS 800 MG	4
hydrocodone-acetaminophen SOLN 325 MG/15ML-10 MG/15ML	6	hydrocortisone valerate OINT	40	icatibant acetate SOSY	47
hydrocodone-acetaminophen TABS 300 MG-10 MG, 300 MG-5 MG, 300 MG-7.5 MG	6	hydrocortisone w/acetic acid	58	ICLUSIG	26
		hydromorphone hcl LIQD	5	icosapent ethyl 1 GM	18
		hydromorphone hcl SOLN IJ 10 MG/ML, 50 MG/5ML, 500 MG/50ML . 5		idarubicin hcl 10 MG/10ML	25
		hydromorphone hcl TABS	5	idarubicin hcl 20 MG/20ML	25
		hydromorphone hcl TB24 32 MG ...	5	idarubicin hcl 5 MG/5ML	25
				ifosfamide SOLN 1 GM/20ML	23
				ifosfamide SOLR	23
				imatinib mesylate TABS	26
				imipramine hcl TABS	14

imipramine pamoate	14	ipratropium-albuterol SOLN	10	JAKAFI 5 MG, 15 MG, 25 MG	26
imiquimod 5 %	41	irbesartan 150 MG, 300 MG	20	JANUMET TABS	14
IMITREX STATDOSE REFILL SOCT 4 MG/0.5ML, 6 MG/0.5ML	52	irbesartan 75 MG	19	JANUMET XR TB24 1000 MG-100 MG	14
IMITREX STATDOSE SYSTEM SOAJ 4 MG/0.5ML	52	irbesartan-hydrochlorothiazide	20	JANUMET XR TB24 1000 MG-50 MG, 500 MG-50 MG	14
INCRUSE ELLIPTA	9	irinotecan hcl 100 MG/5ML	27	JANUVIA	15
indapamide TABS 1.25 MG	43	irinotecan hcl 40 MG/2ML	27	JARDIANCE	16
indapamide TABS 2.5 MG	43	irrigation solutions, physiological	53	JULUCA	30
indomethacin CAPS 25 MG, 50 MG	4	ISENTRESS CHEW	30	JYNNEOS	64
indomethacin CPR	4	ISENTRESS HD TABS	30	KALETRA SOLN	30
INFANRIX	61	ISENTRESS TABS	30	KALYDECO TABS	60
INFLECTRA SOLR	45	ISOLYTE-P IN D5W	52	KAMELEON LUBRICATED MISC	49
INLYTA	24	ISOLYTE-S	52	KANJINTI	24
INSULIN GLARGINE-YFGN SOLN 15		isoniazid SOLN	23	KCL IN DEXTROSE-NACL 5 %-40 MEQ/L-0.9 % (potassium chloride in dextrose & sodium chloride)	52
INSULIN GLARGINE-YFGN SOPN 15		isoniazid SYRP	23	KCL-LACTATED RINGERS-D5W	52
INSULIN LISPRO (1 UNIT DIAL) SOPN	16	isoniazid TABS	23	ketoconazole (topical) CREA	37
INSULIN LISPRO JUNIOR KWIKPEN SOPN	16	isosorbide dinitrate TABS 5 MG, 10 MG, 20 MG, 30 MG	8	ketoconazole (topical) SHAM 2 %	37
INSULIN LISPRO PROT & LISPRO SUPN	16	isosorbide dinitrate-hydralazine hcl	32	ketoconazole	18
INSULIN LISPRO SOLN IJ	16	isosorbide mononitrate TABS	8	KETONE TEST STRP	42
INTELENCE 25 MG	30	isosorbide mononitrate TB24	8	ketoprofen CAPS 50 MG	4
IONOSOL-MB IN D5W	52	isotretinoin 10 MG, 20 MG, 30 MG, 40 MG	36	ketorolac tromethamine (ophth)	57
IPOL IJ	64	isradipine CAPS	32	ketorolac tromethamine TABS	4
ipratropium bromide (nasal) 0.03 % 55		itraconazole CAPS	17	KETOSTIX STRP	42
ipratropium bromide (nasal) 0.06 % 55		itraconazole SOLN	17	ketotifen fumarate (ophth) 0.035 % 57	
ipratropium bromide SOLN 0.02 %	9	ivabradine hcl TABS	33	KEVZARA SOAJ	3
		ivermectin (pediculicide)	41	KEVZARA SOSY	3
		ivermectin	7	KIMONO COLORS DEVI	49
		IXEMPRA KIT 15 MG	27	KIMONO MAXX-LARGE FLARE	
		JAKAFI 10 MG, 20 MG	26		

MISC	49	lactic acid (ammonium lactate) CREA	41	LENVIMA (20 MG DAILY DOSE) ..	24
KIMONO MICRO THIN PLUS MISC ..	49	lactic acid (ammonium lactate) LOTN 12 %	41	LENVIMA (24 MG DAILY DOSE) ..	24
KIMONO MISC	50	lactulose (encephalopathy)	46	LENVIMA (4 MG DAILY DOSE) ..	24
KIMONO PLUS MISC	49	lactulose SOLN	49	LENVIMA (8 MG DAILY DOSE) ..	24
KIMONO PS MISC	49	lamivudine (hbv) TABS	30	letrozole	25
KIMONO PS PLUS MISC	49	lamivudine SOLN	30	leucovorin calcium SOLR	27
KIMONO SENSATION MISC	50	lamivudine TABS 150 MG	30	leucovorin calcium TABS 10 MG, 15 MG, 25 MG	27
KIMONO SENSATION PLUS MISC ..	50	lamivudine TABS 300 MG	30	leucovorin calcium TABS 5 MG ...	27
KIMONO SPECIAL DEVI	50	lamivudine-zidovudine	30	LEUKERAN	23
KINRIX SUSY	61	lamotrigine CHEW 25 MG	12	LEUKINE SOLR IJ	48
KISQALI (200 MG DOSE)	26	lamotrigine CHEW 5 MG	12	leuprolide acetate KIT IJ 1 MG/0.2ML	25
KISQALI (400 MG DOSE)	26	lamotrigine TABS	12	levabuterol hcl	10
KISQALI (600 MG DOSE)	26	lamotrigine TBDP	12	levabuterol hcl 1.25 MG/0.5ML	10
KISQALI FEMARA (200 MG DOSE) ..	25	LANOXIN SOLN IJ (digoxin)	32	levabuterol tartrate	10
KISQALI FEMARA (400 MG DOSE) ..	25	LANOXIN TABS 125 MCG, 250 MCG (digoxin)	32	levetiracetam SOLN IV 500 MG/5ML ..	12
KISQALI FEMARA (600 MG DOSE) ..	25	lansoprazole CPDR 15 MG	62	levetiracetam TABS 1000 MG	12
KP PRENATAL MULTIVITAMINS TABS	54	lansoprazole CPDR 30 MG	62	levetiracetam TABS 250 MG, 750 MG	12
KRINTAFEL	22	lanthanum carbonate CHEW	46	levetiracetam TABS 500 MG	12
KYPROLIS	26	lapatinib ditosylate	26	levetiracetam TB24	12
labetalol hcl SOLN	31	LASTACAFT	57	levobunolol hcl 0.5 %	56
labetalol hcl TABS 100 MG, 200 MG ..	31	latanoprost SOLN	57	levocetirizine dihydrochloride SOLN ..	18
labetalol hcl TABS 300 MG	31	leflunomide	4	levocetirizine dihydrochloride TABS ..	18
lacosamide SOLN PO 10 MG/ML, 50 MG/5ML, 100 MG/10ML	12	LEMTRADA	59	levofloxacin (ophth) 0.5 %	56
lacosamide TABS	12	lenalidomide	53	levofloxacin in d5w 500 MG/100ML ..	45
lactated ringer's (irrigation)	54	LENVIMA (10 MG DAILY DOSE) ..	24	levofloxacin SOLN PO	45
		LENVIMA (12 MG DAILY DOSE) ..	24		
		LENVIMA (14 MG DAILY DOSE) ..	24		
		LENVIMA (18 MG DAILY DOSE) ..	24		

levofloxacin TABS 250 MG, 750 MG . 45	lisdexamfetamine dimesylate CHEW . 1	20	losartan potassium 25 MG20
levofloxacin TABS 500 MG 45	lisinopril & hydrochlorothiazide ...20		losartan potassium 50 MG, 100 MG 20
levonorgestrel & eth estradiol TABS 34	lisinopril TABS 2.5 MG, 5 MG, 10 MG, 20 MG, 30 MG, 40 MG 19		LOTEMAX OINT57
levonorgestrel (emergency oc) 1.5 MG 35	lithium28		loteprednol etabonate GEL57
levonorgestrel-eth estradiol (triphasic)34	lithium carbonate CAPS 28		loteprednol etabonate SUSP 57
levonorgestrel-ethinyl estradiol (91- day) 0.03 MG-0.15 MG 34	lithium carbonate TABS28		loteprednol etabonate-tobramycin 57
levonorgestrel-ethinyl estradiol (continuous) 34	lithium carbonate TBCR 28		lovastatin TABS 10 MG, 20 MG ... 19
levonorgestrel-ethinyl estradiol-iron 34	LO LOESTRIN FE TABS 34		lovastatin TABS 40 MG19
levorphanol tartrate TABS 2 MG5	lofedidine hcl59		loxapine succinate 28
levothyroxine sodium TABS 61	LOKELMA54		lubiprostone 45
lidocaine hcl (mouth-throat) 2 % ...54	lomustine 10 MG23		luliconazole37
lidocaine hcl (mouth-throat) 4 % ...54	lomustine 40 MG, 100 MG23		LUMAKRAS 120 MG, 240 MG 26
lidocaine hcl GEL 2 % 41	loperamide hcl CAPS 16		LUMAKRAS 320 MG 26
lidocaine hcl PRSY 41	lopinavir-ritonavir SOLN 30		LUPRON DEPOT (1-MONTH) KIT IM25
lidocaine hcl SOLN 41	lopinavir-ritonavir TABS30		LUPRON DEPOT (3-MONTH) KIT IM25
lidocaine PTCH 5 %41	LOQTORZI 24		LUPRON DEPOT (4-MONTH) IM .25
lidocaine-prilocaine CREA41	loratadine CAPS 18		LUPRON DEPOT (6-MONTH) IM .25
lincomycin hcl 21	loratadine CHEW18		lurasidone hcl 20 MG, 40 MG, 60 MG, 120 MG 28
linezolid SUSR22	loratadine SOLN 18		lurasidone hcl 80 MG 28
linezolid TABS 22	loratadine TABS18		LYNPARZA TABS 26
LINZESS46	loratadine TBDP 18		LYSODREN 25
liothyronine sodium SOLN61	lorazepam CONC 8		mafenide acetate PACK 39
liothyronine sodium TABS 61	lorazepam TABS 0.5 MG, 2 MG8		malathion41
liraglutide 15	lorazepam TABS 1 MG8		maraviroc TABS 30
lisdexamfetamine dimesylate CAPS 1	LORBRENA 26		MARPLAN13
	losartan potassium & hydrochlorothiazide 12.5 MG-100 MG, 25 MG-100 MG 20		MASONATAL TABS 54
	losartan potassium & hydrochlorothiazide 12.5 MG-50 MG .		

MATRONEX TABS	54	MENVEO SOLR	63	methazolamide TABS	42
MATULANE	27	meperidine hcl SOLN IJ 25 MG/ML, 50 MG/ML, 100 MG/ML	5	methenamine hippurate	22
MAXIDEX SUSP OP	57	meperidine hcl SOLN PO 50 MG/5ML	5	methimazole TABS	61
MAXX MISC	50	meperidine hcl TABS 50 MG	5	methocarbamol TABS 500 MG, 750 MG	55
MAXX PLUS MISC	50	meprobamate	8	methotrexate sodium SOLN 50 MG/2ML, 250 MG/10ML	23
meclizine hcl TABS 12.5 MG, 25 MG 17		mercaptapurine TABS	23	methotrexate sodium SOLR	23
meclofenamate sodium CAPS	4	mesalamine CP24	45	methotrexate sodium TABS 2.5 MG 23	
MEDROL TABS	35	mesalamine CPDR	45	methoxsalen rapid	38
medroxyprogesterone acetate (contraceptive) SUSP IM	35	mesalamine ENEM	46	methscopolamine bromide	61
medroxyprogesterone acetate (contraceptive) SUSY IM	35	mesalamine SUPP	46	methsuximide	13
medroxyprogesterone acetate 2.5 MG, 5 MG, 10 MG	59	mesalamine TBEC 1.2 GM	46	methyl dopa TABS	20
mefenamic acid CAPS	4	mesalamine TBEC 800 MG	46	methylphenidate hcl CHEW 10 MG .	1
mefloquine hcl	22	metaxalone 800 MG	55	methylphenidate hcl CHEW 2.5 MG	1
megestrol acetate (appetite)	59	metformin hcl TABS 1000 MG	15	methylphenidate hcl CHEW 5 MG ..	1
megestrol acetate SUSP	25	metformin hcl TABS 500 MG	15	methylphenidate hcl CP24 10 MG, 20 MG, 40 MG, 60 MG	1
megestrol acetate TABS 20 MG ...	25	metformin hcl TABS 850 MG	15	methylphenidate hcl CP24 30 MG ..	1
megestrol acetate TABS 40 MG ...	25	metformin hcl TB24 500 MG	15	methylphenidate hcl CP24	1
MEKINIST TABS 0.5 MG	26	metformin hcl TB24 750 MG	15	methylphenidate hcl CP24	2
MEKINIST TABS 2 MG	26	methadone hcl CONC	5	methylphenidate hcl CPCR	2
meloxicam TABS	4	METHADONE HCL SOLN IJ (methadone hcl)	5	methylphenidate hcl SOLN	2
melphalan	23	methadone hcl SOLN IJ 10 MG/ML .	5	methylphenidate hcl TABS 10 MG, 20 MG	2
melphalan hcl IV	23	methadone hcl SOLN PO 10 MG/5ML	5	methylphenidate hcl TABS 5 MG ...	2
memantine hcl TABS	59	methadone hcl SOLN PO 5 MG/5ML 5		methylphenidate hcl TB24 18 MG, 27 MG	2
MENACTRA	63	methadone hcl TABS 10 MG	5	methylphenidate hcl TB24 36 MG, 54 MG	2
MENEST 2.5 MG	45	methadone hcl TABS 5 MG	5	methylphenidate hcl TBCR 10 MG, 20 MG	2
MENOSTAR PTWK	45	methadone hcl TBSO	5	methylphenidate hcl TBCR 18 MG,	
MENQUADFI 0.5 ML	63	methamphetamine hcl	1		

27 MG	2	metronidazole TABS 250 MG, 500 MG	21	MODERNA COVID-19 VAC 6M-11Y SUSP	64
methylphenidate hcl TBCR 36 MG, 54 MG	2	metronidazole vaginal	65	MODERNA COVID-19 VAC 6M-11Y SUSY	64
methylphenidate PTCH	2	mexiletine hcl	8	MODERNA COVID-19 VACCINE SUSP	64
methylprednisolone acetate SUSP 35		miconazole nitrate vaginal SUPP 200 MG	65	moexipril hcl	19
methylprednisolone sod succ 40 MG, 125 MG, 500 MG, 1000 MG	35	midodrine hcl	65	mometasone furoate (nasal) SUSP 55	
methylprednisolone TABS	35	mifepristone	44	mometasone furoate CREA	41
methylprednisolone TBPK	35	miglitol	14	mometasone furoate OINT	41
methyltestosterone TABS	7	miglustat	47	mometasone furoate SOLN	41
metoclopramide hcl SOLN IJ 5 MG/ML	45	minocycline hcl CAPS 100 MG	61	montelukast sodium CHEW	9
metoclopramide hcl SOLN PO 5 MG/5ML, 10 MG/10ML	45	minocycline hcl CAPS 50 MG, 75 MG	61	montelukast sodium PACK	9
metoclopramide hcl TABS	45	minocycline hcl TABS	61	montelukast sodium TABS	9
metolazone	43	minoxidil 10 MG	21	morphine sulfate CP24 10 MG, 20 MG, 30 MG, 50 MG, 60 MG, 80 MG, 100 MG	6
metoprolol & hydrochlorothiazide TABS 25 MG-100 MG, 50 MG-100 MG	20	minoxidil 2.5 MG	21	morphine sulfate SOLN IJ 0.5 MG/ML, 1 MG/ML	6
metoprolol & hydrochlorothiazide TABS 25 MG-50 MG	20	mirabegron TB24	62	morphine sulfate SOLN PO 10 MG/5ML	6
metoprolol succinate TB24 200 MG 31		MIRCERA	48	morphine sulfate SOLN PO 20 MG/5ML	6
metoprolol succinate TB24 25 MG, 50 MG, 100 MG	31	mirtazapine TABS	13	morphine sulfate TABS	6
metoprolol tartrate SOLN IV 5 MG/5ML	31	mirtazapine TBDP	13	morphine sulfate TBCR	6
metoprolol tartrate TABS 25 MG, 50 MG, 100 MG	31	misoprostol 100 MCG	62	MOTOFEN	16
metronidazole (topical) CREA	41	misoprostol 200 MCG	62	MOVANTIK	46
metronidazole (topical) GEL 0.75 % 41		mitomycin SOLR IV 20 MG	25	moxifloxacin hcl (ophth) SOLN OP 56	
metronidazole (topical) GEL 1 % ..	41	mitoxantrone hcl 25 MG/12.5ML ..	25	moxifloxacin hcl in sodium chloride 45	
metronidazole (topical) LOTN	41	M-M-R II SOLR	64	moxifloxacin hcl TABS	45
		M-NATAL PLUS TABS	54	MRESVIA	64
		MNEXSPIKE SUSY 10 MCG/0.2ML .	64		
		modafinil 100 MG	2		
		modafinil 200 MG	2		
		MODERNA COVID-19 BIVALENT	64		

MULTI PRENATAL TABS	54	nebivolol hcl 20 MG	31	niacin (antihyperlipidemic) TBCR ..	19
mupirocin OINT	37	NEBUSAL NEBU	36	niacin CPCR 250 MG, 500 MG	66
MVASI	24	nefazodone hcl	14	NIACIN ER TBCR	66
MYALEPT	44	nelarabine	23	niacin TABS	66
mycophenolate mofetil CAPS	53	neomycin sulfate TABS	2	niacin TBCR	66
mycophenolate mofetil TABS	53	neomycin-bacitracin zn-polymyxin	56	niacinamide TABS	66
mycophenolate sodium	53	neomycin-polymy-dexameth OINT	57	nicardipine hcl CAPS	32
MYLERAN TABS	23	neomycin-polymy-dexameth SUSP		nicardipine hcl SOLN	32
nabumetone	4	0.1 %-3.5 MG/ML-10000 UNIT/ML,		NICOTINE KIT	60
nadolol TABS 20 MG	31	0.1 %	57	nicotine polacrilex GUM	60
nadolol TABS 40 MG	31	neomycin-polymyxin-hc (ophth) ...	57	nicotine polacrilex LOZG	60
nadolol TABS 80 MG	31	neomycin-polymyxin-hc (otic) SOLN .		nicotine PT24 TD 7 MG/24HR, 14	
nafcillin sodium IJ 1 GM	58	57		MG/24HR, 21 MG/24HR	60
nafcillin sodium IV 10 GM	59	neomycin-polymyxin-hc (otic) SUSP .		NICOTROL INHA	60
naftifine hcl CREA 1 %	37	58		NICOTROL NS SOLN	60
naftifine hcl CREA 2 %	37	NEONATAL COMPLETE TABS 120		nifedipine CAPS 10 MG	32
naloxone hcl LIQD	17	MG-10 MG-9.2 MG-1000 MCG-10		nifedipine CAPS 20 MG	32
naloxone hcl SOLN 0.4 MG/ML, 4		MCG-12 MCG-3 MG-5 MG-20 MG-		nifedipine TB24 30 MG	32
MG/10ML	17	27 MG-200 MG-1.84 MG-25 MG-2		nifedipine TB24 60 MG	32
naltrexone hcl	17	MG-1200 MCG-2 MG-0.2 MG	54	nifedipine TB24 90 MG	32
naproxen sodium TABS 550 MG ...	4	NEONATAL PLUS TABS	54	nifedipine TB24	32
naproxen SUSP	4	NEONATAL PRENATAL TABS ...	54	nilutamide	25
naproxen TABS	4	NEONATAL VITAMIN TABS	54	nimodipine CAPS	32
naproxen TBEC 500 MG	4	neostigmine methylsulfate SOSY ..	23	nisoldipine	32
naratriptan hcl	52	NEO-SYNALAR	37	nitazoxanide TABS	21
NATACYN	56	NEUPRO	27	nitisinone CAPS 2 MG	44
NATAZIA	34	NEVANAC	57	nitisinone CAPS 5 MG, 10 MG, 20	
nateglinide	16	nevirapine SUSP	30	MG	44
NAYZILAM	11	nevirapine TABS	30	NITRO-BID OINT	8
nebivolol hcl 2.5 MG, 5 MG, 10 MG		nevirapine TB24 400 MG	30	nitrofurantoin	22
31		NEXIUM 24HR TBEC 20 MG	62	nitrofurantoin macrocrystal 50 MG,	
Index 21		NEXLETOL	18		
		NEXTSTELLIS	34		

100 MG	22	NUBEQA	25
nitrofurantoin monohyd macro	22	NUEDEXTA	60
nitroglycerin (intra-anal)	7	NUVAXOVID COVID-19 VACCINE	
nitroglycerin CPCR 2.5 MG	8	SUSY 5 MCG/0.5ML	64
nitroglycerin CPCR 6.5 MG, 9 MG ..	8	nystatin (mouth-throat)	54
nitroglycerin PT24	8	nystatin (topical) CREA	37
NITROGLYCERIN SOLN IV	8	nystatin (topical) OINT	37
nitroglycerin SUBL	8	nystatin (topical) POWD EX	37
NIVA-PLUS TABS	54	nystatin TABS	17
nizatidine CAPS	62	nystatin-triamcinolone CREA	38
NORDITROPIN FLEXPLO SOPN 30		nystatin-triamcinolone OINT	38
MG/3ML	43	NYVEPRIA	48
NORDITROPIN FLEXPLO SOPN 5		octreotide acetate SOLN 100	
MG/1.5ML, 10 MG/1.5ML, 15		MCG/ML, 200 MCG/ML, 500	
MG/1.5ML	44	MCG/ML, 1000 MCG/ML	44
norelgestromin-ethinyl estradiol ..	35	octreotide acetate SOLN 50 MCG/ML	
norethin acet & estrad-fe CAPS ..	34	44
norethin acet & estrad-fe CHEW ..	34	octreotide acetate SOSY	44
norethin acet & estrad-fe TABS 1		ODEFSEY	30
MG-20 MCG-75 MG, 1.5 MG-30		ODOMZO	24
MCG-75 MG	34	OFEV	60
norethindrone & eth estradiol	34	ofloxacin (ophth)	56
norethindrone & ethinyl estradiol-fe		ofloxacin (otic)	57
34		ofloxacin 300 MG	45
norethindrone (contraceptive)	35	ofloxacin 400 MG	45
norethindrone acet & eth estra TABS		OGIVRI	24
34		olanzapine SOLR	28
norethindrone acetate TABS	59	olanzapine TABS 2.5 MG, 5 MG ..	28
norethindrone acetate-ethinyl		olanzapine TABS 7.5 MG, 10 MG, 15	
estradiol	45	MG, 20 MG	28
norethindrone acetate-ethinyl		olanzapine TBDP 20 MG	28
estradiol-fe	34	olanzapine TBDP 5 MG, 10 MG, 15	
norethindrone-eth estradiol (triphasic)			
.....	34		
norgestimate-ethinyl estradiol			
(triphasic)	35		
norgestimate-ethinyl estradiol	34		
norgestrel & ethinyl estradiol 30			
MCG-0.3 MG	35		
NORMOSOL-M IN D5W	52		
NORMOSOL-R PH 7.4	52		
nortriptyline hcl CAPS	14		
nortriptyline hcl SOLN	14		
NORVIR CAPS	30		
NORVIR PACK	30		
NOVA MAX PLUS KETONE TEST			
42			
NOVAREL IM 10000 UNIT	43		
NOVAVAX COVID-19 VACCINE			
SUSP	64		
NOVAVAX COVID-19 VACCINE			
SUSY	64		
NOVOLIN 70/30 FLEXPEN SUPN			
16			
NOVOLIN 70/30 SUSP	16		
NOVOLIN N FLEXPEN SUPN	16		
NOVOLIN N SUSP	16		
NOVOLIN R FLEXPEN SOPN IJ ..	16		
NOVOLIN R SOLN IJ	16		
NOVOLOG FLEXPEN SOPN	16		
NOVOLOG MIX 70/30 FLEXPEN			
SUPN	16		
NOVOLOG MIX 70/30 SUSP	16		
NOVOLOG PENFILL SOCT	16		
NOVOLOG SOLN IJ	16		
NP THYROID TABS	61		

MG	28	ORENITRAM TBCR	33	oxybutynin chloride TABS 5 MG ...	62
olmesartan medoxomil	20	ORGOVYX	25	oxybutynin chloride TB24	62
olmesartan medoxomil-amlodipine- hydrochlorothiazide	20	ORLISSA	43	oxycodone hcl T12A 10 MG, 20 MG, 40 MG, 80 MG	6
olmesartan medoxomil- hydrochlorothiazide	20	ORKAMBI PACK	60	oxycodone hcl TABS	6
olopatadine hcl (nasal)	55	ORKAMBI TABS	60	oxycodone w/ acetaminophen TABS 325 MG-10 MG, 325 MG-5 MG, 325 MG-7.5 MG	7
olopatadine hcl 0.1 %	57	ORLADEYO	47	oxycodone w/ acetaminophen TABS 325 MG-2.5 MG	7
olopatadine hcl 0.2 %	57	orphenadrine citrate TB12	55	oxymorphone hcl TABS	6
omega-3-acid ethyl esters	18	orphenadrine w/ aspirin & caff 385 MG-30 MG-25 MG	55	oxymorphone hcl TB12 40 MG	6
omeprazole CPDR	62	oseltamivir phosphate CAPS 30 MG . 31		oxymorphone hcl TB12 5 MG, 7.5 MG, 10 MG, 15 MG, 20 MG, 30 MG	6
omeprazole magnesium CPDR ...	62	oseltamivir phosphate CAPS 45 MG, 75 MG	31	OZEMPIC (0.25 OR 0.5 MG/DOSE) SOPN	15
omeprazole TBEC	62	oseltamivir phosphate SUSR	31	OZEMPIC (1 MG/DOSE) SOPN 4 MG/3ML	15
omeprazole-sodium bicarbonate CAPS 1100 MG-20 MG	62	OSPHERA	44	OZEMPIC (2 MG/DOSE) SOPN ...	15
OMNIFLEX DIAPHRAGM	50	OTEZLA TABS	4	paclitaxel 100 MG/16.7ML	27
ondansetron hcl SOLN IJ 4 MG/2ML . 17		OTEZLA TBPK	4	paclitaxel 150 MG/25ML	27
ondansetron hcl SOLN PO 4 MG/5ML	17	OTEZLA XR TB24 PO 75 MG	4	paclitaxel protein-bound particles .	27
ondansetron hcl SOSY	17	OTEZLA/OTEZLA XR INITIATION PK TBPK	4	paliperidone	28
ondansetron hcl TABS 24 MG	17	oxacillin sodium IV 10 GM	59	palonosetron hcl SOLN	17
ondansetron hcl TABS 4 MG	17	oxaliplatin SOLN 50 MG/10ML, 100 MG/20ML	23	pamidronate disodium SOLN 30 MG/10ML, 90 MG/10ML	43
ondansetron hcl TABS 8 MG	17	oxaprozin TABS	4	PAMIDRONATE DISODIUM SOLN 43	
ondansetron TBDP 4 MG	17	oxazepam CAPS	8	PANRETIN	38
ondansetron TBDP 8 MG	17	oxcarbazepine SUSP	12	pantoprazole sodium TBEC 20 MG 62	
ONE VITE WOMENS PLUS TABS 54		oxcarbazepine TABS 150 MG, 300 MG	12	pantoprazole sodium TBEC 40 MG 62	
ONE VITE WOMENS TABS	54	oxcarbazepine TABS 600 MG	12	paricalcitol CAPS	44
ONETOUCH DELICA SAFETY LANCING	51	oxiconazole nitrate CREA	38		
OPILL	35	OXISTAT LOTN	38		
		oxybutynin chloride SOLN	62		

paricalcitol SOLN	44	pentamidine isethionate IN	21	phentermine hcl CAPS	1
paroxetine hcl SUSP	14	pentazocine w/ naloxone hcl	7	phenytoin CHEW	13
paroxetine hcl TABS	14	pentoxifylline	47	phenytoin sodium extended 100 MG, 200 MG, 300 MG	13
paroxetine hcl TB24	14	perampanel TABS 2 MG	11	phenytoin sodium SOLN	13
pazopanib hcl	26	perampanel TABS 4 MG	11	phenytoin SUSP	13
PEDIARIX SUSY	61	perampanel TABS 6 MG	11	PHEXX	65
pediatric multivitamins w/fl CHEW .54		perampanel TABS 8 MG, 10 MG, 12 MG	11	PHEXXI	65
PEDVAX HIB SUSP	63	perindopril erbumine 2 MG, 8 MG .19		PHOTOFRIN	27
peg 3350-kcl-nacl-na sulfate-na ascorbate-ascorbic acid	48	perindopril erbumine 4 MG	19	PIFELTRO	30
peg 3350-kcl-sod bicarb-sod chloride-sod sulfate SOLR 236 GM 49		permethrin CREA	41	pilocarpine hcl (oral)	54
peg 3350-potassium chloride-sod bicarbonate-sod chloride	49	permethrin LIQD EX	42	pilocarpine hcl SOLN 1 %, 2 %, 4 % . 56	
PEGASYS SOLN	30	perphenazine TABS	29	pimecrolimus	41
PEGASYS SOSY	30	perphenazine-amitriptyline	59	pimozide	60
pemetrexed disodium SOLR 500 MG 24		PERSERIS PRSY	28	pindolol TABS	31
PENBRAYA	63	PFIZER COVID-19 VAC BIVALENT . 64		pioglitazone hcl	16
peniclovir	39	PFIZER COVID-19 VAC-TRIS 5-11Y SUSP	64	pioglitazone hcl-glimepiride	14
penicillamine CAPS	53	PFIZER COVID-19 VAC-TRIS 6M-4Y SUSP	64	pioglitazone hcl-metformin hcl TABS . 15	
penicillamine TABS	53	PFIZER-BIONT COVID-19 VAC- TRIS SUSP	64	PIQRAY (200 MG DAILY DOSE) .26	
PENICILLIN G POT IN DEXTROSE 40000 UNIT/ML, 60000 UNIT/ML .58		PFIZER-BIONTECH COVID-19 VACC SUSP	64	PIQRAY (250 MG DAILY DOSE) .26	
penicillin g potassium 5000000 UNIT 58		phenazopyridine hcl TABS 100 MG, 200 MG	47	PIQRAY (300 MG DAILY DOSE) .26	
penicillin g sodium	58	phendimetrazine tartrate TABS	1	pirfenidone CAPS	60
penicillin v potassium SOLR	58	phenelzine sulfate	13	pirfenidone TABS 267 MG, 801 MG 60	
penicillin v potassium TABS	58	phenobarbital ELIX	48	pirfenidone TABS 534 MG	60
PENMENVY SUSR IM	63	phenobarbital TABS	48	piroxicam CAPS	4
PENTACEL	61	phenoxybenzamine hcl	19	PLASMA-LYTE 148 27 MEQ/L-23 MEQ/L-98 MEQ/L-140 MEQ/L-3 MEQ/L-5 MEQ/L	52
				PLASMA-LYTE A (electrolyte-a) ..52	

PLEGRIDY SOAJ	60	MEQ, 20 MEQ	53	MG, 50 MG	35
PLEGRIDY SOSY SC	60	potassium citrate (alkalinizer) TBCR .		prednisone TBPK	35
PLEGRIDY STARTER PACK SOAJ .		46		pregabalin (once-daily) 330 MG ...	60
59		potassium phosphates 45		pregabalin (once-daily) 82.5 MG, 165	
PLEGRIDY STARTER PACK SOSY		MMOLE/15ML	53	MG	60
SC	60	PR BENZOYL PEROXIDE WASH		pregabalin CAPS 225 MG, 300 MG	
PNEUMOVAX 23 SOLN	63	LIQD	36	12	
PNEUMOVAX 23 SOSY	63	pralatrexate 20 MG/ML	24	pregabalin CAPS 25 MG, 50 MG, 75	
podofilox SOLN	41	pramipexole dihydrochloride TABS		MG, 100 MG, 150 MG, 200 MG ...	12
polymyxin b-trimethoprim	56	0.125 MG	27	pregabalin SOLN	12
POMALYST	25	pramipexole dihydrochloride TABS		PREHEVBRIO	65
posaconazole SUSP	18	0.25 MG, 0.5 MG, 0.75 MG, 1 MG,		PREMARIN	65
potassium acetate SOLN 2 MEQ/ML .		1.5 MG	28	PREMARIN SOLR	45
53		prasugrel hcl	47	PREMARIN TABS 0.45 MG, 0.625	
potassium bicarbonate TBEF	53	pravastatin sodium	19	MG, 0.9 MG, 1.25 MG (estrogens,	
potassium chloride CPCR	53	praziquantel	7	conjugated)	45
potassium chloride in dextrose &		prazosin hcl CAPS	20	PREMPHASE	45
sodium chloride 5 %-10 MEQ/L-0.45		PRECISION XTRA KETONE	42	PREMPRO	45
% , 5 %-20 MEQ/L-0.45 % , 5 %-20		PRED MILD	57	PRENATAL ONE DAILY TABS ...	54
MEQ/L-0.9 % , 5 %-30 MEQ/L-0.45		prednisolone acetate (ophth)	57	PRENATAL PLUS TABS	55
% , 5 %-40 MEQ/L-0.45 % , 5 %-40		PREDNISOLONE SODIUM		PRENATAL PLUS	
MEQ/L-0.9 %	53	PHOSPHATE	57	VITAMIN/MINERAL TABS	55
potassium chloride in dextrose 20		prednisolone sodium phosphate		PRENATAL TABS	55
MEQ/L	52	SOLN 15 MG/5ML	35	PRENATAL VITAMIN AND	
potassium chloride		prednisolone sodium phosphate		MINERAL TABS	55
microencapsulated crystals er	53	SOLN 5 MG/5ML, 10 MG/5ML, 25		PRENATAL VITAMINS TABS 100	
potassium chloride PACK PO 20		MG/5ML	35	MG-800 MCG-1.84 MG-18 MG-2.6	
MEQ	53	prednisolone sodium phosphate		MG-1.7 MG-27 MG-10 MCG-4.95	
POTASSIUM CHLORIDE SOLN IV		TBDP	35	MG-25 MG-200 MG-160 MG-1200	
10 MEQ/50ML (potassium chloride)		prednisolone SOLN	35	MCG-4 MCG, 120 MG-2.6 MG-800	
53		prednisolone TABS	35	MCG-400 UNIT-8 MCG-1.7 MG-20	
potassium chloride SOLN IV 2		prednisone SOLN	35	MG-28 MG-200 MG-1.8 MG-25 MG-	
MEQ/ML, 10 MEQ/50ML, 20		prednisone TABS 1 MG, 5 MG ...	35	4000 UNIT-30 UNIT	55
MEQ/50ML	53	prednisone TABS 2.5 MG, 10 MG, 20		PRENATAL/IRON TABS 120 MG-2.6	
potassium chloride TBCR 8 MEQ, 10				MG-800 MCG-400 UNIT-8 MCG-1.7	

MG-20 MG-28 MG-200 MG-1.8 MG-25 MG-4000 UNIT-30 UNIT	55	propafenone hcl CP12	8	quinapril hcl 5 MG, 10 MG	19
PRENATRIX TABS	55	propafenone hcl TABS	8	quinapril-hydrochlorothiazide 12.5 MG-10 MG	20
PRENATRYL TABS	55	propracetamol hcl	56	quinapril-hydrochlorothiazide 12.5 MG-20 MG	20
PREVNAR 13	63	propranolol hcl CP24	31	quinapril-hydrochlorothiazide 25 MG-20 MG	20
PREVNAR 20	63	propranolol hcl SOLN IV 1 MG/ML	31	quinidine sulfate TABS	8
PREZCOBIX	30	propranolol hcl TABS	31	quinine sulfate CAPS 324 MG	22
PREZISTA SUSP	30	propylthiouracil	61	QUZYTIR SOLN IV	18
PREZISTA TABS 75 MG, 150 MG	30	PROQUAD SUSR	65	QVAR REDIHALER	9
PRIFTIN	23	protriptyline hcl	14	rabeprazole sodium TBEC	62
primaquine phosphate TABS	22	PROVISC SOSY	57	raloxifene hcl	44
primidone 50 MG, 250 MG	12	prucalopride succinate	45	ramelteon	48
PRIORIX SUSR	65	PULMICORT FLEXHALER AEPB	9	ramipril CAPS	19
probenecid	47	PULMOZYME	60	ranitidine hcl TABS 150 MG, 300 MG	62
procainamide hcl SOLN 500 MG/ML	8	pyrazinamide	23	ranolazine TB12 1000 MG	8
prochlorperazine	29	pyridostigmine bromide SOLN PO	23	ranolazine TB12 500 MG	8
prochlorperazine maleate TABS	29	pyridostigmine bromide TABS 60 MG	23	rasagiline mesylate	28
progesterone CAPS 100 MG	59	pyridostigmine bromide TBCR	23	REALITY LATEX CONDOMS MISC	50
progesterone CAPS 200 MG	59	pyrimethamine	22	REALITY LATEX/ULTRA TEXTURED DEVI	50
PROGRAF PACK	53	PYZCHIVA 130 MG/26ML	46	REALITY LATEX/ULTRA THIN DEVI	50
PROGRAF SOLN 5 MG/ML (tacrolimus)	53	PYZCHIVA 45 MG/0.5ML	38	REBIF REBIDOSE SOAJ	60
PROLASTIN-C SOLR	60	PYZCHIVA 90 MG/ML	38	REBIF REBIDOSE TITRATION PACK SOAJ	60
PROLEUKIN	27	PYZCHIVA SC 45 MG/0.5ML	38	REBIF SOSY	60
PROLIA SOSY	43	QC PRENATAL TABS	55	REBIF TITRATION PACK SOSY	60
promethazine hcl SUPP 12.5 MG, 25 MG	18	QUADRACEL SUSP	61	RECOMBIVAX HB SUSP	65
promethazine hcl SUPP 50 MG	18	QUADRACEL SUSY	61	RECOMBIVAX HB SUSY	65
promethazine hcl TABS 12.5 MG	18	quetiapine fumarate TABS 25 MG, 50 MG, 100 MG, 200 MG, 300 MG, 400 MG	28		
promethazine hcl TABS 25 MG, 50 MG	18	quetiapine fumarate TB24	28		
		quinapril hcl 20 MG, 40 MG	19		

RELENZA DISKHALER	31	risedronate sodium TABS 150 MG	43	rufinamide SUSP	12
RELION KETONE TEST STRP	42	risedronate sodium TABS 35 MG	43	rufinamide TABS 200 MG	12
RELION LANCET DEVICES 30G	51	risedronate sodium TABS 5 MG, 30		rufinamide TABS 400 MG	12
RELION LANCETS	51	MG	43	RUXIENCE	24
RELION TRUE METRIX TEST		risedronate sodium TBEC	43	RYBELSUS TABS	15
STRIPS STRP	42	risperidone microspheres	28	sacubitril-valsartan TABS	32
RENFLEXIS	46	risperidone SOLN	28	salsalate	5
repaglinide 0.5 MG, 1 MG	16	risperidone TABS	28	SANTYL OINT	41
repaglinide 2 MG	16	risperidone TBDP	28	SAVELLA TABS	59
REPATHA PUSHTRONEX SYSTEM		ritonavir TABS	30	SAVELLA TITRATION PACK MISC	59
SOCT	19	rivaroxaban SUSR 1 MG/ML	10	saxagliptin hcl	15
REPATHA SOSY	19	rivaroxaban TABS 2.5 MG	10	saxagliptin-metformin hcl 1000 MG-	
REPATHA SURECLICK SOAJ	19	rivastigmine tartrate CAPS	59	2.5 MG	15
RETACRIT	48	rizatriptan benzoate TABS 10 MG	52	saxagliptin-metformin hcl 1000 MG-5	
RETROVIR SOLN	30	rizatriptan benzoate TABS 5 MG	52	MG, 500 MG-5 MG	15
REXULTI	29	rizatriptan benzoate TBDP 10 MG	52	scopolamine	17
REZVOGLAR KWIKPEN	16	rizatriptan benzoate TBDP 5 MG	52	SELECT INSULIN SYRINGES	51
ribavirin (hepatitis c) CAPS	30	roflumilast 250 MCG	9	SELECT LANCETS	51
ribavirin (hepatitis c) TABS 200 MG	30	roflumilast 500 MCG	9	selegiline hcl CAPS	28
RIDAURA	3	romidepsin SOLR	26	selegiline hcl TABS	28
rifabutin	23	ropinirole hydrochloride TABS	28	selenium sulfide LOTN 2.5 %	39
rifampin CAPS 150 MG	23	ropinirole hydrochloride TB24 2 MG,		SELZENTRY SOLN	30
rifampin CAPS 300 MG	23	4 MG, 6 MG	28	SEREVENT DISKUS	10
rifampin SOLR	23	ropinirole hydrochloride TB24 8 MG,		sertraline hcl CONC	14
riluzole TABS	56	12 MG	28	sertraline hcl TABS	14
rimantadine hydrochloride TABS	31	rosuvastatin calcium TABS	19	sevelamer carbonate PACK	46
ringer's	53	ROTARIX SUSP	65	sevelamer carbonate TABS	46
ringer's irrigation	54	ROTATEQ SOLN	65	SHINGRIX	65
RINVOQ LQ SOLN	2	ROZLYTREK CAPS	26	SIGNIFOR	44
RINVOQ TB24	2	RUBRACA	26	sildenafil citrate (pulmonary	
		RUCONEST	47		

hypertension) SOLN	33	sodium phenylbutyrate POWD	44	spironolactone TABS 25 MG	43
sildenafil citrate (pulmonary hypertension) SUSR	33	sodium phenylbutyrate TABS	44	spironolactone TABS 50 MG, 100 MG	43
sildenafil citrate (pulmonary hypertension) TABS	33	sodium polystyrene sulfonate POWD 54		SPRAVATO (56 MG DOSE)	13
sildenafil citrate	33	sodium polystyrene sulfonate SUSP CO 15 GM/60ML	54	SPRAVATO (84 MG DOSE)	13
silodosin	47	sodium sulfate-potassium sulfate- magnesium sulfate	49	stannous fluoride CONC	54
silver sulfadiazine	39	SOFOSBUVIR-VELPATASVIR TABS	30	STELARA 130 MG/26ML	46
SIMLANDI (1 PEN) AJKT	3	solifenacin succinate TABS	62	STELARA SOLN 45 MG/0.5ML ...	39
SIMLANDI (1 SYRINGE) PSKT	3	SOLQUA	15	STELARA SOSY 45 MG/0.5ML ...	39
SIMLANDI (2 PEN) AJKT	3	SOLU-CORTEF 250 MG	35	STELARA SOSY 90 MG/ML	39
SIMLANDI (2 SYRINGE) PSKT	3	SOLU-CORTEF 500 MG, 1000 MG 35		STEQEYMA	46
SIMPONI ARIA SOLN	3	SOLU-MEDROL 2 GM	35	STEQEYMA 45 MG/0.5ML	39
SIMULECT	53	sorafenib tosylate	26	STEQEYMA 90 MG/ML	39
simvastatin TABS	19	SORBITOL 3 %	46	STIOLTO RESPIMAT	10
sirolimus TABS	53	SORBITOL-MANNITOL 2.7 GM/100ML-0.54 GM/100ML	46	STIVARGA	26
SIRTURO	23	sotalol hcl (afib/afI)	31	streptomycin sulfate SOLR	2
SKYRIZI PEN SOAJ	38	sotalol hcl TABS 240 MG	31	STRIBILD	30
SKYRIZI SOCT	46	sotalol hcl TABS 80 MG, 120 MG, 160 MG	31	STRIVERDI RESPIMAT	10
SKYRIZI SOLN	46	SOVALDI TABS	30	sucralfate SUSP	62
SKYRIZI SOSY	39	SPIKEVAX 6M-11Y SUSY 25 MCG/0.25ML	65	sucralfate TABS	62
SLYND	35	SPIKEVAX SUSP	65	sulconazole nitrate CREA	38
SM PRENATAL VITAMINS TABS .55		SPIKEVAX SUSY	65	sulconazole nitrate SOLN	38
SODIUM ACETATE SOLN (sodium acetate)	52	spinosad	42	sulfacetamide sodium (acne)	37
sodium acetate SOLN	52	SPIRIVA RESPIMAT AERS IN	9	sulfacetamide sodium (ophth) SOLN . 56	
sodium chloride (gu irrigant) 0.9 %	46	spironolactone & hydrochlorothiazide	42	sulfacetamide sodium w/ sulfur CREA 10 %-5 %	37
sodium chloride (inhalant) NEBU 7 %	36			sulfacetamide sodium w/ sulfur LIQD 10 %-5 %	37
sodium citrate & citric acid	46			sulfacetamide sodium w/ sulfur LIQD 9 %-4.5 %	37
sodium fluoride CHEW	53			sulfacetamide sod-prednisolone	

SOLN	57	TABLOID	24	temozolomide CAPS 20 MG, 100 MG, 140 MG, 180 MG, 250 MG ...	23
sulfadiazine TABS	60	tacrolimus (topical) OINT	41	temozolomide CAPS 5 MG	23
sulfamethoxazole-trimethoprim SOLN	21	tacrolimus CAPS	53	temsirolimus	26
sulfamethoxazole-trimethoprim SUSP	21	tacrolimus SOLN 5 MG/ML	53	TENIVAC SUSP 2 LFU-5 LFU	61
sulfamethoxazole-trimethoprim TABS	21	tadalafil (pulmonary hypertension) TABs	33	tenofovir disoproxil fumarate TABS 30	
SULFAMYLON CREA	39	tadalafil 5 MG	33	terazosin hcl	20
sulfasalazine TABS	46	TAFINLAR CAPS	26	terbinafine hcl TABS	17
sulfasalazine TBEC	46	tafluprost	57	terbutaline sulfate SOLN	10
sulindac TABS	4	TAGRISSO 40 MG	24	terbutaline sulfate TABS	10
sumatriptan	52	TAGRISSO 80 MG	24	terconazole vaginal CREA	65
sumatriptan succinate SOAJ	52	TAKHZYRO SOLN	47	terconazole vaginal SUPP	65
sumatriptan succinate SOCT	52	TAKHZYRO SOSY	47	teriflunomide	60
sumatriptan succinate SOLN 6 MG/0.5ML	52	TALZENNA	26	teriparatide SOPN	43
sumatriptan succinate TABS	52	tamoxifen citrate TABS	25	testosterone cypionate SOLN IM ...	7
sumatriptan-naproxen sodium	51	tamsulosin hcl	47	testosterone enanthate SOLN IM ...	7
sunitinib malate 12.5 MG	26	tavorole	38	TETANUS-DIPHTHERIA TOXOIDS TD SUSP	61
sunitinib malate 25 MG, 50 MG ...	26	tazarotene CREA 0.1 %	39	tetrabenazine	59
sunitinib malate 37.5 MG	26	TAZVERIK	26	tetracycline hcl CAPS 250 MG	61
SUNOSI 150 MG	1	TDVAX SUSP	61	tetracycline hcl CAPS 500 MG	61
SUNOSI 75 MG	1	TEFLARO	34	TEGRETOL SUSP (carbamazepine) . 12	53
SYMTUZA	30	TEGRETOL TABS (carbamazepine) . 12		thalomid	53
SYNAREL	44	telmisartan	20	theophylline ELIX	10
SYNJARDY TABS	15	telmisartan-amlodipine	20	theophylline SOLN	10
SYNJARDY XR TB24 1000 MG-10 MG, 1000 MG-12.5 MG, 1000 MG-5 MG	15	telmisartan-hydrochlorothiazide ...	21	theophylline TB12	10
SYNJARDY XR TB24 1000 MG-25 MG	15	temazepam 15 MG, 30 MG	48	theophylline TB24	10
		temazepam 7.5 MG, 22.5 MG	48	THERANATAL CORE NUTRITION TABs	55
		TEMODAR SOLR	23	thioridazine hcl	29
				thiotepa 15 MG	23

thiothixene	29	topiramate CPSP 25 MG	12	TREMFYA PEN SOAJ SC 200 MG/2ML	46
THYMOGLOBULIN	53	topiramate CS24	12	TREMFYA SOLN IV	46
THYROGEN 0.9 MG	42	topiramate TABS 200 MG	12	TREMFYA SOSY 100 MG/ML	39
tiagabine hcl	13	topiramate TABS 25 MG, 100 MG	13	TREMFYA SOSY SC 200 MG/2ML 46	
ticagrelor 60 MG, 90 MG	47	topiramate TABS 50 MG	13	TREMFYA-CD/UC INDUCTION SOAJ SC 200 MG/2ML	46
timolol maleate (ophth) SOLG	56	topotecan hcl SOLR	27	treprostinil SOLN IJ	33
timolol maleate (ophth) SOLN	56	toremifene citrate	25	TRESIBA FLEXTOUCH SOPN	16
timolol maleate TABS 10 MG, 20 MG	32	torsemide TABS	43	TRESIBA SOLN	16
timolol maleate TABS 5 MG	32	TRACLEER TBSO 32 MG (bosentan)	33	tratinol (chemotherapy)	27
tinidazole	21	tramadol hcl TABS 50 MG	6	tratinol CREA 0.025 %, 0.05 %, 0.1 %	37
tiotropium bromide CAPS IN 18 MCG	9	tramadol hcl TB24	6	tratinol GEL 0.01 %, 0.025 %	37
TIVICAY PD TBSO	30	tramadol-acetaminophen	7	tratinol microsphere 0.1 %	37
TIVICAY TABS 50 MG	30	trandolapril 1 MG, 2 MG	19	TREXALL TABS 5 MG, 7.5 MG, 10 MG, 15 MG	24
tizanidine hcl CAPS	55	trandolapril 4 MG	19	triamcinolone acetonide (mouth)	54
tizanidine hcl TABS	55	trandolapril-verapamil hcl 180 MG-2 MG, 240 MG-1 MG	21	triamcinolone acetonide (nasal) AERO	56
tobramycin (ophth) SOLN	56	trandolapril-verapamil hcl 240 MG-2 MG, 240 MG-4 MG	21	triamcinolone acetonide (topical) CREA 0.025 %	41
tobramycin NEBU	2	tranexamic acid SOLN 1000 MG/10ML	48	triamcinolone acetonide (topical) CREA 0.1 %	41
tobramycin-dexamethasone SUSP 57		tranexamic acid TABS	48	triamcinolone acetonide (topical) CREA 0.5 %	41
TODAY SPONGE MISC	65	tranylcyromine sulfate	13	triamcinolone acetonide (topical) LOTN 0.025 %	41
tolcapone	27	travoprost SOLN	57	triamcinolone acetonide (topical) LOTN 0.1 %	41
tolmetin sodium CAPS	4	TRAZIMERA	24	triamcinolone acetonide (topical) OINT 0.025 %, 0.1 %	41
tolmetin sodium TABS 600 MG	4	trazodone hcl TABS	14	triamcinolone acetonide (topical)	
TOLSURA CAPS	18	TRELEGY ELLIPTA	10		
tolterodine tartrate CP24	62	TRELSTAR MIXJECT	25		
tolterodine tartrate TABS	62	TREMFYA ONE-PRESS SOPN SC 100 MG/ML	39		
tolvaptan TABS 15 MG	44	TREMFYA PEN SOAJ 100 MG/ML 39			
tolvaptan TABS 30 MG	44				
topiramate CPSP 15 MG	12				

OINT 0.5 %	41	50	TRUSTEX RIA LUBRICATED MISC	50
triamcinolone acetonide SUSP 40 MG/ML	36	50	TRUSTEX-NONOXYNOL-9/RIB/STUD MISC	50
triamterene & hydrochlorothiazide CAPS 25 MG-37.5 MG	42	56	TRUXIMA	24
triamterene & hydrochlorothiazide TABS	42	56	TUKYSA	24
triamterene CAPS	43	62	TURALIO 125 MG	26
triazolam	48	62	TWINRIX SUSY	65
TRICARE TABS	55	62	TWIRLA	35
trientine hcl 250 MG	53	50	TYBLUME CHEW	35
trifluoperazine hcl TABS	29	42	TYBOST	30
trifluridine	56	51	TYMLOS	43
trihexyphenidyl hcl SOLN	27	15	TYVASO REFILL KIT SOLN IN	33
trihexyphenidyl hcl TABS	27	63	TYVASO SOLN IN	33
TRIJARDY XR 1000 MG-2.5 MG-12.5 MG, 1000 MG-2.5 MG-5 MG	15	50	TYVASO STARTER KIT SOLN IN	33
TRIJARDY XR 1000 MG-5 MG-10 MG, 1000 MG-5 MG-25 MG	15	50	UBRELVY 100 MG	51
TRIKAFTA TBPK	60	50	UBRELVY 50 MG	51
trimethobenzamide hcl CAPS	17	50	UDENYCA ONBODY SOSY	48
trimethoprim TABS	21	50	UDENYCA SOAJ	48
trimipramine maleate CAPS	14	50	UDENYCA SOSY	48
TRINTELLIX	14	50	umeclidinium-vilanterol	10
TRIUMEQ PD TBSO	30	50	UPTRAVI TABS 200 MCG	33
TRIUMEQ TABS	30	50	UPTRAVI TABS 400 MCG, 600 MCG, 800 MCG, 1000 MCG, 1200 MCG, 1400 MCG, 1600 MCG	33
TROJAN BARESKIN DEVI	50	50	UPTRAVI TITRATION TBPK	33
TROJAN MAGNUM MISC	50	50	ursodiol CAPS	45
TROJAN ULTRA THIN MISC	50	50	ursodiol TABS	45
TROJAN ULTRA THIN/SPERMICIDAL MISC	50	50	UVADEX	27
TROJAN-ENZ LUBRICATED MISC	50	50	VABRINTY SC 22.5 MG, 30 MG, 45 MG	25
			valacyclovir hcl 1 GM	31

valacyclovir hcl 500 MG	31	venlafaxine hcl CP24	14	VOSEVI	30
valganciclovir hcl TABS	30	venlafaxine hcl TABS	14	warfarin sodium TABS	10
valproate sodium SOLN PO 250 MG/5ML, 500 MG/10ML	13	venlafaxine hcl TB24	14	water for irrigation, sterile	54
valproic acid CAPS	13	verapamil hcl CP24 100 MG, 200 MG, 300 MG	32	WESTAB PLUS TABS	55
valrubicin	25	verapamil hcl CP24 120 MG, 180 MG, 240 MG, 360 MG	32	WIDE-SEAL DIAPHRAGM 60	50
valsartan TABS	20	verapamil hcl TABS	32	WIDE-SEAL DIAPHRAGM 65	50
valsartan-hydrochlorothiazide	21	verapamil hcl TBCR	32	WIDE-SEAL DIAPHRAGM 70	50
VALTOCO 10 MG DOSE LIQD	11	verapamil hcl TBCR	32	WIDE-SEAL DIAPHRAGM 75	50
VALTOCO 15 MG DOSE LQPK 7.5 MG/0.1ML	11	VEREGEN	37	WIDE-SEAL DIAPHRAGM 80	50
VALTOCO 20 MG DOSE LQPK 10 MG/0.1ML	11	VERZENIO	26	WIDE-SEAL DIAPHRAGM 85	50
VALTOCO 5 MG DOSE LIQD	11	vigabatrin PACK	13	WIDE-SEAL DIAPHRAGM 90	50
vancomycin hcl CAPS	21	vigabatrin TABS	13	WIDE-SEAL DIAPHRAGM 95	50
vancomycin hcl SOLR PO 25 MG/ML, 50 MG/ML, 250 MG/5ML .	21	vilazodone hcl TABS	14	XALKORI CAPS	26
VAQTA	65	vincristine sulfate	27	XARELTO STARTER PACK TBPK 11	
VAQTA IM 25 UNIT/0.5ML, 50 UNIT/ML	65	vinorelbine tartrate 10 MG/ML	27	XARELTO SUSR 1 MG/ML (rivaroxaban)	11
varenicline tartrate TABS	60	VIRACEPT TABS 250 MG	30	XARELTO TABS 10 MG, 20 MG ..	11
varenicline tartrate TBPK	60	VIRACEPT TABS 625 MG	30	XARELTO TABS 15 MG	11
VARIVAX SUSR	65	VIREAD POWD	30	XELJANZ SOLN	2
VARUBI (180 MG DOSE) TBPK ...	17	VIREAD TABS 150 MG, 200 MG, 250 MG	30	XELJANZ TABS	2
VAXELIS SUSP	61	VISTOGARD	16	XELJANZ XR TB24	2
VAXELIS SUSY	61	VITAMIN D2 TABS 400 UNIT	66	XEOMIN	56
VAXNEUVANCE	63	VITATHELY WITH GINGER TABS 55		XHANCE EXHU	56
VCF VAGINAL CONTRACEPTIVE FILM	65	VITRAKVI CAPS	26	XIFAXAN	21
VECAMYL	21	VITRAKVI SOLN	26	XIGDUO XR (dapagliflozin propanediol-metformin hcl)	15
VECTIBIX 100 MG/5ML	24	VIZIMPRO	24	XIGDUO XR 1000 MG-10 MG, 500 MG-10 MG, 500 MG-5 MG	15
VELPHORO	46	VORAXAZE	27	XIGDUO XR 1000 MG-2.5 MG, 1000 MG-5 MG	15
		voriconazole TABS 200 MG	18	XOSPATA	26
		voriconazole TABS 50 MG	18		

XTANDI CAPS	25	15000 UNIT, 84000 UNIT-63000
XTANDI TABS 40 MG	25	UNIT-20000 UNIT
XTANDI TABS 80 MG	25	42
XULTOPHY	15	ZENPEP CPEP 252600 UNIT- 189600 UNIT-60000 UNIT
XYZAL ALLERGY 24HR CHILDRENS SOLN 2.5 MG/5ML ..	18	42
YERVOY	24	zidovudine CAPS
YESINTEK 130 MG/26ML	46	30
YESINTEK SOLN 45 MG/0.5ML ..	39	zidovudine SYRP
YESINTEK SOSY 45 MG/0.5ML ..	39	30
YESINTEK SOSY 90 MG/ML	39	zidovudine TABS
YONSA	25	30
YUFLYMA (1 PEN) AJKT	3	zileuton TB12
YUFLYMA (2 PEN) AJKT	3	9
YUFLYMA (2 SYRINGE) PSKT	3	ziprasidone hcl
YUFLYMA-CD/UC/HS STARTER AJKT	3	28
zafirlukast	9	ZIRABEV
zaleplon 10 MG	48	24
zaleplon 5 MG	48	ZIRGAN GEL
ZALTRAP 100 MG/4ML	24	56
ZANOSAR	23	ZOLADEX 10.8 MG
ZARONTIN CAPS (ethosuximide) .	13	25
ZARXIO	48	ZOLADEX 3.6 MG
ZEJULA TABS	26	25
ZELBORAF	26	zoledronic acid SOLN 5 MG/100ML 43
ZENPEP CPEP 105000 UNIT-79000 UNIT-25000 UNIT, 14000 UNIT- 10000 UNIT-3000 UNIT, 168000 UNIT-126000 UNIT-40000 UNIT, 24000 UNIT-17000 UNIT-5000 UNIT, 42000 UNIT-32000 UNIT-10000 UNIT, 63000 UNIT-47000 UNIT-		ZOLINZA
		26
		zolmitriptan SOLN
		52
		zolmitriptan TABS
		52
		zolmitriptan TBDP
		52
		zolpidem tartrate TABS
		48
		zolpidem tartrate TBCR
		48
		zonisamide CAPS
		13
		ZONTIVITY
		47
		ZYDELIG
		26
		ZYLET
		57

Ambetter from WellCare of New Jersey is underwritten by WellCare Health Insurance Company of New Jersey, Inc., which is a Qualified Health Plan issuer in the New Jersey Health Insurance Marketplace. This is a solicitation for insurance. ©2025 WellCare Health Insurance Company of New Jersey, Inc., AmbetterHealth.com/en/nj. For information on your right to receive an Ambetter from WellCare of New Jersey plan free of discrimination, or your right to receive language, auditory and/or visual assistance services, please visit AmbetterHealth.com and scroll to the bottom of the page.

Ambetter from WellCare of New Jersey được bảo lãnh bởi WellCare Health Insurance Company of New Jersey, Inc., đây là đơn vị phát hành Chương Trình Bảo Hiểm Y Tế Đủ Điều Kiện trên Thị Trường Bảo Hiểm Y Tế New Jersey. Đây là thư mời chào mua bảo hiểm. ©2025 WellCare Health Insurance Company of New Jersey, Inc., AmbetterHealth.com/en/nj. Để biết thông tin về quyền được nhận một chương trình Ambetter from WellCare of New Jersey mà không bị phân biệt đối xử hoặc quyền được nhận các dịch vụ hỗ trợ ngôn ngữ, thính giác và/hoặc thị giác, vui lòng truy cập AmbetterHealth.com và cuộn xuống cuối trang.